

RAINFOREST ALLIANCE TIÊU CHUẨN NÔNG NGHIỆP BỀN VỮNG

CÁC YÊU CẦU CHO TRANG TRẠI (vườn cây)



GIỚI THIỆU VỀ RAINFOREST ALLIANCE

Rainforest Alliance đang tạo ra một thế giới phát triển bền vững hơn bằng cách sử dụng các nguồn lực xã hội, tiếp cận thị trường để bảo vệ thiên nhiên, cải thiện cuộc sống cho những người nông dân và cộng đồng lâm nghiệp.

Phần ghi chú miễn trừ trách nhiệm dịch thuật.

Vui lòng tham khảo văn bản chính thức bằng tiếng Anh để hiểu rõ nếu bạn có bất kỳ thắc mắc nào liên quan đến ý nghĩa chính xác của thông tin trong bản dịch. Mọi thông tin sai lệch hoặc khác biệt về nghĩa do bản dịch đều không mang tính ràng buộc và không có hiệu lực cho mục đích thanh tra hoặc chứng nhận.

Bạn cần biết thêm thông tin?

Để biết thêm thông tin về Rainforest Alliance, hãy truy cập www.rainforest-alliance.org hoặc liên hệ info@ra.org

Ngày phát hành

30/06/2020

Ngày có hiệu lực

01/07/2021

Ngày hết hiệu lực

Cho đến khi có thông báo thêm

Người soạn thảo

Bộ Phận Tiêu Chuẩn và Đảm Bảo Rainforest Alliance

Người phê duyệt

Trưởng Ban Chuỗi Cung Ứng, thay mặt cho Ủy Ban và Hội Đồng Tiêu Chuẩn

Liên kết với (mã và tên tài liệu, nếu có)

SA-S-SD-2-V1 Tiêu Chuẩn Nông Nghiệp Bền Vững 2020 của Rainforest Alliance, Các Yêu Cầu Đối Với Chuỗi Cung Ứng

Thay thế

Bộ Nguyên tắc Cốt lõi UTZ dành cho chứng nhận một và nhiều nhóm Phiên bản 1.1 năm 2015
Bộ Nguyên tắc Cốt lõi UTZ dành cho chứng nhận một và nhiều nhà máy/nhà kho tại nhiều địa điểm khác nhau Phiên bản 1.1 năm 2015
và các mô-đun tương ứng
Tiêu Chuẩn Nông Nghiệp Bền Vững Rainforest Alliance dành cho trang trại và nhóm sản phẩm cây trồng và chăn nuôi gia súc, Phiên bản 1.2 năm 2017

Điều khoản hoặc nội dung yêu cầu số (nếu có)

Không áp dụng

Áp dụng cho

Các đơn vị sở hữu chứng nhận trang trại

Quốc gia/Khu vực

Tất cả

Các loại cây trồng

Các loại cây trồng (như cà phê và ca cao) chè, trái cây (như chuối, dứa và dưa), các loại hạt (như hạt phỉ) và các loại hoa cảnh. Các loại rau và cây cọ: tùy thuộc vào xác nhận.

Loại hình tổ chức

Các trang trại quy mô lớn và nhỏ

MỤC LỤC

GỚI THIỆU

Tầm Nhìn của Chúng Tôi	4
Chương Trình Chứng Nhận 2020	5
Cấu trúc các Yêu cầu về Trang trại	6
Các yêu cầu cốt lõi và Tìm Hiểu Thước Đo Thông Minh	7
Tổng Quan về Các Yêu Cầu	9
Quy trình cấp chứng nhận	10
Tổng quan về quy trình cải tiến	13
Kết quả mong đợi	14
Sử dụng tài liệu này	15

CHƯƠNG 1: QUẢN LÝ

1.1 Quản Lý	17
1.2 Quản Trị	18
1.3 Đánh giá Rủi ro và Kế hoạch Quản Lý	22
1.4 Thanh Tra Nội Bộ và Tự Đánh Giá	24
1.5 Cơ Chế Khiếu Nại	26
1.6 Bình Đẳng Giới	27
1.7 Người Lao Động và Nông Dân Trẻ	29

CHƯƠNG 2: TRUY NGUYÊN SẢN PHẨM

2.1 Truy Nguyên Sản Phẩm	31
2.2 Truy Nguyên Sản Phẩm trên Hệ thống phần mềm quản lý	33
2.3 Cấp Độ Truy Nguyên Trộn Lẫn Giữa Chứng Nhận Và Không Chứng Nhận Theo Tỷ Lệ Công Bố	34

CHƯƠNG 3: THU NHẬP VÀ CHIA SẺ TRÁCH NHIỆM

3.1 Giá thành sản phẩm và Thu Nhập Cơ Bản	36
3.2 Khoản Tiền Chi Trả Cho Sự Khác Biệt Của Sản Phẩm Chứng Nhận Bền Vững	37
3.3 Các Khoản Chi Phí Thực Hiện Công Tác Bền Vững Đối Với Sản Phẩm Được Chứng Nhận	39

CHƯƠNG 4: CANH TÁC

4.1 Trồng Cây và Luân Canh	41
4.2 Tạo hình Tia cành và Trẻ hóa Cây trồng	42
4.3 Cây Trồng Biến Đổi Gen (GMO)	43
4.4 Độ Phi và Bảo Tồn Đất	44
4.5 Quản Lý Dịch Hại Tổng Hợp (IPM)	46
4.6 Quản Lý Hóa Chất Nông Nghiệp	48
4.7 Các thực hành Trong và Sau Thu Hoạch	52

CHƯƠNG 5: XÃ HỘI

5.1 Đánh Giá và Xử Lý Lao Động Trẻ Em, Lao Động Cưỡng Bức, Phân Biệt Đối Xử, Hành Vi Bạo Lực và Quấy Rối Tại Nơi Làm Việc	55
5.2 Tự Do Tham Gia Tổ Chức Đoàn Thể và Thương Lượng Tập Thể	59
5.3 Tiền Lương và Hợp Đồng	60
5.4 Mức Lương Cơ Bản	63
5.5 Điều Kiện Làm Việc	64
5.6 Sức khỏe và an toàn Lao động	66
5.7 Nhà Ở và Điều Kiện Sống	69
5.8 Cộng Đồng	72

CHƯƠNG 6: MÔI TRƯỜNG

6.1 Rừng, Hệ Sinh Thái Tự Nhiên và Khu Vực Phòng Hộ Khác	74
6.2 Bảo Tồn và Nâng Cao Hệ Sinh Thái Tự Nhiên và Thảm Thực Vật	75
6.3 Vùng Đệm	77
6.4 Bảo Vệ Động Vật Hoang Dã và Đa Dạng Sinh Học	78
6.5 Quản Lý và Bảo Tồn Nước	79
6.6 Quản Lý Nước Thải	80
6.7 Quản Lý Chất Thải	81
6.8 Hiệu Suất sử dụng Năng Lượng	82
6.9 Giảm Khí Thải Nhà Kính	83

40

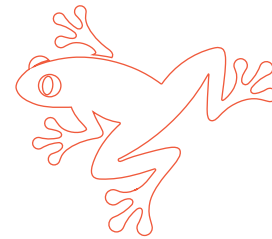
Phụ Lục

1 Bảng Thuật Ngữ
2 Công Cụ Đánh Giá Năng Lực Quản Lý
3 Công Cụ Đánh Giá Rủi Ro Trang Trại
4 Quy Trình Khắc Phục Hậu Quả
5 Công Cụ và Phương Thức Đánh Giá Thu Nhập Cơ Bản
6 Truy Nguyên Sản Phẩm và Chia Sẻ Trách Nhiệm
7 Quản Lý Thuốc Trừ Sâu
8 Công Cụ Ma Trận Tiền Lương
9 Phương Pháp Đo Lường Thù Lao và Khoảng Chênh Lệch với Thu Nhập Cơ Bản
10 Mức Chuẩn theo mỗi Quốc Gia
11 Quá Trình Trưng Cầu Ý Kiến (FPIC)
12 Thông Tin Chi Tiết Bổ Sung về Yêu Cầu để Không Chuyển Đổi Mục Đích Sử Dụng

Hướng Dẫn

Hướng Dẫn Chung
A Cách Sử Dụng Công Cụ Đánh Giá Năng Lực Quản Lý
B Mẫu Kế Hoạch Quản Lý
C Danh Sách Đăng Ký Thành Viên Nhóm
D Đăng Ký Người Lao Động
E Bản Đồ
F Điểm định vị GPS & Đo chu vi
G Bình Đẳng Giới
H Ước Tính Sản Lượng
I Chiến lược IPM
J Tạo Hình Tia Cành
K Ma Trận Đất
L Đánh Giá và Xử Lý
M Nhà Ở và Điều Kiện Sống
N Hệ Sinh Thái Tự Nhiên và Thảm Thực Vật
O Hiệu Suất sử dụng Năng Lượng
P Giảm Lượng Khí Thải GHG

GIỚI THIỆU TẦM NHÌN CỦA CHÚNG TÔI



RÀ SOÁT VÀ CẢI THIỆN CHỨNG NHẬN

Việc sáp nhập Rainforest Alliance và UTZ vào năm 2018 là thời khắc tất yếu, chúng tôi kết hợp những kinh nghiệm, xây dựng một phương pháp tiếp cận mạnh mẽ nhằm hướng tới tương lai đối với chương trình chứng nhận hoàn toàn phù hợp với những thách thức mà nền nông nghiệp bền vững và các chuỗi cung ứng có liên quan hiện đang phải đối mặt.

'Rà soát và cải thiện chứng nhận' là tầm nhìn dài hạn của chúng tôi dựa trên các nguyên tắc cốt lõi, cải tiến liên tục; dữ liệu hỗ trợ; đảm bảo chứng nhận dựa trên rủi ro; tình hình cụ thể và chia sẻ trách nhiệm.

TIÊU CHUẨN NÔNG NGHIỆP BỀN VỮNG NĂM 2020: YÊU CẦU CANH TÁC

Nhu cầu phát triển nông nghiệp bền vững trở nên ngày càng lớn. Bằng cách thực hiện chương trình khung thực tiễn cho hoạt động sản xuất nông nghiệp bền vững, các đổi mới, sáng tạo có mục tiêu, Các Yêu cầu cho trang trại để có thể giúp người nông dân sản xuất canh tác các loại cây trồng có chất lượng tốt hơn, thích ứng với tình hình biến đổi khí hậu, tăng năng suất, đạt mục tiêu hiệu suất bền vững và các khoản đầu tư nhằm giải quyết những rủi ro lớn nhất. Các yêu cầu cho trang trại được xây dựng để hỗ trợ các đơn vị sở hữu chứng nhận tối đa hóa các tác động tích cực của hoạt động sản xuất nông nghiệp đến kinh tế, môi trường và xã hội, đồng thời cung cấp cho người nông dân một chương trình khung hoàn chỉnh để cải thiện sinh kế và bảo vệ cảnh quan nơi họ sinh sống và làm việc.

Là bước đầu tiên hướng tới tầm nhìn Rà Soát và Cải Thiện Chứng Nhận, các Yêu Cầu dành cho Trang trại của Tiêu Chuẩn Nông Nghiệp Bền Vững giới thiệu một số đổi mới, sáng tạo, chẳng hạn như các yêu cầu dựa trên tình hình cụ thể phù hợp với hoàn cảnh thực tế của từng đơn vị sở hữu chứng nhận, tăng cường xác định, đánh giá rủi ro, quản lý rủi ro đối với công tác quản lý bền vững và yêu cầu về chia sẻ trách nhiệm để khen thưởng những người nông dân sản xuất bền vững và đầu tư bền vững để đạt được các mục tiêu trong công tác quản lý bền vững. Có thể tìm hiểu chi tiết về những sáng tạo, đổi mới này trong tài liệu 'Tiêu Chuẩn Nông Nghiệp Bền Vững Năm 2020 – Phần Giới Thiệu' trên trang web của Rainforest Alliance.

Các yêu Cầu dành cho Trang trại và Chuỗi Cung Ứng cùng nhau tạo thành Tiêu Chuẩn Nông Nghiệp Bền Vững của Rainforest Alliance. Các yêu cầu có thể áp dụng cho các đơn vị sở hữu chứng nhận Trang Trại, được đưa ra trong tài liệu Yêu Cầu Canh Tác. Các yêu cầu có thể áp dụng cho các đơn vị sở hữu chứng nhận Chuỗi Cung Ứng, được đưa ra trong tài liệu Yêu Cầu Chuỗi Cung Ứng. Điều này có nghĩa là việc đánh số một trong hai tài liệu này có thể phát hiện các khoảng trống.

TIÊU CHUẨN PHÁT TRIỂN

Rainforest Alliance là thành viên chính thức của ISEAL. Tiêu Chuẩn Nông Nghiệp Bền Vững Năm 2020 đã được xây dựng các phần liên quan theo Bộ Quy Tắc Thực Hành Tốt theo Tiêu Chuẩn ISEAL, đảm bảo các tài liệu có liên quan, minh bạch và phản ánh sự cân bằng về lợi ích của các bên liên quan.



CHƯƠNG TRÌNH CHỨNG NHẬN NĂM 2020

Chương Trình Chứng Nhận Năm 2020 Rainforest Alliance chính là nền tảng cho việc rà soát và cải thiện chứng nhận của mình. Tiêu chuẩn mới, hệ thống đảm bảo và dữ liệu liên quan và các hệ thống công nghệ được thiết kế để tăng thêm giá trị

cho nhiều cá nhân, các công ty, doanh nghiệp trên toàn thế giới đang sử dụng chứng nhận Rainforest Alliance làm công cụ thiết yếu để hỗ trợ quy trình sản xuất và chuỗi cung ứng nông nghiệp bền vững.

Chương Trình Chứng Nhận Năm 2020 của chúng tôi bao gồm ba phần chính được thiết kế để phối hợp chặt chẽ với nhau:



TIÊU CHUẨN NÔNG NGHIỆP BỀN VỮNG

YÊU CẦU VỀ TRANG TRẠI



YÊU CẦU VỀ CHUỖI CUNG ỨNG



Phụ lục (ràng buộc):

Bắt buộc phải tuân thủ nội dung của các phụ lục để được cấp chứng nhận.

Các hướng dẫn (không ràng buộc):

Các tài liệu để giúp người dùng hiểu, giải thích và thực hiện các yêu cầu, nhưng không ràng buộc để tiến hành thanh tra đánh giá.



HỆ THỐNG ĐẢM BẢO CHỨNG NHẬN

- **Quy Chế Chứng Nhận** quy định cách thức các đơn vị thanh tra đánh giá việc tuân thủ theo các yêu cầu với trang trại và chuỗi cung ứng;
- **Quy Chế Thanh Tra** đảm bảo rằng các đơn vị thanh tra Chứng Nhận luôn thực hiện các quy trình thanh tra của Rainforest Alliance ở chất lượng cao nhất;
- **Quy Định Về Ủy Quyền cho Các Đơn Vị Thanh Tra Chứng Nhận** xác định tổ chức nào có thể thực hiện thanh tra đánh giá dựa trên tiêu chuẩn mới Rainforest Alliance
- **Các Yêu Cầu Đối Với Nhân Viên của Các Đơn Vị Thanh Tra Chứng Nhận**



CÁC HỆ THỐNG DỮ LIỆU VÀ CÁC CÔNG CỤ

Đơn vị sở hữu chứng nhận ở cấp Trang Trại và Chuỗi Cung Ứng sẽ đăng ký thành viên, quản lý các quy trình thanh tra và lưu giữ hồ sơ các giao dịch mua bán của sản phẩm được chứng nhận trong một hệ thống quản lý CNTT mới.

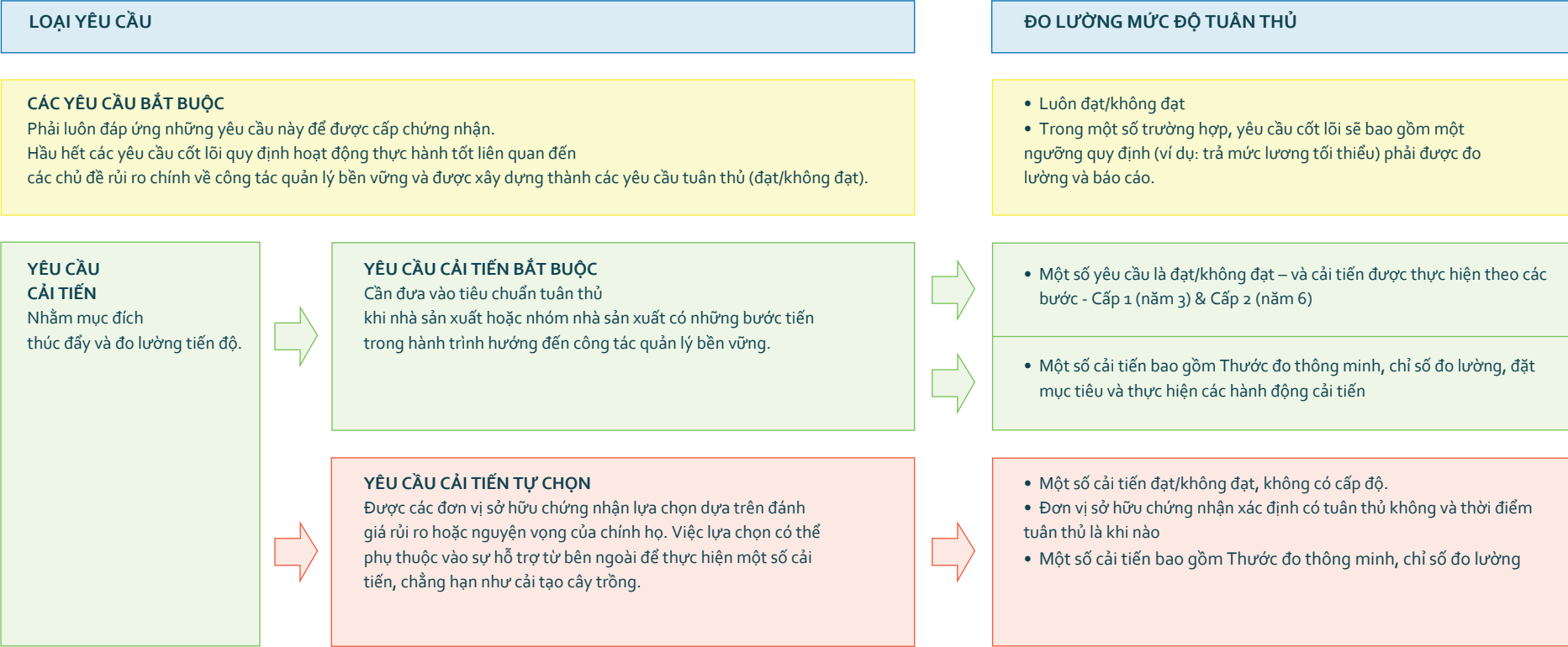
Các công cụ dựa trên kỹ thuật CNTT mới sẽ được cung cấp dần dần tới nông dân, các đơn vị sở hữu chứng nhận và đơn vị/nhà cung ứng sản phẩm để theo dõi tốt hơn và quản lý hiệu quả thực hiện công tác quản lý bền vững theo các yêu cầu của Tiêu Chuẩn Nông Nghiệp Bền Vững.

CẤU TRÚC CÁC YÊU CẦU DÀNH CHO TRANG TRẠI

Chương trình cấp chứng nhận của chúng tôi được xây dựng cho những nhà sản xuất cam kết phát triển nông nghiệp bền vững, và cải tiến liên tục là nguyên lý cơ bản của phát triển bền vững: các yêu cầu canh tác nhằm phục vụ những mục tiêu này.

Ngoài các hoạt động theo quy định, tập trung tạo điều kiện và đo lường các cải tiến nhằm đạt được kết quả của công tác quản lý bền vững. Yêu Cầu Canh Tác bao gồm ba loại yêu cầu khác nhau – yêu cầu cốt lõi, yêu cầu cải tiến bắt buộc và yêu

cầu tự chọn. Tất cả các chủ đề đều có yêu cầu đạt/không đạt. Trên hết, một số 'Thước đo thông minh' mới đã được bổ sung thêm.



YÊU CẦU QUẢN LÝ NÔNG NGHIỆP và TÌM HIỂU THƯỚC ĐO THÔNG MINH

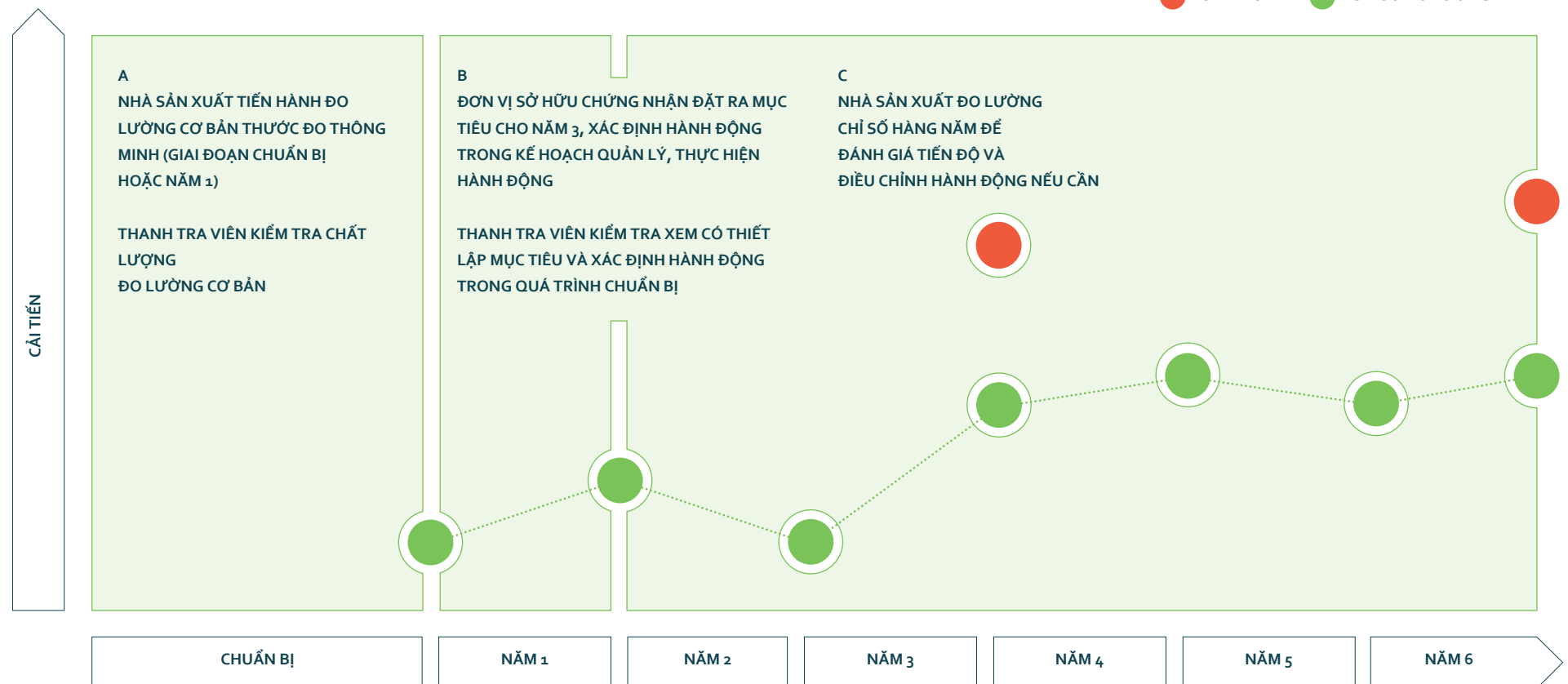
Có thể tìm thấy căn cứ của tài liệu này trong các yêu cầu cốt lõi, đề cập đến các lĩnh vực cơ bản của nông nghiệp bền vững. Phải luôn đáp ứng những yêu cầu này để được cấp chứng nhận, tương tự như các tiêu chí quan trọng hoặc bắt buộc về các tiêu chuẩn trước đây của Rainforest Alliance và UTZ. Các yêu cầu cốt lõi quy định hoạt động thực hành tốt liên quan đến các chủ đề chính về công tác quản lý bền vững và được xây

dựng thành các yêu cầu đạt/không đạt, đôi khi bao hàm ngưỡng quy định. Ngoài ra còn có các yêu cầu cải tiến bắt buộc theo phương pháp đạt/không đạt.

Tuy nhiên, tầm nhìn Rà Soát và Cải Thiện Chứng Nhận của chúng tôi nhằm mục đích vượt ra phương pháp tiếp cận truyền thống 'đạt/không đạt' của các tiêu chuẩn bền vững, và hướng

tới thúc đẩy cải tiến liên tục, thông qua thông tin chi tiết thu được từ dữ liệu và đo lường tiến độ chính xác hơn. Để thực hiện điều này, chúng tôi đưa ra phương pháp tiếp cận mới đối với các yêu cầu – Thước đo thông minh.

● CHỈ TIÊU ● CHỈ SỐ ĐO LƯỜNG



Cách thức hoạt động của Thước đo thông minh

Thước đo thông minh có mục đích cung cấp cho người nông dân cách thức tổ chức để kết hợp cải tiến liên tục dựa trên dữ liệu theo tình hình cụ thể.

Thước đo thông minh không có chỉ tiêu định sẵn do Rainforest Alliance đặt ra. Thay vào đó, các nhà sản xuất tự đặt ra chỉ tiêu cho các chỉ số này và xác định hành động thích hợp để thực hiện cải tiến.

Nhà sản xuất tiến hành đánh giá cơ bản và xác định chỉ tiêu cho các chỉ số này trong năm 0 hoặc năm 1 (tùy theo yêu cầu), lập kế hoạch và thực hiện hành động để đạt được mục tiêu, sau đó theo dõi tiến độ hướng tới mục tiêu.

Nhà sản xuất sử dụng dữ liệu chỉ số để phản ánh tiến độ hàng năm và để điều chỉnh các hoạt động trong trường hợp không đạt được hoặc đạt được ít tiến độ. Điều này đưa các nhà sản xuất vào vòng phản hồi để họ có thể liên tục cải tiến các hoạt động của mình.

Thanh tra dữ liệu thước đo thông minh

- Đối với các chỉ số bắt buộc của thước đo thông minh: chất lượng dữ liệu và hành động thực hiện sẽ được xác minh thông qua quy trình đảm bảo. Cấp độ dữ liệu chỉ số đo được sẽ không ảnh hưởng đến quyết định cấp chứng nhận. Tuy nhiên, nếu không thu được dữ liệu nào hoặc nếu chất lượng dữ liệu rất thấp, có thể gây ảnh hưởng đến việc cấp chứng nhận. Rainforest Alliance sẽ sử dụng dữ liệu chỉ số nhằm mục đích nghiên cứu, thiết lập bối cảnh và các cấp độ tối ưu cụ thể của cây trồng liên quan đến các chỉ số này, để những đơn vị sở hữu chứng nhận sử dụng làm tài liệu tham khảo thực hiện cải tiến.
- Đối với các cải tiến thước đo thông minh tự chọn, dữ liệu đã xác minh trên thước đo thông minh có thể được công bố trên hồ sơ của đơn vị sở hữu chứng nhận hoặc trong kênh thông tin bên ngoài khác nếu họ muốn.

Đơn vị thanh tra chứng nhận kiểm tra xem có tiến hành đo lường cơ bản và hàng năm phù hợp hay không và sau đó sẽ xác minh chất lượng dữ liệu. Các thanh tra giám sát kiểm tra xem có tiến hành công tác giám sát và sử dụng dữ liệu hàng năm phục vụ mục đích nghiên cứu hay không. Liên quan đến các yêu cầu thước đo thông minh, mục tiêu của các đánh giá khảo sát này là cung cấp phản hồi cho các đơn vị sở hữu chứng nhận về chất lượng và việc sử dụng dữ liệu để nghiên cứu và cải tiến

Hồ sơ Đơn Vị Sở Hữu Chứng Nhận

Hồ sơ đơn vị sở hữu chứng nhận về khía cạnh trang trại và nhóm là một đối mới khác sẽ được áp dụng để thông báo về hiệu suất và cải tiến công tác quản lý bền vững. Hồ sơ Đơn vị sở hữu chứng nhận sẽ được định hình bằng dữ liệu và chỉ số từ tiêu chuẩn, sẽ cho phép các nhà sản xuất chứng minh kết quả, thách thức và cải tiến của họ. Hồ sơ có thể trở thành công cụ có giá trị để thúc đẩy cải tiến liên tục, trao quyền cho nhà sản xuất, thiết lập nhu cầu về sản phẩm được chứng nhận và kênh đầu tư vào chuỗi cung ứng.

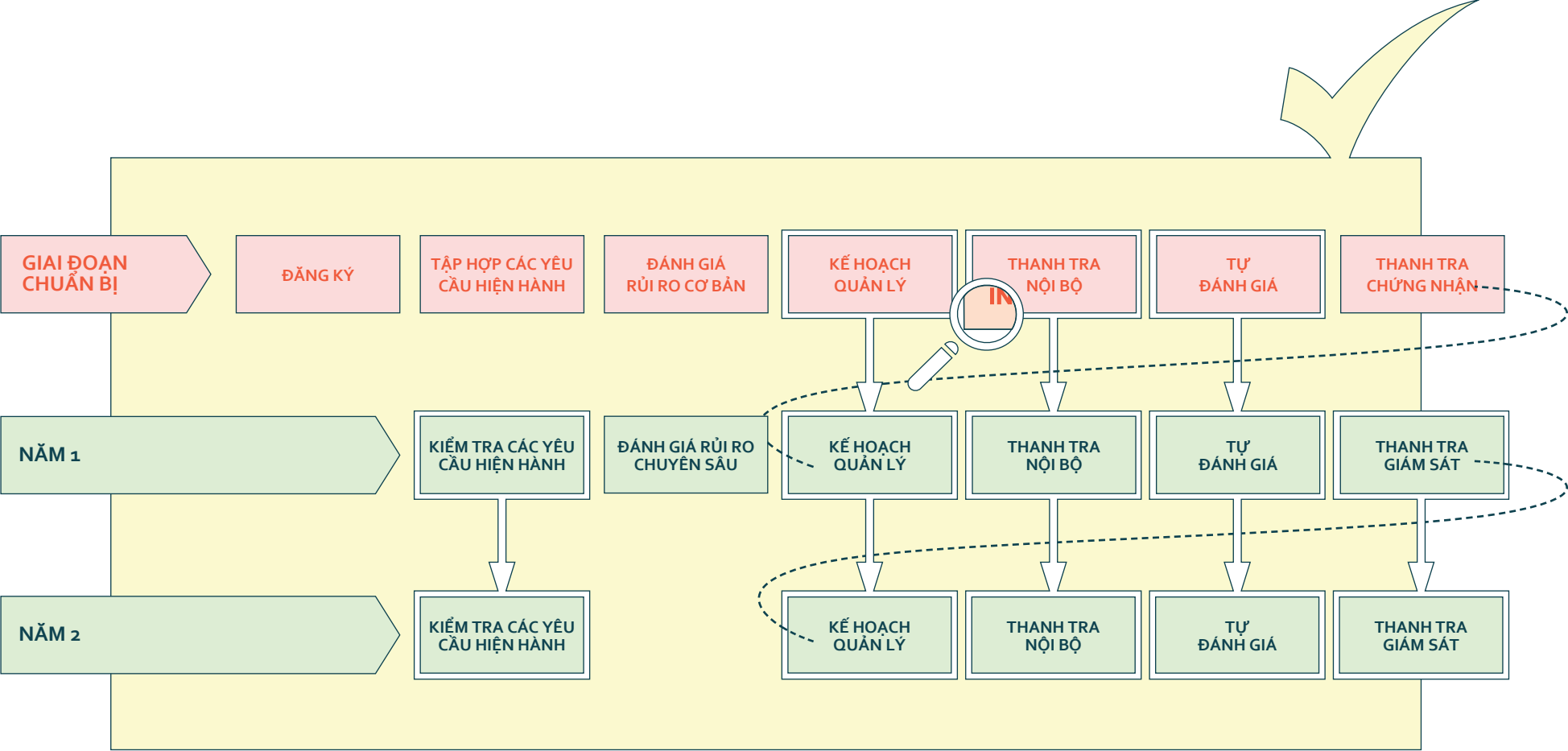
TỔNG QUAN VỀ CÁC YÊU CẦU

1. Quản Lý		
1.1	Quản Lý	Thước Đo Thông Minh
1.2	Quản Trị	
1.3	Kế Hoạch Đánh Giá và Quản Lý Rủi Ro	
1.4	Thanh Tra Nội Bộ và Tự Đánh Giá	
1.5	Cơ Chế Khiếu Nại	
1.6	Bình Đẳng Giới	Thước Đo Thông Minh
1.7	Người Lao Động và Nông Dân Trẻ	Tự chọn
2. Truy nguyên sản phẩm		
2.1	Truy nguyên sản phẩm	
2.2	Truy Nguyên Sản Phẩm trên Hệ thống Quản lý Trực tuyến	
2.3	Cấp Độ Truy Nguyên Trộn Lẫn Giữa Chứng Nhận và Không Chứng Nhận Theo Tỷ Lệ Công Bố	
3. Thu nhập và chia sẻ trách nhiệm		
3.1	Chi Phí Sản Xuất và Thu Nhập Cơ Bản	Tự chọn
3.2	Khoản Tiền Chi Trả Cho Sự Khác Biệt Của Sản Phẩm Chứng Nhận Bền Vững	
3.3	Các khoản chi phí thực hiện công tác bền vững đối với sản phẩm được chứng nhận	
4. Canh tác		
4.1	Trồng Cây và Luân Canh	
4.2	Tạo Hình Tia Canh và Trả hóa Cây Trồng	Thước Đo Thông Minh
4.3	Cây Trồng Biến Đối Gian - GMO	
4.4	Độ Phi và Bảo Tồn Đất	Thước Đo Thông Minh
4.5	Quản Lý Dịch Hại Tổng Hợp (IPM)	Thước Đo Thông Minh
4.6	Quản Lý Hóa Chất Nông Nghiệp	
4.7	Các thực hành Trong và Sau Thu Hoạch	

5. Xã hội		
5.1	Đánh Giá và Xử Lý Lao Động Trẻ Em, Lao Động Cường Bức, Phân Biệt Đối Xử, Hành Vi Bạo Lực và Quấy Rối Tại Nơi Làm Việc	Thước Đo Thông Minh
5.2	Tự Do Tham Gia Tổ Chức Đoàn Thể và Thương Lượng Tập Thể	
5.3	Tiền Lương và Hợp Đồng	
5.4	Mức Lương Cơ Bản	Thước Đo Thông Minh
5.5	Điều Kiện Làm Việc	
5.6	Sức Khỏe và An Toàn Lao Động	
5.7	Nhà Ở và Điều Kiện Sống	
5.8	Cộng Đồng	
6. Môi Trường		
6.1	Rừng, Hệ Sinh Thái Tự Nhiên và Khu Vực Phòng Hộ khác	
6.2	Bảo Tồn, Nâng Cao Hệ Sinh Thái Tự Nhiên và Thảm Thực Vật	Thước Đo Thông Minh
6.3	Vùng Đệm Ven Sông	
6.4	Bảo Vệ Động Vật Hoang Dã và Đa Dạng Sinh Học	
6.5	Quản Lý và Bảo Tồn Nước	Thước Đo Thông Minh
6.6	Quản Lý Nước Thải	
6.7	Quản Lý Chất Thải	
6.8	Hiệu Suất sử dụng Năng Lượng	Thước Đo Thông Minh
6.9	Giảm Khí Thải Nhà Kính	Tự chọn

QUY TRÌNH CẤP CHỨNG NHẬN

Người thực hiện các yêu cầu dành cho trang trại trải qua một số bước chính trong quá trình xin cấp chứng nhận.



Tính Ứng Dụng và Chương Trình Khung Theo Tình Hình Cụ Thể

Bước đầu tiên để được cấp chứng nhận của Rainforest Alliance là đăng ký trong Multitrace - hệ thống quản lý giám sát nguồn gốc sản phẩm của Rainforest Alliance. Việc đăng ký được thực hiện bởi các trang trại và nhóm trang trại quan tâm đến việc cấp chứng nhận, và bởi cả các trang trại đã được chứng nhận trong các chương trình trước đó của UTZ và Rainforest Alliance.

Sau khi đăng ký, họ sẽ nhận được một tiêu chuẩn theo tình hình cụ thể bằng hình thức kỹ thuật số mà có thể tải xuống để sử dụng ngoại tuyến. Điều này có nghĩa là họ sẽ nhận được danh sách các yêu cầu hiện hành dựa trên hồ sơ rủi ro cho quốc gia và loại chứng nhận của họ. Ví dụ: một nhóm nhỏ nông dân trồng ca cao đang muốn được cấp chứng nhận của Rainforest Alliance, sẽ nhận được các yêu cầu hiện hành về "Trang trại quy mô nhỏ" và "Quản lý nhóm", nhưng sẽ không nhận được các yêu cầu áp dụng cho các trang trại quy mô lớn.

Họ sẽ biết cả các yêu cầu cốt lõi phải tuân thủ trong lần thanh tra chứng nhận đầu tiên, cũng như các yêu cầu cải tiến và Thước đo thông minh bắt buộc phải tuân thủ tùy từng thời điểm. Các yêu cầu tự chọn sẽ được đưa vào phần tổng quan này dưới dạng các yêu cầu tùy chọn.

Rainforest Alliance cung cấp gói thông tin tùy chỉnh bao gồm hướng dẫn đào tạo, Công Cụ Đánh Giá Rủi Ro và Công Cụ Đánh Giá Năng Lực Quản Lý (cho các nhóm).

Chuẩn Bị

Giai đoạn chuẩn bị, còn gọi là năm 0, bắt đầu bằng việc nhà sản xuất tiến hành đánh giá chuẩn bị, bao gồm đánh giá ban đầu về rủi ro, các lỗ hổng và cơ sở dữ liệu ban đầu.

Đánh giá rủi ro Trang Trại cơ bản cung cấp thông tin chi tiết về các khía cạnh cấp bách hơn mà nhà sản xuất có thể tập trung vào để được cấp chứng nhận, cũng như những lỗ hổng cần được lấp đầy để có thể tuân thủ tiêu chuẩn. Các nhóm trang trại quy mô nhỏ sẽ sử dụng Công Cụ Đánh Giá Năng Lực Quản Lý để xác định các lĩnh vực cần tăng cường năng lực quản lý.

Các đánh giá chuẩn bị này và các nguồn thông tin khác, chẳng hạn như sơ đồ các đơn vị trang trại, được sử dụng làm dữ liệu góp phần lập Kế Hoạch Quản Lý ban đầu, mô tả các hành động cần thực hiện để tuân thủ các yêu cầu cốt lõi của tiêu chuẩn. Sau đó, nhà sản xuất sẽ tiến hành thanh tra nội bộ để đánh giá sự tuân thủ tiêu chuẩn của các thành viên trong nhóm (trong trường hợp là một nhóm), và tiến hành xác định đường cơ sở cho các thước đo thông minh áp dụng. Trước khi tiến hành thanh tra độc lập, các nhóm và trang trại cần phải tự đánh giá để đánh giá việc tuân thủ tiêu chuẩn.

Lưu ý: các phần khác nhau của đánh giá rủi ro, bao gồm đánh giá rủi ro Trang Trại cơ bản và chuyên sâu, đánh giá rủi ro về giới tính và khí hậu, đều bao gồm trong một công cụ: Công Cụ Đánh Giá Rủi Ro Trang Trại.

Thanh Tra Đánh Giá

Chứng nhận trang trại Rainforest Alliance được cấp theo chu kỳ ba năm một lần. Quá trình này bắt đầu bằng giai đoạn chuẩn bị và năm 1 bắt đầu sau đợt thanh tra chứng nhận tiền khả thi.

a. Thanh Tra Chứng Nhận

Sau giai đoạn chuẩn bị này, nhà sản xuất có đợt thanh tra chứng nhận đầu tiên do một tổ chức thanh tra độc lập thực hiện. Nếu thông qua đợt thanh tra này, năm cấp chứng nhận đầu tiên sẽ bắt đầu. Đối với đợt thanh tra chứng nhận đầu tiên, tất cả các đơn vị sở hữu chứng nhận phải tuân thủ tất cả các yêu cầu cốt lõi áp dụng cho dạng hình của họ (đơn vị sở hữu chứng nhận quy mô nhỏ, lớn hoặc đơn lẻ).

Đánh giá rủi ro chuyên sâu về Trang Trại sẽ là hành động đầu tiên. Đánh giá này bao gồm đánh giá chuyên sâu về giới tính, cũng như đánh giá chuyên sâu về các rủi ro đối với lao động trẻ em, lao động cưỡng bức, phân biệt đối xử và bạo hành và quấy rối tại nơi làm việc. Đối với việc cấp chứng nhận nhóm, đánh giá và xử lý chuyên sâu này bắt buộc phải thực hiện nếu có nguy cơ xảy ra lao động trẻ em hoặc lao động cưỡng bức ở mức trung bình/cao.

Đánh giá rủi ro trang trại chuyên sâu này cũng bao gồm đánh giá rủi ro biến đổi khí hậu, một yêu cầu cải tiến tự chọn.

Các cuộc thanh tra nội bộ sẽ được tiến hành hàng năm, tập trung vào các chủ đề được xác định trong đánh giá rủi ro trang trại, kết quả của các đợt thanh tra trước đó và thu thập dữ liệu cho thước đo thông minh.

b. Thanh Tra Giám Sát

Trong hai năm giữa các đợt Thanh Tra Chứng Nhận sẽ tiến hành các cuộc Thanh Tra Giám Sát. Các cuộc thanh tra này có một số mục tiêu:

- Xác minh xem hệ thống quản lý của tổ chức có đảm bảo tuân thủ tất cả các hoạt động thuộc trách nhiệm của mình hay không
- Theo dõi tiến độ cải tiến.

Bằng cách sử dụng các chỉ số, nhà sản xuất có thể cho thấy tiến độ đạt được. Trong trường hợp nhà sản xuất không đạt được tiến bộ, họ có thể giải thích nguyên nhân và trình bày các hoạt động cần thực hiện để cải tiến. Nếu họ không thể hiện nỗ lực, điều này sẽ dẫn đến việc họ không tuân thủ hoặc không được cấp chứng nhận.

Phạm vi của các yêu cầu

Phạm vi áp dụng yêu cầu Trang Trại là toàn bộ trang trại.

Chương 2, Canh tác tập trung vào cây trồng được chứng nhận, ngoại trừ các yêu cầu về Quản Lý Dịch Hại Tổng Hợp và thuốc trừ sâu áp dụng cho toàn bộ trang trại.

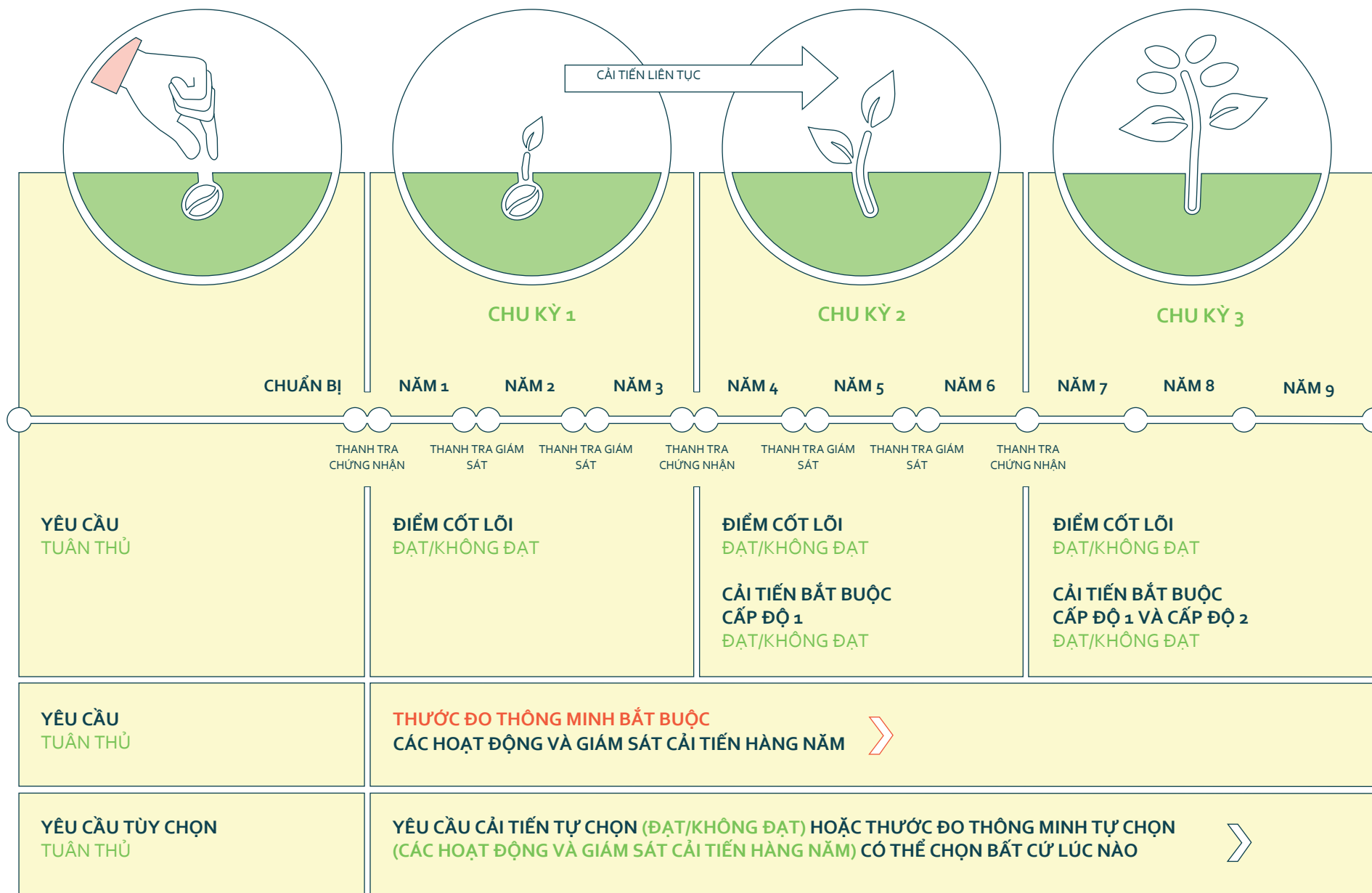
Các trang trại quy mô nhỏ

Đối với tiêu chuẩn này, sử dụng thông tin mô tả sau đây về các trang trại quy mô nhỏ:

Các trang trại quy mô nhỏ là các nhà sản xuất nông nghiệp nhỏ chủ yếu phụ thuộc vào lực lượng lao động gia đình hoặc hộ gia đình, hoặc đối công lao động với các thành viên khác trong cộng đồng. Họ có thể thuê người lao động tạm thời để làm các công việc theo mùa vụ hoặc thậm chí thuê (một vài) người lao động làm việc lâu dài. Những người nông dân theo quy mô nhỏ thường được tổ chức thành nhóm để được cấp chứng nhận và phụ thuộc vào ban quản lý nhóm để thành lập và lưu giữ hồ sơ.

Các trang trại quy mô nhỏ thuê năm công nhân làm việc toàn thời gian trở lên hàng năm cần phải tuân thủ các yêu cầu bổ sung.

TỔNG QUAN VỀ QUY TRÌNH CẢI TIẾN



KẾT QUẢ MONG ĐỢI

Tác động và kết quả dài hạn

Sinh kế của người sản xuất, trang trại
Công nhân và gia đình họ, cũng như
cộng đồng được cải thiện

Tăng cường sự phát triển của rừng
và tính đa dạng sinh học,
đồng thời giảm thiểu biến đổi khí hậu

"Trang Trại Thông Minh"
Các trang trại đã tối ưu hóa năng suất
và lợi nhuận và tăng khả năng thích
ứng

Nông dân, người lao động và gia đình
khỏe mạnh

Bảo vệ quyền của người lao động và
trẻ em

Quyền của các cộng đồng được tôn
trọng

Bảo vệ và tăng cường
rừng và các hệ sinh thái
khác

Quản Lý

Truy nguyên sản phẩm

Thu nhập và chia sẻ trách nhiệm

Canh Tác

Xã Hội

Môi Trường

Kết quả

Tăng cường quản lý nhóm trang trại

Nâng cao năng lực và tăng cường nhận thức của nông dân và người lao động

Trang trại/nhóm trang trại sử dụng dữ liệu để học hỏi về tính bền vững và công tác quản lý trang trại và hỗ trợ cải tiến liên tục

Tăng cường vị thế của nữ nông dân và người lao động nữ

Tăng cường sự tham gia của nông dân và người lao động trẻ

Nông dân có quyền tiếp cận tài chính / đa dạng hóa thu nhập của họ

Cải thiện khả năng truy nguyên sản phẩm và sự tin nhiệm của các sản phẩm được chứng nhận

Trang trại sử dụng các khoản chi phí thực hiện công tác bền vững đối với sản phẩm được chứng nhận để cải thiện công tác quản lý bền vững

Nông dân và người lao động được hưởng lợi từ khoản tiền chi trả cho sự khác biệt của sản phẩm chứng nhận bền vững của RA

Thu nhập của nông dân tăng lên theo Thu Nhập Cơ Bản

Sản xuất nông nghiệp thích ứng tốt hơn với biến đổi khí hậu

Tối ưu hóa năng suất cây trồng

Trang trại giảm chi phí sản xuất trên mỗi đơn vị

Cải thiện chất lượng và độ phì của đất

Sử dụng phân bón và thuốc trừ sâu một cách an toàn, có trách nhiệm và hiệu quả

Cải thiện chất lượng và độ an toàn của cây trồng

Cây trồng được cải tạo và chăm sóc tốt

Trẻ em không phải tiếp xúc với các điều kiện lao động độc hại và được tăng cường tiếp cận giáo dục

Người lao động không chịu sự cưỡng bức và quyền của họ được bảo vệ

Người lao động không bị phân biệt đối xử, quấy rối và bạo hành tại nơi làm việc

Thu nhập của người lao động tăng lên theo Mức Lương Cơ Bản

Người lao động làm việc trong điều kiện lành mạnh và an toàn

Người lao động và gia đình của họ có điều kiện sống an toàn và tươi tắn

Trang trại tránh các tác động tiêu cực và hỗ trợ cộng đồng địa phương

Bảo vệ rừng, các hệ sinh thái tự nhiên và khu vực phòng hộ

Bảo tồn, nâng cao hệ sinh thái tự nhiên và thảm thực vật

Bảo vệ động vật hoang dã và đa dạng sinh học

Tăng cường hiệu quả sử dụng nước và năng lượng

Giảm chất thải và nước thải

Giảm lượng khí thải nhà kính

Chú giải

Kết quả và tác động về lâu dài

Kết quả của tiêu chuẩn

Kết quả của các cải tiến tự chọn

Nguyên tắc cải tiến bắt buộc

Nguyên tắc áp dụng các yêu cầu cốt lõi

Nguyên tắc cải tiến tự chọn

SỬ DỤNG TÀI LIỆU NÀY

Duyệt qua các yêu cầu canh tác

Tài liệu Yêu Cầu về Tiêu Chuẩn Nông Nghiệp Bền Vững được chia thành sáu chương, mỗi chương xoay vào một lĩnh vực cụ thể – quản lý trang trại, truy nguyên sản phẩm, chia sẻ trách nhiệm, thực hành canh tác, xã hội và môi trường. Các yêu cầu trong mỗi chương được trình bày trong các bảng như bên dưới.

1.1 QUẢN LÝ					
STT	Yêu cầu cốt lõi	Chứng nhận nhóm			Chứng nhận cá nhân
		Trang trại quy mô nhỏ	Trang trại quy mô lớn	Quản lý nhóm	Nhỏ/Lớn
1.1.1	(Nhập yêu cầu)		✓	✓	
STT	Thước Đo Thông Minh Bắt Buộc				
1.1.2	(Nhập yêu cầu)			✓	✓
STT	Cải Tiến Bắt Buộc				
1.1.3	(Nhập yêu cầu)	✓		✓	
STT	Yêu Cầu Tự Chọn				
1.1.4	(Nhập yêu cầu)	✓	✓	✓	

Tên chủ đề

Yêu cầu cốt lõi: phải luôn tuân thủ cùng với

Thước Đo Thông Minh Bắt Buộc: đo lường mỗi năm, từ năm thứ nhất trở đi

Cải Tiến Bắt Buộc: phải tuân thủ từ thời điểm chỉ định

Các Cấp Độ Cải Tiến: Cấp 1 (L1) sau ba năm được cấp chứng nhận. Cấp 2 (L2) sau sáu năm được cấp chứng nhận

Tự chọn: Không bắt buộc. Có thể chọn bất cứ lúc nào

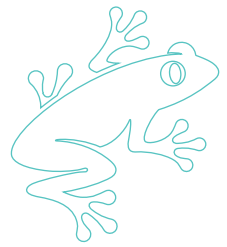
Các trang trại quy mô nhỏ: Mỗi thành viên của nhóm phải tuân thủ các yêu cầu này

Các trang trại quy mô lớn: Mỗi trang trại quy mô lớn trong nhóm phải tuân thủ các yêu cầu này

Quản lý nhóm: Ban quản lý nhóm chịu trách nhiệm thực hiện các yêu cầu này đối với các thành viên nhóm

Chứng nhận cá nhân: các trang trại quy mô nhỏ hoặc lớn được cấp chứng nhận riêng lẻ phải tuân thủ các yêu cầu này

Định nghĩa của các thuật ngữ được gạch chân được giải thích trong Phụ Lục 1, Bảng Chú Giải Thuật Ngữ



CHƯƠNG 1: QUẢN LÝ

Canh tác không chỉ gắn liền với đời sống mà còn là công việc kinh doanh, và để kinh doanh thành công thì cần có hoạt động quản lý. Rainforest Alliance muốn các trang trại được cấp chứng nhận được quản lý một cách hiệu quả, minh bạch, toàn diện và khả thi về mặt kinh tế. Ở đây, điều cần thiết là các trang trại và nhóm phải triển khai hệ thống quản lý và lập kế hoạch tích hợp, bao gồm các quy trình và hệ thống để cải tiến liên tục. Công tác lập kế hoạch và quản lý tốt góp phần tăng năng suất và hiệu quả của trang trại và giảm tác động đến môi trường. Tăng cường hiệu quả sử dụng đất, nước, phân bón và thuốc trừ sâu cũng hỗ trợ giảm thiểu và thích ứng với biến đổi khí hậu (Nông Nghiệp Thông Minh Thích Ứng Với Biến Đổi Khí Hậu).

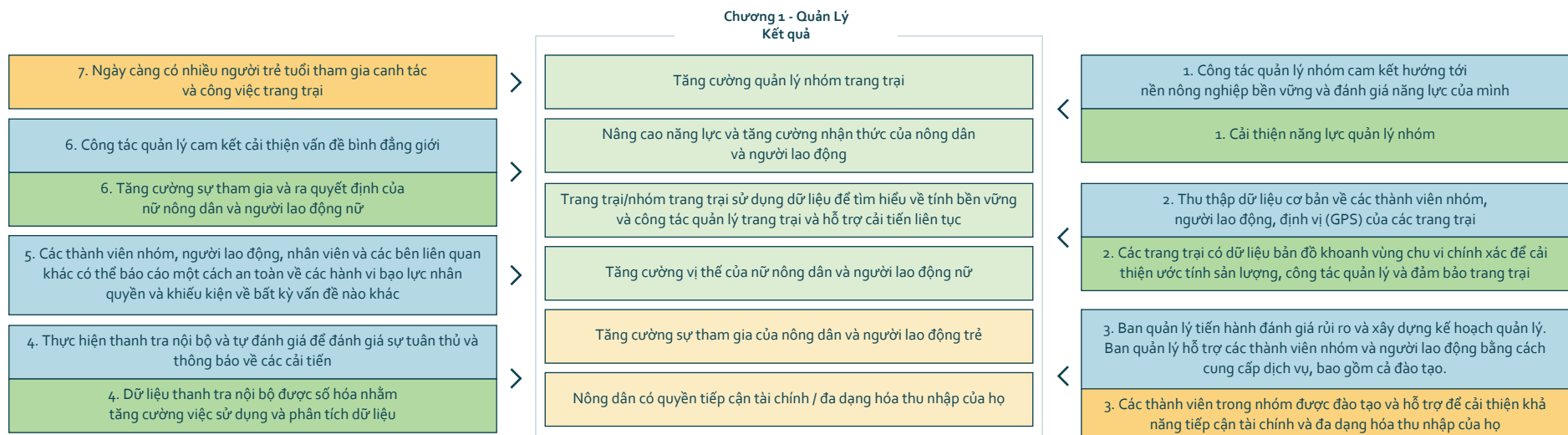
Để giúp đạt được kết quả này, chương Quản Lý bao gồm các chủ đề liên quan đến năng lực quản lý, quản lý trang trại và

nhóm, quản lý dữ liệu, đánh giá công tác quản lý bền vững và lập kế hoạch quản lý. Các yêu cầu đối với những chủ đề này tuân theo quy trình đánh giá, lập kế hoạch, thực hiện, đánh giá và điều chỉnh. Dựa trên đánh giá rủi ro, xác định các hoạt động làm giảm thiểu và thích ứng cụ thể. Các quản trị viên trang trại và nhóm đóng vai trò quan trọng trong việc tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình lập kế hoạch này.

Chương này cũng bao gồm các yêu cầu về việc thu thập số liệu định vị vùng canh tác để đảm bảo truy nguyên sản phẩm được chứng nhận; rằng sản phẩm không có nguồn gốc từ khu vực rừng bị chặt phá cũng như không đến từ các khu vực phòng hộ bị nghiêm cấm sản xuất. Việc thu thập các bản đồ khoanh vùng chu vi cung cấp dữ liệu chính xác hơn về quy mô trang trại, do đó cũng có thể hỗ trợ công tác quản lý trang trại bằng cách tạo điều kiện phân tích để ước tính sản lượng.

Cuối cùng, chương này bao gồm các chủ đề xuyên suốt về giới tính và sự tham gia của thanh niên.


Việc đưa các chủ đề này vào chương quản lý đồng nghĩa với việc công nhận tầm quan trọng cơ bản của những vấn đề này và chúng áp dụng cho nhiều khía cạnh của hoạt động trang trại và nhóm. Thay vì yêu cầu về giới tính hoặc sự tham gia của thanh niên ở mức độ nhất định, tiêu chuẩn khuyến khích đặt ra các mục tiêu và hoạt động cụ thể cho từng trang trại và tình hình cụ thể để đạt được các mục tiêu phù hợp của thành viên.






1.1 QUẢN LÝ

STT	Yêu cầu cốt lõi	Chứng nhận nhóm			Chứng nhận cá nhân
		Trang trại quy mô nhỏ	Trang trại quy mô lớn	Quản lý nhóm	Nhỏ/Lớn
1.1.1	<p>Quản lý nhóm thể hiện cam kết hướng tới nông nghiệp bền vững bằng cách dành riêng nguồn lực và nhân viên thích hợp để thực hiện Tiêu Chuẩn Nông Nghiệp Bền Vững của Rainforest Alliance.</p> <p>Ban quản lý nhóm thực hiện đánh giá ít nhất ba năm một lần năng lực quản lý của mình để đảm bảo tuân thủ tiêu chuẩn và khả năng thực hiện các thay đổi về hoạt động của công tác quản lý bền vững. Ban quản lý nhóm sử dụng Công Cụ Đánh Giá Năng Lực Quản Lý bao gồm các chủ đề sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Cơ cấu tổ chức và quản lý nhóm • Quản lý chiến lược • Quản lý tài chính • Sự tham gia của thành viên và lập kế hoạch cho thành viên • Đào tạo thành viên và cung cấp dịch vụ • Bán hàng và tiếp thị • Hệ Thống Quản Lý Nội Bộ (IMS) <p>Quản lý nhóm đạt được tối thiểu một điểm cho mỗi chủ đề trong số bảy chủ đề của Công Cụ Đánh Giá Năng Lực Quản Lý.</p> <p> Vui lòng xem Phụ Lục 2: Công Cụ Đánh Giá Năng Lực Quản Lý</p> <p> Vui lòng xem Tài Liệu Hướng Dẫn A: Cách sử dụng Công Cụ Đánh Giá Năng Lực Quản Lý</p>				
STT	Thước Đo Thông Minh Bắt Buộc				
1.1.2	<p>Quản lý nhóm cải thiện năng lực quản lý của mình và đưa các hành động vào trong <u>Kế Hoạch Quản Lý</u>.</p> <p>Chỉ Số:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Điểm số cho từng chủ đề của Công Cụ Đánh Giá Năng Lực Quản Lý. <p> Vui lòng xem Tài Liệu Hướng Dẫn B: Mẫu Kế Hoạch Quản Lý</p>				

1.2 QUẢN TRỊ



STT	Yêu cầu cốt lõi	Chứng nhận nhóm			Chứng nhận cá nhân
		Trang trại quy mô nhỏ	Trang trại quy mô lớn	Quản lý nhóm	Nhỏ/Lớn
1.2.1	<p>Quản lý tuân thủ với luật hiện hành và các thỏa thuận thương lượng tập thể (collective bargaining agreement, CBA) trong phạm vi của Tiêu Chuẩn Nông Nghiệp Bền Vững Rainforest Alliance.</p> <p>Trong trường hợp luật hiện hành hoặc CBA chặt chẽ hơn một tiêu chí trong tiêu chuẩn, luật hoặc CBA đó sẽ được ưu tiên áp dụng trừ khi luật đó không còn hiệu lực. Trong trường hợp luật hiện hành hoặc CBA ít nghiêm ngặt hơn một tiêu chí trong tiêu chuẩn, thì tiêu chí trong tiêu chuẩn sẽ được ưu tiên áp dụng, trừ khi tiêu chí đó cho phép rõ ràng luật hoặc CBA đó được áp dụng.</p>	✔	✔	✔	✔
1.2.2	Có các cơ chế được thiết lập để đảm bảo rằng <u>các nhà cung cấp dịch vụ</u> tuân thủ các yêu cầu hiện hành của Tiêu Chuẩn Nông Nghiệp Bền Vững của Rainforest Alliance.		✔	✔	✔
1.2.3	<p>Có danh sách bao gồm các nhà <u>thầu phụ</u> và các nhà cung cấp sản phẩm được chứng nhận xác nhận họ tuân thủ các quy tắc về thanh tra chứng nhận trước hoặc tại thời điểm diễn ra hoạt động.</p> <p>Đối với các trang trại, danh sách các nhà cung cấp này chỉ đề cập đến chỉ khi họ mua hàng từ đó.</p>		✔	✔	✔
1.2.4	<p>Cập nhật, lưu giữ danh sách đăng ký <u>các thành viên nhóm</u> bao gồm (chủ đất hoặc người điều hành trang trại, ví dụ: <u>người lính canh</u>):</p> <ul style="list-style-type: none"> Họ và tên Mã số định danh quốc gia Mã số nhận dạng thành viên nhóm <u>Giới tính</u> Năm sinh Địa điểm Số điện thoại Quy mô <u>hộ gia đình</u> Điểm GPS của <u>đơn vị trang trại lớn nhất</u> Số lượng đơn vị trang trại Tổng diện tích trang trại Diện tích cây trồng được chứng nhận Tổng sản lượng thu hoạch năm trước của cây trồng được chứng nhận Sản lượng thu hoạch năm trước của cây trồng được chứng nhận đã bán cho nhóm Ước tính tổng lượng thu hoạch năm nay của cây trồng được chứng nhận Số <u>lao động lâu dài</u> Số lượng <u>lao động tạm thời</u> ước tính mỗi năm Tham gia các chương trình chứng nhận khác Năm đầu tiên chứng nhận <p> Vui lòng xem Tài Liệu Hướng Dẫn C: Đăng Ký Thành Viên Nhóm</p>			✔	


STT	Yêu cầu cốt lõi	Chứng nhận nhóm			Chứng nhận cá nhân
		Trang trại quy mô nhỏ	Trang trại quy mô lớn	Quản lý nhóm	Nhỏ/Lớn
1.2.5	<p>Lưu giữ danh sách cập nhật bao gồm các lao động tạm thời và lâu dài, dành cho mỗi người lao động:</p> <ul style="list-style-type: none"> Họ và tên <u>Giới tính</u> Năm sinh Ngày bắt đầu và kết thúc việc làm Tiền lương <p>Đối với những người lao động được cung cấp nhà ở, sổ đăng ký còn bao gồm thông tin về:</p> <ul style="list-style-type: none"> Địa chỉ nhà ở Số lượng thành viên trong gia đình Năm sinh của thành viên trong gia đình <p>Đối với người lao động trẻ (15 – 17 tuổi), đăng ký còn bao gồm thông tin về:</p> <ul style="list-style-type: none"> Địa chỉ nhà ở Tên và địa chỉ của (các) phụ huynh hoặc (các) người giám hộ hợp pháp Đăng ký trường học (nếu có) Loại công việc hoặc nhiệm vụ Số giờ làm việc hàng ngày và hàng tuần <p> Vui lòng xem Tài Liệu Hướng Dẫn D: Đăng Ký Người Lao Động</p>	Áp dụng trong trường hợp có trung bình ≥ 5 người lao động được thuê làm	✓	✓	✓
1.2.6	<p>Lưu giữ danh sách cập nhật bao gồm những người lao động tạm thời và lâu dài, dành cho mỗi người lao động:</p> <ul style="list-style-type: none"> Họ và tên <u>Giới tính</u> Năm sinh Tiền lương <p>Những thành viên nhóm không biết chữ có thể cung cấp thông tin trên bằng miệng.</p>	✓			
1.2.7	<p>Ban quản lý đảm bảo rằng bất cứ khi nào Tiêu Chuẩn Nông Nghiệp Bền Vững Rainforest Alliance yêu cầu phải thông báo cho người lao động hoặc thành viên nhóm, thông tin sẽ được cung cấp bằng (các) ngôn ngữ mà người lao động hoặc thành viên nhóm sử dụng chủ yếu.</p>		✓	✓	✓

STT	Yêu cầu cốt lõi	Chứng nhận nhóm			Chứng nhận cá nhân
		Trang trại quy mô nhỏ	Trang trại quy mô lớn	Quản lý nhóm	Nhỏ/Lớn
1.2.8	<p>Thỏa thuận có chữ ký (hoặc đánh dấu) giữa nhóm và từng thành viên nhóm, quy định các quyền và nghĩa vụ của mỗi bên, bao gồm ít nhất:</p> <ul style="list-style-type: none"> Thành viên nhóm có nghĩa vụ tuân thủ Tiêu Chuẩn Nông Nghiệp Bền Vững của Rainforest Alliance Thành viên nhóm có nghĩa vụ chấp nhận kết quả thanh tra nội bộ, thanh tra độc lập và các biện pháp trừng phạt Thành viên nhóm đảm bảo rằng bất kỳ sản phẩm nào được bán dưới dạng sản phẩm được chứng nhận chỉ có nguồn gốc từ trang trại của họ Thành viên nhóm có quyền kháng cáo các quyết định của <u>ban quản lý nhóm</u> bằng cách sử dụng quy trình <u> khiếu nại</u> <p>Mỗi thành viên trong nhóm đều hiểu rõ thỏa thuận. Các thỏa thuận được lưu trữ tập trung và mỗi thành viên nhóm được cung cấp một bản sao của thỏa thuận.</p>			✓	
1.2.9	Hồ sơ lưu trữ nhằm mục đích cấp chứng nhận và tuân thủ được lưu giữ ít nhất bốn năm.	✓	✓	✓	✓
1.2.10	<p>Sơ đồ cập nhật của trang trại (trang trại quy mô lớn) hoặc diện tích trang trại (nhóm <u>trang trại quy mô nhỏ</u>), bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> Trang trại/ <u>đơn vị trang trại</u> / khu vực sản xuất Cơ sở chế biến Khu vực dân cư Trường học Trung tâm y tế/địa điểm sơ cấp cứu <u>Hệ sinh thái tự nhiên</u>, bao gồm các vùng của nguồn nước, <u>rừng</u>, và các <u>thảm thực vật tự nhiên</u> Khu vực <u>vùng đệm ven sông</u> Diện tích <u>nông lâm kết hợp</u> Khu vực <u>phòng hộ</u> <p>Bản đồ cũng bao gồm các khu vực <u>rủi ro</u> được xác định trong <u>Đánh giá rủi ro trang trại</u> (xem mục 1.3.1). Ngày cập nhật mới nhất được hiển thị trên bản đồ.</p>  <p>Vui lòng xem Tài Liệu Hướng Dẫn E: Bản Đồ</p>		✓	✓	✓
1.2.11	<p>Cung cấp bản vẽ phác thảo trang trại, bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> Diện tích canh tác cây trồng được chứng nhận Rừng Vùng nước Tòa nhà 	✓			
1.2.12	<p><u>Số liệu định vị từng vườn cây</u> phải cung cấp 100% cho toàn bộ trang trại. Ít nhất 10% nằm trong <u>bản đồ khoanh vùng chu vi vườn</u>. Trong trường hợp một trang trại có nhiều <u>đơn vị trang trại nhỏ</u>, số liệu định vị vùng canh tác được cung cấp cho đơn vị trang trại lớn nhất có cây trồng được chứng nhận.</p>  <p>Vui lòng xem Tài Liệu Hướng Dẫn F: GPS và Bản Đồ Khoanh Vùng Chu Vi</p>			✓	
1.2.13	<u>Bản đồ khoanh vùng chu vi</u> có sẵn ở trang trại, bao gồm tất cả các <u>đơn vị trang trại nhỏ</u> .		✓		✓

STT	Yêu cầu cốt lõi	Chứng nhận nhóm			Chứng nhận cá nhân
		Trang trại quy mô nhỏ	Trang trại quy mô lớn	Quản lý nhóm	Nhỏ/Lớn
STT					
Cải Tiến Bắt Buộc					
1.2.14 L1	<p><u>Số liệu định vị vùng canh tác</u> cung cấp cho 100% tất cả các <u>đơn vị trang trại</u>. Ít nhất 30% số lượng vườn cây có bản đồ khoanh vùng chu vi.</p> <p>Cần trình bày tiến độ hàng năm dựa trên các chỉ số, tương ứng với mục tiêu đạt được vào cuối năm thứ ba.</p> <p>Chỉ Số:</p> <ul style="list-style-type: none"> • % đơn vị trang trại có số liệu định vị vùng canh tác • % đơn vị trang trại có bản đồ khoanh vùng chu vi 			✔	
1.2.15 L2	<p><u>Bản đồ khoanh vùng chu vi</u> được cung cấp cho 100% tất cả các <u>đơn vị trang trại</u>.</p> <p>Cần trình bày tiến độ hàng năm dựa trên các chỉ số, tương ứng với mục tiêu đạt được vào cuối năm thứ sáu.</p> <p>Chỉ Số:</p> <ul style="list-style-type: none"> • % đơn vị trang trại có số liệu định vị vùng canh tác • % đơn vị trang trại có bản đồ khoanh vùng chu vi 			✔	

1.3 KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ VÀ QUẢN LÝ RỦI RO

STT	Yêu cầu cốt lõi	Áp dụng cho			
		Chứng nhận nhóm			Chứng nhận cá nhân
		Trang trại quy mô nhỏ	Trang trại quy mô lớn	Quản lý nhóm	Nhỏ/Lớn
1.3.1	<p>Ban quản lý tiến hành <u>đánh giá rủi ro</u> liên quan đến các yêu cầu trong tiêu chuẩn, bằng cách sử dụng Công Cụ Đánh Giá Rủi Ro Trang Trại, ít nhất ba năm một lần.</p>  <p>Vui lòng xem Phụ Lục 3: Công Cụ Đánh Giá Rủi Ro Trang Trại</p>		✓	✓	✓
1.3.2	<p>Ban quản lý lập <u>Kế Hoạch Quản Lý</u> bao gồm các mục tiêu và hành động dựa trên Đánh Giá Rủi Ro Trang Trại (1.3.1) và bảng tự đánh giá (1.4.4). Đối với các nhóm, Kế Hoạch Quản Lý cũng được dựa trên Công Cụ Đánh Giá Năng Lực Quản Lý (1.1.1) và thanh tra nội bộ (1.4.1).</p> <p>Kế Hoạch Quản Lý được cập nhật hàng năm.</p>  <p>Vui lòng xem Tài Liệu Hướng Dẫn B: Mẫu Kế Hoạch Quản Lý</p>		✓	✓	✓
1.3.3	<p>Ban quản lý cung cấp cho <u>thành viên nhóm</u> các dịch vụ dựa trên <u>Kế Hoạch Quản Lý</u>. Các dịch vụ có thể bao gồm đào tạo, hỗ trợ kỹ thuật, hỗ trợ lưu trữ hồ sơ, tiếp cận các đầu vào (ví dụ: cây giống), các hoạt động nâng cao nhận thức, v.v. Ban quản lý lập hồ sơ về các dịch vụ được cung cấp.</p> <p>Chỉ Số:</p> <ul style="list-style-type: none"> Số lượng hoạt động đào tạo được cung cấp cho các thành viên Chủ đề của các hoạt động đào tạo Số lượng và % thành viên tham gia các hoạt động đào tạo (Nam/Nữ) Số lượng và loại dịch vụ (trừ đào tạo) được cung cấp cho các thành viên 			✓	
1.3.4	<p>Ban quản lý cung cấp cho <u>người lao động</u> các dịch vụ dựa trên <u>Kế Hoạch Quản Lý</u>. Các dịch vụ có thể bao gồm các hoạt động đào tạo, nâng cao nhận thức, v.v. Ban quản lý lập hồ sơ về các dịch vụ được cung cấp.</p> <p>Chỉ Số:</p> <ul style="list-style-type: none"> Số lượng hoạt động đào tạo được cung cấp cho người lao động Chủ đề của các hoạt động đào tạo Số lượng và % người lao động tham gia các hoạt động đào tạo (Nam/Nữ) Số lượng và loại dịch vụ (trừ đào tạo) được cung cấp cho người lao động 		✓		✓


STT	Yêu cầu cốt lõi	Chứng nhận nhóm			Chứng nhận cá nhân
		Trang trại quy mô nhỏ	Trang trại quy mô lớn	Quản lý nhóm	Nhỏ/Lớn
STT	Cải Tiến Tự Chọn				
1.3.5	<p>Dựa trên kết quả Đánh Giá Rủi Ro Trang Trại cơ bản (1.3.1), Ban Quản Lý thực hiện đánh giá biến đổi khí hậu chuyên sâu, Đánh Giá Rủi Ro Trang Trại chuyên sâu để đánh giá chi tiết hơn các mối đe dọa khí hậu và các biện pháp giảm thiểu tương ứng phù hợp với tình hình khu vực.</p>  <p><i>Vui lòng xem Phụ Lục 3: Công Cụ Đánh Giá Rủi Ro Trang Trại</i></p>		✓	✓	✓
1.3.6	<p>Ban quản lý hỗ trợ các thành viên nhóm bằng cách cung cấp</p> <ul style="list-style-type: none"> Đào tạo về quản lý tài chính, quản lý kinh doanh và tìm hiểu chi phí sản xuất và thu nhập ròng Tạo điều kiện tiếp cận các dịch vụ tài chính (ví dụ: tài khoản ngân hàng, thanh toán đi động, các khoản vay để đầu tư trang trại) <p>Chỉ Số:</p> <ul style="list-style-type: none"> Số lượng thành viên nhóm tham gia đào tạo về quản lý tài chính và kinh doanh (Nam/Nữ) Số lượng thành viên nhóm có quyền tiếp cận các dịch vụ tài chính (Nam/Nữ) 			✓	
1.3.7	<p>Ban quản lý hỗ trợ các thành viên nhóm:</p> <ul style="list-style-type: none"> Đưa ra quyết định sáng suốt về các chiến lược đa dạng hóa thu nhập đầy đủ Tạo điều kiện tiếp cận kiến thức, đầu vào, dịch vụ, thị trường cần thiết để có thể thực hiện các chiến lược đa dạng hóa thu nhập Mở rộng hỗ trợ cho hộ gia đình và/hoặc cộng đồng <p>Chỉ Số:</p> <ul style="list-style-type: none"> Số lượng và giới tính của các thành viên nhóm đa dạng hóa thu nhập của họ thông qua ít nhất một trong những hình thức sau: <ul style="list-style-type: none"> hoạt động tạo thu nhập khác (được chỉ định cho mỗi loại) nâng cấp sản phẩm (ví dụ: chế biến ươm) 			✓	




1.4 THANH TRA NỘI BỘ VÀ TỰ ĐÁNH GIÁ


STT	Yêu cầu cốt lõi	Áp dụng cho			
		Chứng nhận nhóm			Chứng nhận cá nhân
		Trang trại quy mô nhỏ	Trang trại quy mô lớn	Quản lý nhóm	Nhỏ/Lớn
1.4.1	<p>Thiết lập hệ thống thanh tra nội bộ để đánh giá sự tuân thủ Tiêu Chuẩn Nông Nghiệp Bền Vững của Rainforest Alliance cho từng <u>thành viên nhóm</u> (đối với trang trại) và <u>cơ sở</u> (đối với đơn vị/nhà cung ứng sản phẩm). Hệ thống bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> Thanh tra hàng năm đối với từng thành viên nhóm/cơ sở Phạm vi hoạt động trong năm đầu tiên được cấp chứng nhận thành viên nhóm/cơ sở là: tất cả các yêu cầu của tiêu chuẩn Rainforest Alliance Phạm vi hoạt động trong các năm tiếp theo: dựa trên <u>đánh giá rủi ro</u>, dựa trên kết quả thanh tra nội bộ của năm trước và thanh tra đánh giá <p>Chỉ đối với phạm vi Trang Trại:</p> <ul style="list-style-type: none"> Hệ thống <u>luân canh</u> để mỗi <u>đơn vị trang trại</u> được thanh tra ít nhất 3 năm một lần. Trong trường hợp các đơn vị trang trại ở xa, thực hiện thanh tra ít nhất 6 năm một lần 			☑	
1.4.2	<p>Tỷ lệ giữa số lượng thanh tra viên nội bộ và <u>trang trại (nông dân)</u> ít nhất phải có một thanh tra viên/250 trang trại (nông dân). Thanh tra viên nội bộ không được tiến hành thanh tra nhiều hơn 6 trang trại mỗi ngày.</p> <p>Thanh tra viên nội bộ được đào tạo, đánh giá dựa trên nội dung đào tạo, có kỹ năng thực hành tốt công tác thanh tra nội bộ.</p>			☑	
1.4.3	<p>Thiết lập hệ thống phê duyệt và xử phạt liên quan đến việc tuân thủ Tiêu Chuẩn Nông Nghiệp Bền Vững của Rainforest Alliance cho <u>thành viên nhóm/cơ sở</u>. Hệ thống bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> Thủ tục phê duyệt và xử phạt lập thành văn bản Người quản lý hoặc ủy ban phê duyệt và xử phạt Cơ chế theo dõi các biện pháp cải thiện và khắc phục của các thành viên nhóm Quyết định về trạng thái chứng nhận của từng thành viên nhóm/cơ sở đã được ký kết, lập thành văn bản và đưa vào báo cáo thanh tra nội bộ chính thức 			☑	
1.4.4	<p>Ban quản lý hàng năm thực hiện <u>tự đánh giá</u> để đánh giá việc tuân thủ Tiêu Chuẩn Nông Nghiệp của Rainforest Alliance.</p> <p>Với các nhóm, quy trình tự đánh giá bao gồm các hoạt động thanh tra nội bộ của các thành viên nhóm và quy trình tự đánh giá của ban quản lý nhóm/công ty về các yêu cầu áp dụng.</p> <p>Quy trình tự đánh giá được cung cấp cho đơn vị thanh tra độc lập.</p>			☑	☑

STT	Yêu cầu cốt lõi	Chứng nhận nhóm			Chứng nhận cá nhân
		Trang trại quy mô nhỏ	Trang trại quy mô lớn	Quản lý nhóm	Nhỏ/Lớn
STT Cải Tiến Bắt Buộc					
1.4.5 L1	<p>Dữ liệu thanh tra nội bộ được thu thập thông qua một thiết bị (ví dụ: điện thoại, máy tính bảng, v.v.) và được sử dụng dưới định dạng <u>số hóa</u> dành cho ít nhất 30% <u>thành viên nhóm</u>.</p> <p>Chỉ Số:</p> <ul style="list-style-type: none"> % thành viên nhóm có dữ liệu thanh tra nội bộ được thu thập và sử dụng bởi <u>ban quản lý nhóm</u> ở định dạng số hóa. 			✔	
1.4.6 L2	<p>Dữ liệu thanh tra nội bộ được thu thập thông qua một thiết bị (ví dụ: điện thoại, máy tính bảng, v.v.) và được sử dụng dưới định dạng <u>số hóa</u> dành cho ít nhất 90% thành viên nhóm.</p> <p>Chỉ Số:</p> <ul style="list-style-type: none"> % thành viên nhóm có dữ liệu thanh tra nội bộ được thu thập và sử dụng bởi <u>ban quản lý nhóm</u> ở định dạng số hóa. 			✔	

1.5 CƠ CHẾ KHIẾU NẠI

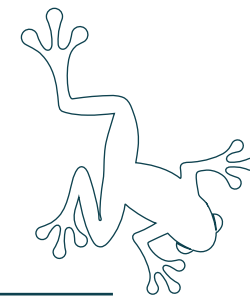
STT	Yêu cầu cốt lõi	Chứng nhận nhóm			Chứng nhận cá nhân
		Trang trại quy mô nhỏ	Trang trại quy mô lớn	Quản lý nhóm	Nhỏ/Lớn
1.5.1	<p>Thiết lập cơ chế khiếu nại cho phép các cá nhân, người lao động, cộng đồng và/hoặc xã hội, bao gồm cả nhân viên kiểm soát có thể đưa ra các than phiền của họ về việc bị ảnh hưởng tiêu cực do các hoạt động kinh doanh cụ thể và/hoặc bất kỳ hoạt động nào khác, bao gồm cả hoạt động kỹ thuật, xã hội hoặc kinh tế. Cơ chế khiếu nại có thể được cung cấp trực tiếp thông qua mối quan hệ hợp tác với các công ty khác, hoặc thông qua một chương trình chuyên ngành hoặc cơ chế được thể chế hóa và phù hợp với Nguyên Tắc Chỉ Đạo của Liên Hợp Quốc về Kinh Doanh (United Nations Guiding Principles on Business, UNGP). Cơ chế khiếu nại phải tạo điều kiện truy cập dễ dàng, sử dụng ngôn ngữ địa phương và dành cả cho những người không thể đọc hoặc không thể truy cập Internet. Cơ chế khiếu nại nên bao gồm ít nhất các yếu tố sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Ủy ban khiếu nại có quyền ra quyết định, có kiến thức về <u>khiếu nại</u>, khách quan, dễ tiếp cận và nhạy cảm về mặt <u>giới tính</u> • Ủy ban khiếu nại được thành lập ít nhất bởi một thành viên/<u>đại diện người lao động</u> • Cơ chế khiếu nại cung cấp các kênh đệ trình phù hợp, dành cho các bên liên quan bên trong và bên ngoài, bao gồm người lao động, thành viên, nhân viên, người mua hàng, nhà cung cấp, <u>người bản xứ</u> và <u>các cộng đồng</u> • Chấp nhận những khiếu nại ẩn danh và <u>bảo mật</u> thông tin • Những khiếu nại về nhân quyền và quyền lao động được <u>khắc phục xử lý</u> phù hợp với Quy Trình Khắc Phục Hậu Quả, và hợp tác với Ủy Ban <u>Đánh Giá và Xử Lý</u> và/hoặc Ủy Ban/Cá Nhân phụ trách về Giới Tính nếu thích hợp, tùy trường hợp • Lập hồ sơ khiếu nại và hành động tiếp theo đã thống nhất và chia sẻ với những người có liên quan trong một khung thời gian hợp lý • Người nộp đơn khiếu nại được bảo vệ để không bị chấm dứt việc làm/tư cách thành viên, bị trừng phạt hoặc đe dọa do sử dụng cơ chế khiếu nại <p>Ủy Ban Đánh Giá và Xử Lý: xem 5.1.1 Ủy Ban/Cá Nhân phụ trách về Giới Tính: xem 1.6.1</p> <p> Vui lòng xem Phụ Lục 4: Quy Trình Khắc Phục Hậu Quả</p>		✔	✔	✔

1.6 BÌNH ĐẲNG GIỚI					
STT	Yêu cầu cốt lõi	Chứng nhận nhóm			Chứng nhận cá nhân
		Trang trại quy mô nhỏ	Trang trại quy mô lớn	Quản lý nhóm	Nhỏ/Lớn
1.6.1	<p>Công tác quản lý cam kết thúc đẩy vấn đề bình đẳng giới bằng:</p> <ul style="list-style-type: none"> Một tuyên bố bằng văn bản được gửi tới các <u>nhóm thành viên/người lao động</u> Chỉ định một ủy ban chịu trách nhiệm thực hiện, giám sát và đánh giá các biện pháp thúc đẩy bình đẳng giới và trao quyền cho phụ nữ. <u>Ban quản lý</u> có thể chọn chỉ định một người chịu trách nhiệm thay vì một ủy ban, trừ trường hợp các trang trại quy mô lớn <p>Ủy ban/cá nhân phụ trách:</p> <ul style="list-style-type: none"> Có hiểu biết về bình đẳng giới và trao quyền cho phụ nữ Trong trường hợp ủy ban phụ trách, ủy ban bao gồm ít nhất một phụ nữ và ít nhất một người từ ban quản lý Được các thành viên nhóm/người lao động biết đến, có thể tiếp cận và tin tưởng <p> <i>Tài Liệu Hướng Dẫn G: Bình Đẳng Giới</i></p>		✓	✓	✓
1.6.2	<p>Ủy ban/cá nhân phụ trách thực hiện các hoạt động sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> Thực hiện các biện pháp giảm thiểu liên quan đến <u>bình đẳng giới</u> tuân theo <u>Đánh Giá Rủi Ro Trang Trại</u> hoặc <u>Đánh Giá Rủi Ro Chuỗi Cung Ứng</u> và đưa các biện pháp này vào trong <u>Kế Hoạch Quản Lý</u> Nâng cao nhận thức về bình đẳng giới và trao quyền cho phụ nữ tham gia ban quản lý và (nhóm) ít nhất hàng năm Tham gia vào các trường hợp khắc phục hậu quả liên quan đến bạo lực giới tính và <u>phân biệt đối xử</u> giới tính phù hợp với Quy Trình Khắc Phục Hậu Quả <p>Phạm vi trang trại: Đánh Giá Rủi Ro: xem 1.3.1 Kế Hoạch Quản Lý: xem 1.3.2 Phạm vi Chuỗi Cung Ứng: Kế Hoạch Quản Lý: xem 1.1.3</p> <p> <i>Vui lòng xem Phụ Lục 3: Công Cụ Đánh Giá Rủi Ro Trang Trại</i></p> <p> <i>Vui lòng xem Phụ Lục 4: Quy Trình Khắc Phục Hậu Quả</i></p>		✓	✓	✓

STT	Yêu cầu cốt lõi	Chứng nhận nhóm			Chứng nhận cá nhân
		Trang trại quy mô nhỏ	Trang trại quy mô lớn	Quản lý nhóm	Nhỏ/Lớn
STT	Thước Đo Thông Minh Bắt Buộc				
1.6.3	<p>Từ năm thứ nhất trở đi, ủy ban/cá nhân phụ trách:</p> <ul style="list-style-type: none"> Thực hiện <u>Công Cụ Đánh Giá Rủi Ro Trang Trại chuyên sâu về giới tính</u> và thực hiện lại ít nhất ba năm một lần Ưu tiên ít nhất ba chỉ số từ Công Cụ Đánh Giá Rủi Ro Trang Trại chuyên sâu về giới tính với các biện pháp giảm thiểu tương ứng Kết hợp các biện pháp giảm thiểu được ưu tiên trong <u>Kế Hoạch Quản Lý</u> Thực hiện, giám sát và báo cáo hàng năm cho ban quản lý về các biện pháp giảm thiểu và các chỉ số <p> Vui lòng xem Phụ Lục 3: Công Cụ Đánh Giá Rủi Ro Trang Trại</p>		✔	✔	✔

1.7 NGƯỜI LAO ĐỘNG VÀ NÔNG DÂN TRẺ

STT	Thước Đo Thông Minh Tự Chọn	Chứng nhận nhóm			Chứng nhận cá nhân
		Trang trại quy mô nhỏ	Trang trại quy mô lớn	Quản lý nhóm	Nhỏ/Lớn
1.7.1	<p>Ban quản lý thúc đẩy sự tham gia và phát triển của thanh niên (< 35 tuổi) vào các hoạt động quản lý và canh tác.</p> <ul style="list-style-type: none"> Ban quản lý thúc đẩy họ tham gia vào các hoạt động canh tác Ban quản lý hỗ trợ họ phát triển kỹ năng, bao gồm cả kỹ năng đọc viết và tính toán Ban quản lý khuyến khích họ tham gia đào tạo và ra quyết định Ban quản lý khuyến khích họ trở thành nông dân <p>Ban quản lý xác định các mục tiêu cho (một số) các chỉ số đề xuất và theo dõi hàng năm tiến độ thực hiện các mục tiêu này, phân tách theo giới tính.</p> <p>Chỉ Số:</p> <ul style="list-style-type: none"> Số lượng và % thành viên nhóm là những <u>nông dân trẻ</u> (dưới 35 tuổi) Số lượng và % người tham gia đào tạo là những người trẻ (dưới 35 tuổi) Số lượng và % giảng viên trẻ (dưới 35 tuổi) Số lượng và % thanh tra viên nội bộ trẻ tuổi (dưới 35 tuổi) Số lượng và % nông dân trẻ có khả năng tiếp cận đất đai (dưới 35 tuổi) Số lượng và % người (dưới 35 tuổi) đảm nhận các chức vụ quản lý 		✓	✓	✓



CHƯƠNG 2: TRUY NGUYÊN SẢN PHẨM

Chương trình chứng nhận nông nghiệp bền vững thành công, đáng tin cậy phải có khả năng tạo niềm tin cho người tiêu dùng rằng các sản phẩm được chứng nhận thực sự được sản xuất theo đúng tiêu chuẩn. Điều này đòi hỏi phải có một hệ thống minh bạch, mạnh mẽ để theo dõi sản phẩm từ người nông dân xuyên suốt chuỗi cung ứng.

Các yêu cầu trong chương này cung cấp cho nhà sản xuất một chương trình khung để ghi lại chính xác và đáng tin cậy số lượng sản phẩm được chứng nhận trong hoạt động của họ, tách biệt với các sản phẩm không được chứng nhận, giao dịch bán hàng, phương pháp chuyển đổi sang thành phẩm và sử dụng nhãn hiệu.


1. Việc giám định sản lượng chính xác, phân tích và lập tài liệu về quá trình sản xuất sẽ cải thiện khả năng tiếp cận thị trường và truy nguyên sản phẩm được chứng nhận




Chương 2 - Truy Nguyên Sản Phẩm

Cải thiện khả năng truy nguyên sản phẩm và sự tin nhiệm của các sản phẩm được chứng nhận

2.1 TRUY NGUYÊN SẢN PHẨM


STT	Yêu cầu cốt lõi	Chứng nhận nhóm			Chứng nhận cá nhân
		Trang trại quy mô nhỏ	Trang trại quy mô lớn	Quản lý nhóm	Nhỏ/Lớn
2.1.1	<p>Tổng sản lượng được chứng nhận và sản lượng được chứng nhận cho mỗi thành viên nhóm (tính bằng kg, tính bằng thân cây đối với cây hoa) được ước tính mỗi năm một lần. Điều này dựa trên hệ phương pháp đáng tin cậy để ước tính sản lượng (tính bằng kg/ha, thân cây/ha đối với cây hoa) của một mẫu trang trại hoặc đơn vị trang trại tiêu biểu. Phương pháp và cách tính toán được ghi chép lại.</p> <p>Chỉ Số:</p> <ul style="list-style-type: none"> Khối lượng sản xuất được chứng nhận ước tính (kg hoặc thân cây) <p> Vui lòng xem Tài Liệu Hướng Dẫn H: Ước tính sản lượng</p>		✓	✓	✓
2.1.2	<p>Ban quản lý kiểm kê hàng năm:</p> <ul style="list-style-type: none"> Tổng sản lượng được chứng nhận đã thu hoạch (tính bằng kg, tính theo thân cây đối với cây hoa) Số tồn kho sản phẩm đã mua, sản xuất, bán và lưu kho <p>Trong trường hợp xảy ra chênh lệch giữa sản lượng ước tính và sản lượng thực tế > 15% thì phải đưa ra lý do hợp lý và thực hiện các biện pháp để ngăn chặn xảy ra chênh lệch.</p> <p>Đối với nhóm, số lượng chênh lệch được kiểm tra và xác minh cả ở cấp độ nhóm và từng thành viên.</p> <p>Chỉ Số:</p> <ul style="list-style-type: none"> Tổng sản lượng thu hoạch của cây trồng được chứng nhận (kg hoặc thân cây) 	✓	✓	✓	✓
2.1.3	<p>Phân biệt trực quan các sản phẩm được chứng nhận với các sản phẩm không được chứng nhận ở tất cả các giai đoạn, bao gồm cả vận chuyển, bảo quản và chế biến.</p>			✓	✓

STT	Yêu cầu cốt lõi	Chứng nhận nhóm			Chứng nhận cá nhân
		Trang trại quy mô nhỏ	Trang trại quy mô lớn	Quản lý nhóm	Nhỏ/Lớn
2.1.4	Ban quản lý lên sơ đồ tổ chức tiến trình sản xuất sản phẩm từ các thành viên nhóm (đối với trang trại)/ cơ sở (đối với đơn vị/nhà cung ứng sản phẩm) đến điểm cuối cùng của phạm vi chứng nhận, bao gồm tất cả các bên trung gian (điểm thu mua, đơn vị vận chuyển, chế biến, kho bãi, v.v.) và các hoạt động thực hiện trên sản phẩm.			✓	
2.1.5	Có thể truy nguyên sản phẩm mà nhóm bán dưới dạng sản phẩm được chứng nhận từ (các) trang trại được chứng nhận sản xuất ra các sản phẩm đó. Ban quản lý nhóm đảm bảo rằng các thành viên nhóm nhận được biên nhận cho mỗi lần giao hàng từ thành viên nhóm đến nhóm hoặc bên trung gian, xác định tên thành viên nhóm, mã số thành viên nhóm, ngày tháng, loại và khối lượng sản phẩm. Ban quản lý nhóm lưu giữ các tài liệu mua và bán khớp với các lần giao hàng thực tế của các sản phẩm được chứng nhận, đa chứng nhận và không được chứng nhận, và ban quản lý nhóm đảm bảo rằng tất cả các bên liên quan cũng có hình thức quản lý tương ứng. Các tài liệu mua bán bao gồm thành viên nhóm, ngày tháng, loại sản phẩm, (phần trăm) khối lượng được chứng nhận và mức độ truy nguyên sản phẩm, nếu liên quan.			✓	
2.1.6	Không bán vượt khối lượng chứng nhận: các sản phẩm được bán dưới dạng sản phẩm thông thường hoặc được bán theo một chương trình khác hoặc sáng kiến về công tác quản lý bền vững cũng không được bán dưới dạng Sản Phẩm Được Rainforest Alliance Chứng Nhận.			✓	✓
2.1.7	Thành viên nhóm lưu giữ biên lai bán hàng, bao gồm tên của thành viên nhóm, mã số thành viên nhóm, ngày tháng, loại và khối lượng sản phẩm.	✓	✓		
2.1.8	Phương pháp chính xác để tính toán các hệ số chuyển đổi được chứng minh và lập thành hồ sơ cho mỗi sản phẩm được chứng nhận.  Vui lòng xem Phụ Lục 6: Truy Nguyên Sản Phẩm và Chia Sẻ Trách Nhiệm		✓	✓	✓
2.1.9	Thiết bị được sử dụng để xác định trọng lượng hoặc thể tích của sản phẩm được chứng nhận được hiệu chỉnh hàng năm.		✓	✓	✓

2.2 TRUY NGUYÊN SẢN PHẨM TRÊN HỆ THỐNG QUẢN LÝ TRỰC TUYẾN

STT	Yêu cầu cốt lõi	Chứng nhận nhóm			Chứng nhận cá nhân
		Trang trại quy mô nhỏ	Trang trại quy mô lớn	Quản lý nhóm	Nhỏ/Lớn
2.2.1	<p>Các giao dịch bán sản phẩm chứng nhận được ghi lại trong <u>hệ thống quản lý nguồn gốc sản phẩm</u> của Rainforest Alliance chậm nhất là hai tuần sau khi kết thúc giao hàng từng quý.</p> <p> Vui lòng xem Phụ Lục 6: Truy Nguyên Sản Phẩm và Chia Sẻ Trách Nhiệm</p>			✓	✓
2.2.2	<p>Tổng doanh thu của các sản phẩm được chứng nhận không vượt quá tổng sản lượng (nếu có), mua các sản phẩm được chứng nhận cộng với số dư hàng tồn kho từ năm trước.</p>			✓	✓
2.2.3	<p>Những khối lượng không được bán dưới dạng sản phẩm được Rainforest Alliance chứng nhận do bị thất lạc, bị lỗi sẽ bị xóa khỏi hệ thống quản lý truy nguyên sản phẩm trong vòng hai tuần sau khi kết thúc quý.</p> <p> Vui lòng xem Phụ Lục 6: Truy Nguyên Sản Phẩm và Chia Sẻ Trách Nhiệm</p>			✓	✓
2.2.4	<p>Trong trường hợp sử dụng nhãn hiệu công khai, cần phải có sự chấp thuận theo Chính Sách Dán Nhãn và Thương Hiệu Rainforest Alliance 2020 đối với nhãn hiệu sản phẩm trước khi sử dụng.</p>			✓	✓

2.3 CẤP ĐỘ TRUY NGUYÊN TRỘN LẤN GIỮA CHỨNG NHẬN VÀ KHÔNG CHỨNG NHẬN THEO TỶ LỆ CÔNG BỐ Không được áp dụng cho trang trại canh tác các loại cây trồng sử dụng cấp độ truy nguyên trộn lẫn giữa chứng nhận và không chứng nhận theo tỷ lệ công bố. Vui lòng xem Phụ Lục 6: Truy Nguyên Sản Phẩm và Chia Sẻ Trách Nhiệm

STT	Yêu cầu cốt lõi	Chứng nhận nhóm			Chứng nhận cá nhân
		Trang trại quy mô nhỏ	Trang trại quy mô lớn	Quản lý nhóm	Nhỏ/Lớn
2.3.1	Các khối lượng <u>tin dụng</u> chỉ được chuyển đổi theo một quy trình xây dựng theo thực tế, việc chuyển đổi sản phẩm này không thể quay ngược trở lại sản phẩm trước đó.			✓	✓
2.3.2	Khối lượng sản phẩm được bán dưới dạng <u>cấp độ truy nguyên trộn lẫn giữa chứng nhận và không chứng nhận theo tỷ lệ công bố (%)</u> được bao gồm khối lượng đã mua dưới dạng sản phẩm được chứng nhận.			✓	✓
2.3.3	Tài liệu mua và bán các sản phẩm được bán dưới dạng sản phẩm chứng nhận bao gồm thông tin xuất xứ ở cấp quốc gia đối với các sản phẩm đầu vào được chứng nhận và không được chứng nhận.			✓	✓
2.3.4	Các sản phẩm được bán dưới dạng sản phẩm được chứng nhận phải đáp ứng các yêu cầu về tỷ lệ phần trăm tối thiểu đối với thông tin xuất xứ theo các phụ lục cụ thể về cây trồng.  Vui lòng xem Phụ Lục 6: Truy Nguyên Sản Phẩm và Chia Sẻ Trách Nhiệm			✓	✓
2.3.6	Có quy trình đảm bảo rằng khối lượng bán sản phẩm được chứng nhận vượt quá số lượng mua vào phải mua đủ trong vòng hai tuần sau khi kết thúc quý ngang với khối lượng sản phẩm được chứng nhận đã vượt quá đó.			✓	✓

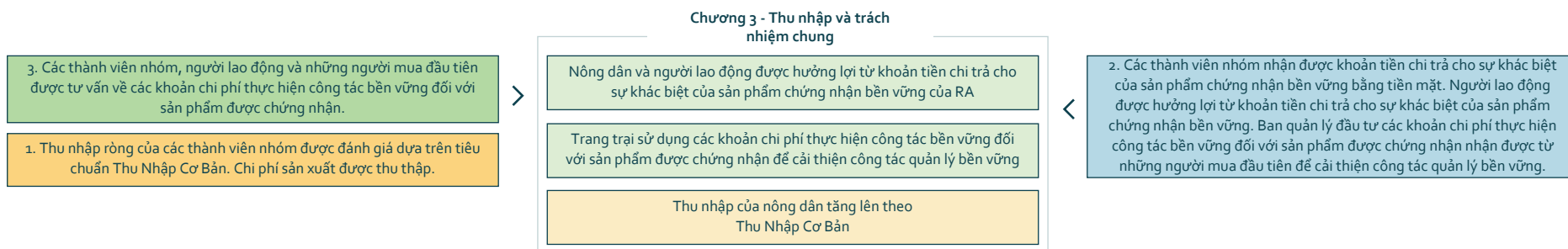


CHƯƠNG 3: THU NHẬP VÀ CHIA SẺ TRÁCH NHIỆM

Rainforest Alliance hướng tới mục đích biến tính bền vững trở thành tiêu chuẩn trong các lĩnh vực hoạt động của mình. Điều này kéo theo chuyển đổi cơ bản về các nguyên tắc hoạt động của chuỗi cung ứng trong mỗi lĩnh vực cụ thể – chuyển sang một hệ thống mà tính bền vững trong sản xuất nông nghiệp được đánh giá cao và định giá dưới hình thức dịch vụ vật chất so với giá thành hàng hóa và các khoản đầu tư cần thiết để thúc đẩy công tác quản lý bền vững tại xuất xứ do thị trường và nhà sản xuất phụ trách.

Những mục tiêu này có trong hai yếu tố của Tiêu Chuẩn Nông Nghiệp Bền Vững năm 2020. Đầu tiên là Khoản Tiền Chi Trả Cho Sự Khác Biệt Của Sản Phẩm Chứng Nhận Bền Vững, là một khoản thanh toán bắt buộc bằng tiền mặt trả cho nhà sản xuất cao hơn giá thị trường khi bán sản phẩm được chứng nhận. Thứ hai là các Khoản Chi Phí Thực Hiện Công Tác Bền Vững Đối Với Sản Phẩm Được Chứng Nhận được thực hiện bởi những đơn vị tham gia trên thị trường để đóng góp vào các khoản đầu tư cần thiết để thúc đẩy tiến độ của công tác quản lý bền vững tại nước xuất xứ.

Chương này bắt đầu với hai yêu cầu tự chọn về chi phí sản xuất và thu nhập cơ bản để nâng cao lợi nhuận và thu nhập của nông dân. Khái niệm mục tiêu của thu nhập cơ bản là để nông dân có thể cải thiện lợi nhuận trong kinh doanh của họ ít nhất là kiếm được thu nhập để cho phép gia đình của họ có mức sống đàng hoàng.




3.1 CHI PHÍ SẢN XUẤT VÀ THU NHẬP CƠ BẢN

STT	Cải Tiến Tự Chọn	Chứng nhận nhóm			Chứng nhận cá nhân
		Trang trại quy mô nhỏ	Trang trại quy mô lớn	Quản lý nhóm	Nhỏ/Lớn
3.1.1	<p>Ban quản lý nhóm thu thập dữ liệu về các yếu tố quyết định chính trong chi phí sản xuất (ví dụ: chi phí phân bón, hóa chất nông nghiệp, lao động được trả công, thiết bị) và tính toán thu nhập ròng từ cây trồng được chứng nhận cho một mẫu thành viên nhóm (tức là tổng thu nhập – chi phí sản xuất = thu nhập ròng). Ban quản lý nhóm chia sẻ dữ liệu đã phân tích với các thành viên nhóm.</p> <p>Chỉ Số:</p> <ul style="list-style-type: none"> Chi phí sản xuất trên một kg sản phẩm thu hoạch 			✔	
3.1.2	<p>Tổng thu nhập ròng của các <u>hộ gia đình</u> thành viên nhóm được đánh giá dựa trên Tiêu Chuẩn <u>Thu Nhập Cơ Bản</u>. Thực hiện đánh giá bằng cách sử dụng Công Cụ Thu Nhập Cơ Bản.</p> <p>Chỉ Số:</p> <ul style="list-style-type: none"> Tổng thu nhập ròng được đánh giá dựa trên Tiêu Chuẩn Thu Nhập Cơ Bản <p> <i>Vui lòng xem Phụ Lục 5: Công Cụ và Phương Thức Đánh Giá Thu Nhập Cơ Bản</i></p>			✔	

3.2 KHOẢN TIỀN CHI TRẢ CHO SỰ KHÁC BIỆT CỦA SẢN PHẨM CHỨNG NHẬN BỀN VỮNG

STT	Yêu cầu cốt lõi	Chứng nhận nhóm			Chứng nhận cá nhân
		Trang trại quy mô nhỏ	Trang trại quy mô lớn	Quản lý nhóm	Nhỏ/Lớn
3.2.1	<p>Ban quản lý nhóm chuyển toàn bộ số tiền của Khoản Tiền Chi Trả Cho Sự Khác Biệt Của Sản Phẩm Chứng Nhận Bền Vững Rainforest Alliance thanh toán bằng tiền mặt hoặc tiền tệ cho các thành viên nhóm:</p> <ul style="list-style-type: none"> Theo tỷ lệ, dựa trên số lượng hàng đã bán Một cách kịp thời và thuận lợi, ít nhất là trước vụ mùa sau hoặc ít nhất một năm một lần trong trường hợp thu hoạch liên tục <p>Ban quản lý nhóm ít nhất hàng năm:</p> <ul style="list-style-type: none"> Lập hồ sơ, chứng từ về giá cả do từng người mua đầu tiên thanh toán và Khoản Tiền Chi Trả Cho Sự Khác Biệt Của Sản Phẩm Chứng Nhận Bền Vững của Rainforest Alliance nhận được trên mỗi tấn (trên mỗi người mua đầu tiên, không bao gồm các phí bảo hiểm khác, chẳng hạn như phí bảo hiểm chất lượng hoặc phí bảo hiểm cụ thể cho cây trồng và quốc gia dưới dạng Khoản Tiền Chi Trả Cho Sự Khác Biệt Của Thu Nhập Cơ Bản) Thông báo cho các thành viên nhóm về giá cả và Khoản Tiền Chi Trả Cho Sự Khác Biệt Của Sản Phẩm Chứng Nhận Bền Vững nhận được đối với sản phẩm được chứng nhận Lập hồ sơ, chứng từ về việc thanh toán khoản tiền chi trả cho sự khác biệt của sản phẩm chứng nhận bền vững của Rainforest Alliance cho các thành viên nhóm <p>Chỉ Số: Khoản Tiền Chi Trả Cho Sự Khác Biệt Của Sản Phẩm Chứng Nhận Bền Vững nhận được:</p> <ul style="list-style-type: none"> Tổng số tiền nhận được ở cấp quản lý nhóm Số tiền nhận được trên mỗi kg ở cấp thành viên nhóm 			✔	
3.2.2	<p>Ban quản lý trang trại sử dụng Khoản Tiền Chi Trả Cho Sự Khác Biệt Của Sản Phẩm Chứng Nhận Bền Vững của Rainforest Alliance để mang lại lợi ích cho người lao động. Ban quản lý trang trại tham vấn đại diện của người lao động về các ưu tiên trong công tác quản lý bền vững và phân bổ khoản tiền chi trả cho sự khác biệt của sản phẩm chứng nhận bền vững.</p> <p>Ban quản lý trang trại lập hồ sơ, chứng từ ít nhất hàng năm:</p> <ul style="list-style-type: none"> Khoản tiền chi trả cho sự khác biệt của sản phẩm chứng nhận bền vững Rainforest Alliance nhận được theo tấn (mỗi người mua đầu tiên, không bao gồm phí bảo hiểm khác, chẳng hạn như phí bảo hiểm chất lượng) Khoản tiền chi trả cho sự khác biệt của sản phẩm chứng nhận bền vững đã được chi tiêu như thế nào theo các hạng mục: tiền lương, điều kiện làm việc, sức khỏe và an toàn, nhà ở, v.v. <p>Chỉ Số:</p> <ul style="list-style-type: none"> Khoản Tiền Chi Trả Cho Sự Khác Biệt Của Sản Phẩm Chứng Nhận Bền Vững nhận được (đơn giá trả thêm cho mỗi tấn và tổng số tiền đã nhận) Phân bổ Khoản Tiền Chi Trả Cho Sự Khác Biệt Của Sản Phẩm Chứng Nhận Bền Vững theo % tổng số tiền nhận được dựa trên các chủ đề: a) tiền lương; b) điều kiện làm việc; c) sức khỏe và an toàn; d) nhà ở; e) khác (xác định sau) 		✔		✔

STT	Yêu cầu cốt lõi	Chứng nhận nhóm			Chứng nhận cá nhân
		Trang trại quy mô nhỏ	Trang trại quy mô lớn	Quản lý nhóm	Nhỏ/Lớn
Áp dụng cho các trang trại và các đơn vị/nhà cung ứng sản phẩm nếu mua sản phẩm được chứng nhận từ các trang trại khác.					
3.2.3	Người mua các sản phẩm được chứng nhận đảm bảo rằng người bán nhận được Khoản tiền chi trả cho sự khác biệt của sản phẩm chứng nhận bền vững dưới dạng thanh toán bằng tiền mặt cao hơn mức giá thị trường, không bao gồm các phí bảo hiểm chất lượng hoặc các khoản chênh lệch khác.			✓	✓
3.2.4	Người mua và người bán ký kết hợp đồng thống nhất Khoản tiền chi trả cho sự khác biệt của sản phẩm chứng nhận bền vững được chi trả và các điều khoản và điều kiện. Khoản Tiền Chi Trả Cho Sự Khác Biệt Của Sản Phẩm Chứng Nhận Bền Vững được phân biệt rõ ràng với giá cả, phí bảo hiểm chất lượng và các khác biệt khác.  Vui lòng xem Phụ Lục 6: Truy Nguyên Sản Phẩm và Chia Sẻ Trách Nhiệm			✓	✓
3.2.5	Khoản tiền chi trả cho sự khác biệt của sản phẩm chứng nhận bền vững được thanh toán trong vòng 3 tháng sau khi thay đổi quyền sở hữu sản phẩm từ đơn vị sở hữu chứng nhận sang người mua đầu tiên.			✓	✓
3.2.6	Khoản Tiền Chi Trả Cho Sự Khác Biệt Của Sản Phẩm Chứng Nhận Bền Vững được ghi chép trong <u>hệ thống quản lý truy nguyên sản phẩm</u> mỗi quý một lần.			✓	✓
3.2.7	Khoản Tiền Chi Trả Cho Sự Khác Biệt Của Sản Phẩm Chứng Nhận Bền Vững được thanh toán ít nhất ở mức tối thiểu theo quy định.			✓	✓

3.3 CÁC KHOẢN CHI PHÍ THỰC HIỆN CÔNG TÁC BỀN VỮNG ĐỐI VỚI SẢN PHẨM ĐƯỢC CHỨNG NHẬN

STT	Yêu cầu cốt lõi	Chứng nhận nhóm			Chứng nhận cá nhân
		Trang trại quy mô nhỏ	Trang trại quy mô lớn	Quản lý nhóm	Nhỏ/Lớn
3.3.1	<p>Ban quản lý xác định các khoản đầu tư cần thiết để cải thiện công tác quản lý bền vững trong một bản <u>kế hoạch đầu tư</u>.</p> <p>Ban quản lý sử dụng các nguồn sau đây để thông báo nhu cầu đầu tư của họ:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Báo cáo thanh tra đánh giá (NC và các lĩnh vực cải tiến) • <u>Tự đánh giá</u> • <u>Thanh tra nội bộ</u> • <u>Kế Hoạch Quản Lý</u> <p>Ban quản lý ghi lại các Khoản Chi Phí Thực Hiện Công Tác Bền Vững Đối Với Sản Phẩm Được Chứng Nhận bằng hiện vật và tiền mặt nhận được từ người mua cho kế hoạch đầu tư này theo các hạng mục đầu tư của Rainforest Alliance.</p> <p>Chỉ Số:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Nhu cầu đầu tư được chỉ định cho mỗi danh mục trong các danh mục đầu tư xác định của Rainforest Alliance • Các Khoản Chi Phí Thực Hiện Công Tác Bền Vững Đối Với Sản Phẩm Được Chứng Nhận nhận được từ người mua: Các khoản đóng góp bằng hiện vật và tiền mặt nhận được cho mỗi hạng mục đầu tư <p> <i>Vui lòng xem Phụ Lục 6: Truy Nguyên Sản Phẩm và Chia Sẻ Trách Nhiệm</i></p>		✓	✓	✓
STT	Cải Tiến Bắt Buộc				
3.3.2 L1	Ban quản lý nhóm hàng năm tham vấn đại diện của <u>thành viên nhóm</u> để cùng xác định nội dung của <u>kế hoạch đầu tư</u> . Ban quản lý nhóm hàng năm tham vấn với những người mua đầu tiên về nội dung của kế hoạch đầu tư và những đóng góp của họ cho kế hoạch này.			✓	
3.3.3 L1	Ban quản lý <u>trang trại</u> hàng năm tham vấn đại diện của <u>người lao động</u> để cùng xác định nội dung của <u>kế hoạch đầu tư</u> . Ban quản lý trang trại hàng năm tham vấn với những <u>người mua đầu tiên</u> về nội dung của kế hoạch đầu tư và những đóng góp của họ cho kế hoạch này.				✓

CHƯƠNG 4: CANH TÁC



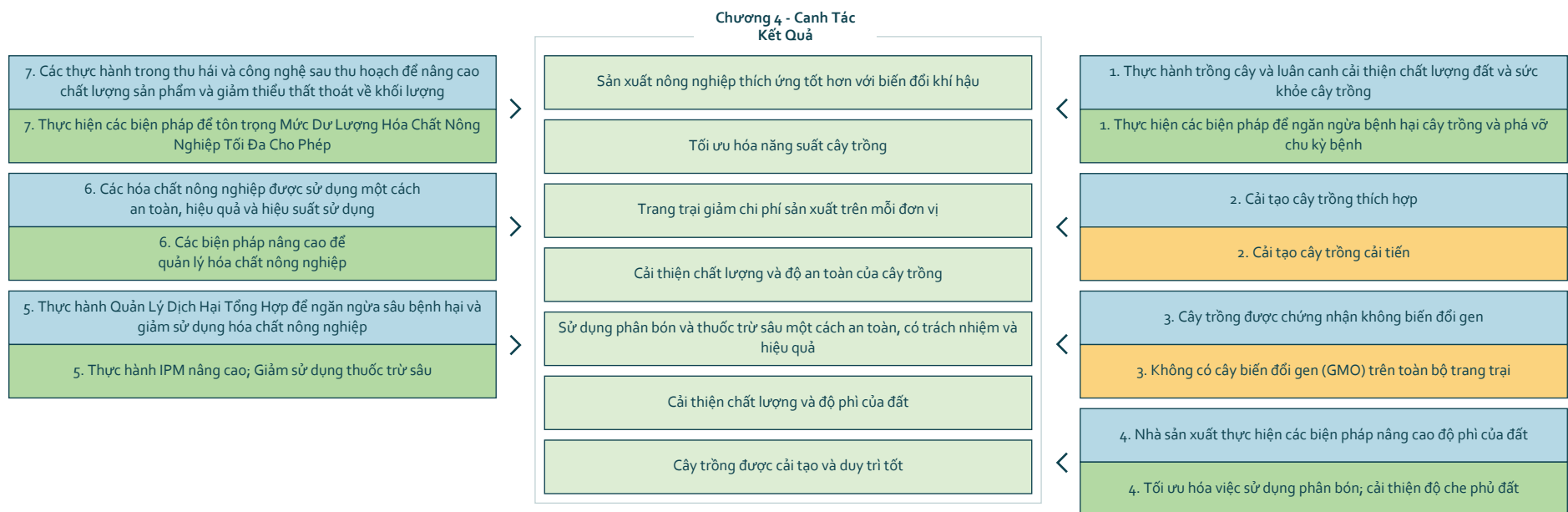
Chương này tập trung vào kết quả của nông nghiệp bền vững, năng suất và lợi nhuận cây trồng, các dịch vụ bảo vệ nguồn tài nguyên thiên nhiên và hệ sinh thái. Các kết quả này bao gồm mục tiêu của Nông Nghiệp Thông Minh Thích Ứng Với Biến Đổi Khí Hậu và an ninh lương thực: các trang trại và nhóm giảm thiểu và thích ứng với biến đổi khí hậu và tăng khả năng thích ứng của họ bằng cách thực hiện các thực hành bền vững và đa dạng hóa khi có thể.


Các chủ đề trong chương thực hành canh tác liên kết với nhau để đạt được những kết quả này. Các hoạt động nông học liên quan đến thực hành sản xuất bền vững, độ phì và bảo tồn đất, quản lý dịch hại tổng hợp và quản lý hóa chất nông nghiệp an


toàn hỗ trợ kết quả của năng suất và lợi nhuận bền vững, cũng như bảo tồn tài nguyên thiên nhiên và các dịch vụ hệ sinh thái. Ở đây, các yêu cầu khuyến khích các thực hành phù hợp với địa phương, phù hợp với bối cảnh cụ thể để đảm bảo sử dụng hiệu quả đầu vào, tối ưu hóa khả năng phục hồi do biến đổi khí hậu cải thiện độ phì và chất lượng đất, tăng khả năng thụ phấn, cải thiện quản lý sử dụng và giữ nước, giảm thiểu thuốc trừ sâu và giảm các tác động tiêu cực khác đến môi trường.

Cuối cùng, lợi nhuận của cây trồng được hỗ trợ bởi các thực hành thu hái và công nghệ sau thu hoạch, trong đó các trang trại và nhóm cần cải thiện để đạt được chất lượng sản phẩm theo xu thế của thị trường.

Việc thực hiện các tiêu chí trong chương này tạo thành một phần nền tảng của tập hợp các hoạt động nông nghiệp bền vững trên phạm vi rộng, vì vậy khi kết hợp với các biện pháp can thiệp khác về sản lượng, thị trường và vận động chính sách, có thể hỗ trợ giảm thiểu các tác động ở cấp ngành và khu vực.




4.1 TRỒNG CÂY VÀ LUÂN CANH					
STT	Yêu cầu cốt lõi	Chứng nhận nhóm			Chứng nhận cá nhân
		Trang trại quy mô nhỏ	Trang trại quy mô lớn	Quản lý nhóm	Nhỏ/Lớn
4.1.1	<p>Giống cây trồng để trồng, ghép và cải tạo được lựa chọn dựa trên chất lượng, năng suất, khả năng chống chịu sâu bệnh hại, và khả năng thích ứng với khí hậu trong suốt thời gian tồn tại của cây trồng. Điều này được thực hiện theo kết quả của <u>Đánh Giá Rủi Ro Trang Trại</u> (1.3.5) liên quan đến khí hậu nếu được thực hiện.</p> <p>Giống cây trồng không bị sâu bệnh hại.</p>	✓	✓	✓	✓
4.1.2	<p>Trồng mới cần thiết lập hệ thống cây trồng tốt, ví dụ:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Yêu cầu về giống cây được sử dụng • Điều kiện địa lý, sinh thái và các điều kiện nông học • Đa dạng hóa và xen canh các loại cây trồng có tầng rễ ăn sâu để sử dụng các tầng đất khác nhau nhằm nâng cao chất lượng và sức khỏe của đất • Mật độ trồng 	✓	✓		✓
STT	Cải Tiến Bắt Buộc				
4.1.3 L1	<p>Nhà sản xuất thực hiện các biện pháp ngăn ngừa sâu bệnh hại phá vỡ chu kỳ sinh học của chúng, để hỗ trợ chất lượng đất và cải thiện kiểm soát cỏ dại. Các biện pháp đó có thể bao gồm xen canh được thực hiện giữa các chu kỳ cây trồng, chẳng hạn như <u>luân canh</u> cây trồng hoặc để đất hoang hóa một thời gian.</p> <p> Vui lòng xem Tài Liệu Hướng Dẫn I: Chiến lược IPM</p>	✓	✓		✓

4.2 TẠO HÌNH TỈA CÀNH VÀ CẢI TẠO CÂY TRỒNG					
STT	Yêu cầu cốt lõi	Chứng nhận nhóm			Chứng nhận cá nhân
		Trang trại quy mô nhỏ	Trang trại quy mô lớn	Quản lý nhóm	Nhỏ/Lớn
4.2.1	<p>Ban quản lý thực hiện kỹ thuật <u>tạo hình tỉa cành</u> đúng thời vụ để hình thành, duy trì và <u>phục hồi thân, cành, lá</u> thích hợp theo đặc thù từng cây, điều kiện sinh thái nông nghiệp từng khu vực theo các hướng dẫn tạo hình tỉa cành áp dụng.</p> <p>Ban quản lý nhóm hỗ trợ các thành viên nhóm thực hiện chu trình <u>tạo hình tỉa cành</u>.</p>  <p>Vui lòng xem Tài Liệu Hướng Dẫn J: Tạo hình tỉa cành</p>		✓	✓	✓
STT Thước Đo Thông Minh Bắt Buộc					
4.2.2	<p>Nhà sản xuất thực hiện <u>tạo hình tỉa cành</u> theo yêu cầu trong 4.2.1</p> <p>Chỉ Số:</p> <ul style="list-style-type: none"> % các <u>thành viên nhóm</u> tạo hình tỉa cành thích hợp theo nhu cầu cây trồng, điều kiện nông nghiệp và các hướng dẫn tạo hình tỉa cành hiện hành 	✓			
STT Thước Đo Thông Minh tự chọn					
4.2.3	<p>Nhà sản xuất cải tạo cây trồng đã được chứng nhận khi cần theo độ tuổi, tình hình sâu bệnh hoặc các nguyên nhân khác để duy trì năng suất. Điều này bao gồm tái canh diện tích canh tác, trồng dặm, bổ sung thân, tán cây hoặc ghép.</p> <p>Chỉ Số:</p> <ul style="list-style-type: none"> Đối với các trang trại quy mô nhỏ: % thành viên nhóm áp dụng các biện pháp cải tạo cho cây trồng được chứng nhận Đối với các trang trại quy mô lớn: % diện tích trang trại có cây trồng được chứng nhận thực hiện các biện pháp cải tạo 	✓	✓	✓	✓

4.3 CÂY TRỒNG BIẾN ĐỔI GEN (GMO)


STT	Yêu cầu cốt lõi	Chứng nhận nhóm			Chứng nhận cá nhân
		Trang trại quy mô nhỏ	Trang trại quy mô lớn	Quản lý nhóm	Nhỏ/Lớn
4.3.1	Không sử dụng giống cây trồng biến đổi gen (GMO).	✓	✓	✓	✓
STT	Cải Tiến tự chọn				
4.3.2	Không có cây trồng biến đổi gen (GMO) trên trang trại.	✓	✓	✓	✓


4.4 ĐỘ PHÌ ĐẤT VÀ BẢO TỒN ĐẤT

STT	Yêu cầu cốt lõi	Chứng nhận nhóm			Chứng nhận cá nhân
		Trang trại quy mô nhỏ	Trang trại quy mô lớn	Quản lý nhóm	Nhỏ/Lớn
4.4.1	<p>Ban quản lý tiến hành <u>đánh giá đất</u> bằng mẫu đại diện của các diện tích và cập nhật thông tin ít nhất ba năm một lần. Đánh giá đất bao gồm, nếu liên quan:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Các khu vực dễ bị xói mòn và khu vực dốc • Kết cấu đất • Độ sâu canh tác • Độ nén, cấu trúc đất của các khu vực • Độ ẩm đất và giữ nước • Điều kiện thoát nước • Xác định các khu vực có biểu hiện thiếu chất dinh dưỡng theo quan sát bằng mắt 		✓	✓	✓
4.4.2	<p>Dựa trên <u>đánh giá đất</u>, ban quản lý xác định <u>Kế Hoạch Quản Lý đất</u> bằng cách bổ sung hàm lượng hữu cơ tăng khả năng để tiêu các nguyên tố và tối ưu hóa độ ẩm của đất.</p> <p> Vui lòng xem Tài Liệu Hướng Dẫn K: Ma Trận Đất</p>		✓	✓	✓
4.4.3	<p>Ban quản lý thực hiện các cuộc kiểm tra đất thường xuyên và/hoặc kiểm tra lá (bằng mắt thường), bao gồm các chất dinh dưỡng đa, trung vi lượng và chất hữu cơ, cho một mẫu đại diện của các khu vực. Đối với cây trồng lâu năm, việc này được thực hiện ít nhất ba năm một lần và đối với cây trồng hàng năm ít nhất một lần trong năm.</p>		✓	✓	✓
4.4.4	<p>Nhà sản xuất ưu tiên sử dụng <u>phân bón hữu cơ</u> và các sản phẩm phụ có sẵn ở cấp trang trại và sau đó bổ sung phân bón vô cơ nếu vẫn thiếu chất dinh dưỡng.</p> <p>Để giảm thiểu rủi ro, phân gia súc được ủ hoại mục trước khi sử dụng làm phân bón. Nhà sản xuất để phân động vật và xác bã thực vật phân hủy để tăng lượng hữu cơ cho đất cách xa bất kỳ vùng nước nào ít nhất 25 mét.</p>	✓	✓		✓



STT	Yêu cầu cốt lõi	Chứng nhận nhóm			Chứng nhận cá nhân
		Trang trại quy mô nhỏ	Trang trại quy mô lớn	Quản lý nhóm	Nhỏ/Lớn
STT	Cải Tiến Bắt Buộc				
4.4.5 L1	Đất của khu vực sản xuất không được để lộ thiên lớp đất mặt mà phải được bảo vệ bằng các biện pháp như cây phủ đất, tủ gốc bằng các tàn dư thực vật.	✓	✓		✓
4.4.6 L1	Phân bón được sử dụng theo cách thức cung cấp các chất dinh dưỡng vào thời điểm và địa điểm cây trồng cần, để giảm thiểu mức ô nhiễm môi trường.	✓	✓		✓
STT	Thước Đo Thông Minh Bắt Buộc				
4.4.7	<p>Các nhà sản xuất giám sát và tối ưu hóa việc sử dụng <u>phân bón</u> vô cơ.</p> <p>Chỉ Số:</p> <ul style="list-style-type: none"> Khối lượng N, P và K trên mỗi ha (kg/ha, mỗi năm hoặc mỗi chu kỳ cây trồng) <p>Trong các nhóm trang trại quy mô nhỏ, có thể theo dõi chỉ số này để lấy mẫu đại diện các trang trại.</p>	✓	✓		✓

4.5 QUẢN LÝ DỊCH HẠI TỔNG HỢP (IPM)

STT	Yêu cầu cốt lõi	Chứng nhận nhóm			Chứng nhận cá nhân
		Trang trại quy mô nhỏ	Trang trại quy mô lớn	Quản lý nhóm	Nhỏ/Lớn
4.5.1	<p>Ban quản lý thực hiện <u>chiến lược IPM</u> được xây dựng bởi <u>chuyên gia có năng lực</u> và thực hiện các chính sách IPM có liên quan của Rainforest Alliance. Chiến lược IPM bao gồm các biện pháp phòng ngừa, giám sát và can thiệp cho phạm vi của toàn trang trại, bao gồm cả các cơ sở chế biến. Chiến lược IPM dựa trên điều kiện thời tiết khí hậu, kết quả theo dõi giám sát <u>sâu bệnh hại</u>, các hoạt động IPM và ghi chép lại việc sử dụng thuốc bảo vệ thực vật. Chiến lược IPM được cập nhật hàng năm.</p> <p> Vui lòng xem Tài Liệu Hướng Dẫn I: Chiến lược IPM</p>		✓	✓	✓
4.5.2	<p>Các nhà sản xuất thường xuyên theo dõi <u>sâu hại</u> và <u>thiên địch</u> chính.</p> <p>Hồ sơ giám sát được lưu giữ bởi các trang trại quy mô lớn và ban quản lý nhóm để lấy mẫu đại diện của các nhà sản xuất. Hồ sơ bao gồm ngày tháng, vị trí, loại sâu hại và hoặc côn trùng có ích.</p>	✓	✓	✓	✓
4.5.3	<p>Khi đạt đến <u>các ngưỡng kiểm dịch cho phép</u> của <u>sâu hại</u>, trước hết các nhà sản xuất thử các phương pháp kiểm soát sinh học, vật lý và các phương pháp kiểm soát phi hóa học khác và ghi lại điều này. Khi các phương pháp này được chứng minh là không hiệu quả, các nhà sản xuất có thể sử dụng <u>hóa chất nông nghiệp</u>, theo tư vấn của <u>kỹ thuật viên có năng lực</u> và/hoặc theo tư vấn hoặc hướng dẫn của một tổ chức quốc gia chính thức.</p> <p>Khi sử dụng hóa chất nông nghiệp:</p> <ul style="list-style-type: none"> Sử dụng các hóa chất nông nghiệp có độc tính ở mức thấp nhất có thể và tính chọn lọc cao nhất Chỉ sử dụng trên các khu vực và cây trồng bị ảnh hưởng <u>Hoạt chất</u> được luân phiên sử dụng để tránh kháng thuốc Tránh phun theo lịch và chỉ được phép khi được khuyến cáo bởi kỹ thuật viên có thẩm quyền hoặc tổ chức quốc gia chính thức 	✓	✓		✓
4.5.4	Nhà sản xuất và <u>người lao động</u> tham gia các hoạt động kiểm soát <u>sâu hại</u> được đào tạo về chiến lược <u>IPM</u> .	✓	✓	✓	✓

STT	Yêu cầu cốt lõi	Chứng nhận nhóm			Chứng nhận cá nhân
		Trang trại quy mô nhỏ	Trang trại quy mô lớn	Quản lý nhóm	Nhỏ/Lớn
STT	Cải Tiến Bắt Buộc				
4.5.5 L1	Các nhà sản xuất đã thực hiện chiến lược <u>IPM</u> .	✓	✓		✓
4.5.6 L1	Nhà sản xuất nâng cao <u>hệ sinh thái tự nhiên</u> gần các khu vực canh tác để tăng cường môi trường sống cho <u>thiên địch</u> . Ví dụ như: cón trùn, trồng các cây và cây bụi thu hút chim/dơi/loài thụ phấn, chuyển đổi các vùng trống thành các ao nhỏ có thảm thực vật, tăng cường các khu vực ven sông và thảm thực vật.	✓	✓	✓	✓
STT	Thước Đo Thông Minh Bắt Buộc				
4.5.7	Các nhà sản xuất giám sát và giảm mức sử dụng <u>thuốc bảo vệ thực vật</u> . Chỉ Số <ul style="list-style-type: none"> Hoạt chất trên mỗi ha (kg/ha, mỗi năm hoặc mỗi chu kỳ cây trồng) Hoạt chất sử dụng được liệt kê trong danh sách Sử Dụng Ngoại Lệ và danh sách Giảm Thiểu Rủi Ro <p>Trong các nhóm trang trại quy mô nhỏ, có thể theo dõi chỉ số này để lấy mẫu đại diện các trang trại.</p>  <p>Vui lòng xem Phụ Lục 7: <i>Quản Lý Thuốc Bảo vệ Thực vật</i></p>	✓	✓	✓	✓

4.6 QUẢN LÝ HÓA CHẤT NÔNG NGHIỆP

STT	Yêu cầu cốt lõi	Chứng nhận nhóm			Chứng nhận cá nhân
		Trang trại quy mô nhỏ	Trang trại quy mô lớn	Quản lý nhóm	Nhỏ/Lớn
4.6.1	<p>Không sử dụng hóa chất nông nghiệp:</p> <ul style="list-style-type: none"> Nằm trong Danh Sách Bị Cấm của Rainforest Alliance Bị cấm bởi luật hiện hành Không được đăng ký hợp pháp tại quốc gia có trang trại <p>Các nhà sản xuất chỉ sử dụng các hóa chất nông nghiệp được bán bởi các nhà cung cấp được ủy quyền, trong bao bì nguyên gốc và được niêm phong.</p> <p>Áp dụng cho ban quản lý nhóm trong trường hợp ban quản lý nhóm có nhiệm vụ mua hàng.</p> <p> Vui lòng xem Phụ Lục 7: Quản Lý Thuốc Trừ Sâu</p>	✓	✓	✓	✓
4.6.2	<p>Nếu nhà sản xuất sử dụng thuốc trừ sâu có trong danh sách Giảm Thiểu Rủi Ro, thực hiện tất cả các biện pháp giảm thiểu rủi ro tương ứng, như được mô tả trong Phụ Lục 7, Quản Lý Thuốc Trừ Sâu.</p> <p> Vui lòng xem Phụ Lục 7: Quản Lý Thuốc Trừ Sâu</p>	✓	✓	✓	✓
4.6.3	<p>Những người xử lý thuốc trừ sâu phải thành thạo pha chế và cách sử dụng thuốc, được đào tạo hàng năm.</p> <p>Những người xử lý thuốc trừ sâu sử dụng Đồ Bảo Hộ Lao Động Cá Nhân (Personal Protective Equipment, PPE) theo quy định hướng dẫn trên bao bì của sản phẩm hoặc Bảng Chỉ Dẫn Sử Dụng Hóa Chất/Vật Liệu An Toàn (Material Safety Data Sheet, MSDS). Nếu không có thông tin, mặc trang phục phòng hộ lao động cơ bản với các phương tiện bổ sung theo nguy cơ tiềm ẩn và theo khuyến nghị của kỹ thuật viên có năng lực. PPE trong tình trạng tốt.</p> <p>Ngay sau khi sử dụng, rửa sạch và bảo quản thiết bị bảo hộ an toàn (PPE) và không mang vào nhà ở của người lao động. Xử lý các đồ sử dụng một lần sau một lần sử dụng.</p> <p>Cung cấp đồ bảo hộ miễn phí cho người lao động.</p> <p>Ban quản lý trang trại/nhóm có hệ thống ghi chép, giám sát và thực hiện việc sử dụng PPE.</p>	✓	✓	✓	✓
4.6.4	<p>Những người xử lý thuốc trừ sâu tắm rửa, thay và giặt quần áo sau khi thực hiện.</p> <p>Ban quản lý cung cấp các dụng cụ xử lý hóa chất nông nghiệp ít nhất là cơ sở cung cấp sự riêng tư, nước, xà phòng, và các phương tiện tắm rửa trong trường hợp khả thi.</p>	✓	✓	✓	✓

STT	Yêu cầu cốt lõi	Chứng nhận nhóm			Chứng nhận cá nhân
		Trang trại quy mô nhỏ	Trang trại quy mô lớn	Quản lý nhóm	Nhỏ/Lớn
4.6.5	<p>Thuốc trừ sâu được pha chế và sử dụng theo hướng dẫn trên nhãn sản phẩm, <u>MSDS</u> hoặc thẻ an toàn, hoặc theo khuyến nghị của một tổ chức quốc gia chính thức hoặc <u>kỹ thuật viên có năng lực</u>, đặc biệt là liên quan đến:</p> <ul style="list-style-type: none"> Vận chuyển an toàn đến khu vực sử dụng Lưu tâm đến liều lượng chính xác Sử dụng thiết bị và kỹ thuật thích hợp Điều kiện thời tiết thích hợp Lưu ý đến <u>thời gian cách ly miễn vào (restricted entry intervals, REI)</u>, bao gồm các biển cảnh báo bằng ngôn ngữ địa phương và thông báo trước cho những cá nhân hoặc cộng đồng có khả năng bị ảnh hưởng <p>Khi không có thông tin khác, thời gian cách ly miễn vào tối thiểu là 48 giờ đối với các sản phẩm loại II của WHO và 12 giờ đối với các sản phẩm khác. Khi hai hoặc nhiều sản phẩm có <u>thời gian cách ly miễn vào</u> khác nhau được sử dụng cùng một lúc, áp dụng khoảng thời gian dài nhất.</p> <p>Các phương pháp tính toán khối lượng và liều lượng được xem xét và tinh chỉnh để giảm sự pha trộn dư thừa và lạm dụng thuốc trừ sâu.</p> <p>Tuân thủ <u>thời gian cách ly trước khi thu hoạch</u> của thuốc trừ sâu theo quy định đã ghi trên bao bì, nhãn hoặc thẻ bảo mật của sản phẩm hoặc quy định của tổ chức chính thức. Khi hai hoặc nhiều sản phẩm có thời gian cách ly trước khi thu hoạch khác nhau được sử dụng cùng một lúc, áp dụng khoảng thời gian dài nhất.</p>	✓	✓	✓	✓
4.6.6	<p>Các cơ chế được thiết lập và duy trì để tránh bị nhiễm độc bởi thuốc trừ sâu, thông qua <u>phun sương</u> hoặc các phương thức khác, từ các khu vực được xử lý đến các khu vực khác bao gồm tất cả các <u>hệ sinh thái tự nhiên</u> thủy sinh, trên cạn và cơ sở hạ tầng.</p> <p>Các cơ chế bao gồm <u>hàng rào thực vật</u> đường băng phi cây trồng, <u>khu vực cấm sử dụng hóa chất nông nghiệp</u> hoặc các cơ chế hiệu quả khác.</p>	✓	✓	✓	✓
4.6.7	<p>Chỉ được phép sử dụng theo các điều kiện như được nêu trong Phụ Lục 7: Quản Lý Thuốc Trừ Sâu.</p> <p> Vui lòng xem Phụ Lục 7: Quản Lý Thuốc Trừ Sâu</p>	✓	✓	✓	✓

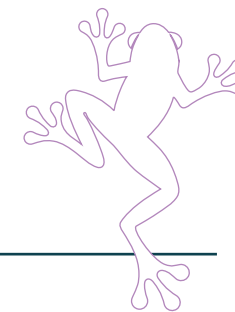
STT	Yêu cầu cốt lõi	Chứng nhận nhóm			Chứng nhận cá nhân
		Trang trại quy mô nhỏ	Trang trại quy mô lớn	Quản lý nhóm	Nhỏ/Lớn
4.6.8	<p>Ghi chép lại các đợt sử dụng thuốc trừ sâu. Các hồ sơ ghi chép bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> Tên thương mại sản phẩm và <u>(các) hoạt chất</u> Ngày và giờ sử dụng Vị trí và khu vực (quy mô) sử dụng Nồng độ và khối lượng Cây trồng Tên của (những) người sử dụng Trị loại sâu gì <p><u>Ban quản lý nhóm</u> tạo điều kiện lưu trữ hồ sơ cho thành viên nhóm khi cần.</p>	✓	✓	✓	✓
4.6.9	<p>Súc rửa các chai lọ rỗng <u>thuốc trừ sâu</u> ba lần, thiết bị sử dụng, và nước rửa ở đợt pha trộn cuối cùng đổ vào gốc cây. Sau khi sử dụng thuốc trừ sâu, rửa thiết bị sử dụng ba lần và xử lý hỗn hợp dư thừa theo cách thức giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường và sức khỏe con người. Pha loãng hỗn hợp thừa sau khi phun xong với lượng nước sạch theo tỷ lệ 1:10 và tưới đều trên vườn cây vừa phun xong.</p> <p>Bảo quản các bao bì chai lọ thuốc trừ sâu rỗng trong khu vực lưu trữ có khóa cho đến khi xử lý an toàn thông qua chương trình thu gom và tái chế chính thức hoặc trả lại cho nhà cung cấp. Nếu nhà cung cấp không nhận lại các bao bì chai lọ rỗng, cắt hoặc đục lỗ để tránh sử dụng vào các mục đích khác. Chỉ có thể sử dụng lại các thùng chứa, chai lọ để đựng thành phần ban đầu khi nhãn mác vẫn còn.</p> <p>Trả lại các chất trừ sâu bị cấm, <u>quá hạn</u> cho nhà cung cấp hoặc chính quyền địa phương. Trong trường hợp không có hệ thống thu gom, lưu trữ các chai lọ rỗng còn nhãn mác an toàn và tách biệt với các sản phẩm khác có khóa chặt bên ngoài.</p>	✓	✓	✓	✓
4.6.10	<p>Bảo quản <u>hóa chất nông nghiệp</u> và các thiết bị sử dụng phù hợp với hướng dẫn trên nhãn mác bao bì theo cách thức giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường và sức khỏe con người. Bảo quản hóa chất nông nghiệp trong bao bì hoặc thùng chứa ban đầu.</p> <p>Các phương tiện bảo quản hóa chất nông nghiệp và thiết bị sử dụng được:</p> <ul style="list-style-type: none"> Khô ráo, sạch sẽ, thông thoáng Làm từ vật liệu không thấm nước Khóa an toàn và chỉ những người xử lý được đào tạo có thể sử dụng Không để trong phạm vi tiếp cận của <u>trẻ em</u> Tách biệt với cây trồng, sản phẩm thực phẩm và vật liệu đóng gói 	✓			

STT	Yêu cầu cốt lõi	Chứng nhận nhóm			Chứng nhận cá nhân
		Trang trại quy mô nhỏ	Trang trại quy mô lớn	Quản lý nhóm	Nhỏ/Lớn
4.6.11	<p>Bảo quản <u>hóa chất nông nghiệp</u> và các thiết bị sử dụng phù hợp với hướng dẫn trên nhãn mác bao bì và theo cách thức giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường và sức khỏe con người. Bảo quản hóa chất nông nghiệp trong bao bì nguyên gốc hoặc thùng chứa ban đầu.</p> <p>Các phương tiện bảo quản hóa chất nông nghiệp và thiết bị sử dụng được:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Khô ráo, sạch sẽ, thông thoáng và có mái che chắc chắn và sàn không thấm nước • Khóa an toàn và chỉ những người xử lý được đào tạo có thể sử dụng • Tách biệt với cây trồng, sản phẩm thực phẩm hoặc vật liệu đóng gói • Có dụng cụ chống tràn, đổ rơi vãi trong trường hợp <u>khẩn cấp</u> • Có các biển báo và biểu đồ cảnh báo an toàn trực quan và dễ hiểu • Có quy trình <u>khẩn cấp</u>, khu vực rửa mắt và tắm vòi sen dùng khi <u>khẩn cấp</u> 		✓	✓	✓
4.6.12	<p>Cập nhật và duy trì danh mục kiểm kê, bảo quản <u>thuốc trừ sâu</u>. Danh sách kiểm kê bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Ngày mua • Tên thương mại sản phẩm và <u>hoạt chất</u>, bao gồm biểu thị hóa chất nằm trong danh sách Giảm Thiểu Rủi Ro • Khối lượng • Ngày hết hạn <p>Đối với các nhóm chỉ áp dụng cho lưu kho tập trung.</p>		✓	✓	✓
STT	Cải Tiến Bắt Buộc				
4.6.13 L1	Hiệu chỉnh thiết bị dùng để trộn và sử dụng <u>thuốc trừ sâu</u> , sau mỗi lần bảo dưỡng, và ít nhất hàng năm và trước khi sử dụng cho một loại thuốc trừ sâu khác.	✓	✓	✓	✓
STT	Cải Tiến tự chọn				
4.6.14	Các đội phun tập trung, chuyên dụng thực hiện phun thuốc.			✓	

4.7 CÁC THỰC HÀNH TRONG THU HOẠCH VÀ CÔNG NGHỆ SAU THU HOẠCH

STT	Yêu cầu cốt lõi	Chứng nhận nhóm			Chứng nhận cá nhân
		Trang trại quy mô nhỏ	Trang trại quy mô lớn	Quản lý nhóm	Nhỏ/Lớn
4.7.1	<p>Nhà sản xuất bảo tồn và tối ưu hóa chất lượng và số lượng sản phẩm trong quá trình xử lý khi thu hoạch và <u>sau thu hoạch</u>, bao gồm: bốc dỡ, chế biến, đóng gói, vận chuyển và lưu kho.</p> <p>Trong đó có:</p> <ul style="list-style-type: none"> Thu hoạch sản phẩm vào đúng thời điểm và thời gian hợp lý để tối ưu hóa chất lượng Thu hái tốt để giảm thiểu thiệt hại năng suất cho vụ sau. Ngăn ngừa nhiễm các chất lạ, các sản phẩm tẩy rửa và <u>hóa chất nông nghiệp</u>, vi sinh vật và <u>mọt đục quả</u> Ngăn ngừa thiệt hại do độ ẩm Bảo quản sản phẩm ở nơi khô ráo, thoáng mát và khu vực tối Bảo dưỡng và vệ sinh dụng cụ, máy móc, thiết bị trong thu hoạch và sau thu hoạch Sử dụng vật liệu đóng gói phù hợp và được chấp thuận cho các sản phẩm thực phẩm 	✓	✓	✓	✓
STT	Cải Tiến Bắt Buộc				
4.7.2 L1	<p>Các nhà sản xuất thực hiện các biện pháp để lưu ý đến <u>mức dư lượng hóa chất nông nghiệp tối đa cho phép (MRL)</u> quy định bởi quốc gia sản xuất và các quốc gia đến của sản phẩm tiêu thụ. Các biện pháp bao gồm, ví dụ:</p> <ul style="list-style-type: none"> Tuân thủ nghiêm ngặt các hướng dẫn trên nhãn mác của <u>hóa chất nông nghiệp</u> sử dụng sau thu hoạch Thu thập thông tin về dư lượng trong sản phẩm, thông qua các thử nghiệm hoặc thông tin thông qua người mua Các hành động trong trường hợp vượt quá MRL Thông báo cho người mua nếu vượt quá MRL 		✓	✓	✓

CHƯƠNG 5: XÃ HỘI



Chương Xã Hội trong các Yêu Cầu dành cho Trang Trại trao quyền cho nhà sản xuất và người lao động để cung cấp điều kiện sống và làm việc tốt hơn cho bản thân và gia đình họ; thúc đẩy bình đẳng và tôn trọng tất cả mọi người, đặc biệt quan tâm đến các nhóm dễ bị tổn thương như người di cư, trẻ em, thanh niên và phụ nữ; cũng như tăng cường bảo vệ quyền con người và quyền lao động tại các trang trại được chứng nhận.

Nông nghiệp bền vững về bản chất được gắn liền với sinh kế của hàng triệu nhà sản xuất, gia đình và cộng đồng của họ. Để hỗ trợ sinh kế bền vững, Tiêu Chuẩn Nông Nghiệp Bền Vững của Rainforest Alliance thiết lập các yêu cầu liên quan đến tất cả các quyền cơ bản của con người và quyền lao động, mức lương cơ bản, sức khỏe và an toàn cũng như các điều kiện sống và làm việc tốt. Các trang trại và các nhóm phải tôn trọng các quyền hợp pháp và phong tục của người bản địa. Những yêu cầu này phù hợp với các Nguyên Tắc Hướng Dẫn của Liên Hợp Quốc (UN Guiding Principles, UNGP) về Kinh Doanh và Nhân Quyền, các công ước liên quan của ILO và các khái niệm nhiều bên liên quan khác như mức lương cơ bản, phát triển phối hợp với Liên Minh Mức Lương Cơ Bản Toàn Cầu.

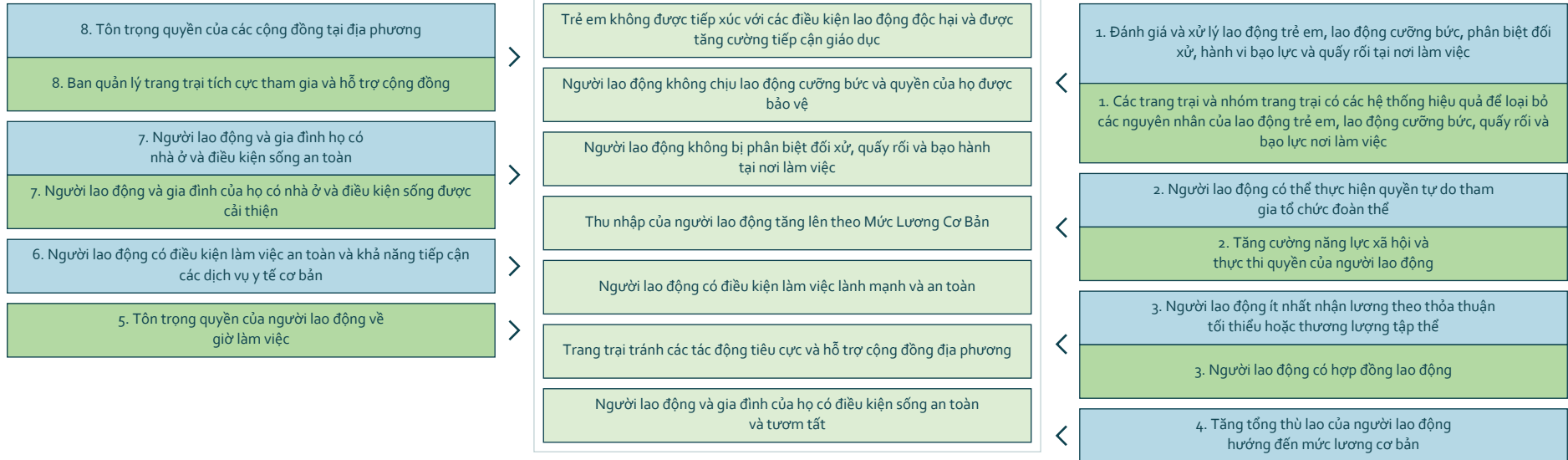
Trong các trang trại được chứng nhận của Rainforest Alliance không để xảy ra việc vi phạm nhân quyền như lao động trẻ em, lao động cưỡng bức, phân biệt đối xử hoặc quấy rối và bạo lực nơi làm việc.

Đối với bốn loại vi phạm này, hệ thống cấp chứng nhận của chúng tôi sẽ áp dụng mô hình “Đánh Giá và Xử Lý”, mô hình này tiến xa hơn nhiều so với cách tiếp cận nghiêm cấm đơn giản ở khả năng thúc đẩy thay đổi. Do nguy cơ vi phạm cao trong một số chuỗi cung ứng nông sản, chúng tôi yêu cầu các trang trại và các nhóm thiết lập hệ thống nghiêm ngặt, bao gồm thực hiện đánh giá rủi ro và thực hiện các biện pháp giảm thiểu liên quan, thực hiện tự giám sát thường xuyên và khắc phục bất kỳ trường hợp vi phạm nào đã xác định. Các Đơn Vị Thanh Tra Chứng Nhận có toàn quyền đình chỉ và/hoặc thu hồi chứng nhận trong những trường hợp nghiêm trọng, bao gồm cả vi phạm luật hình sự hiện hành, như được mô tả trong Quy Tắc Chứng Nhận/Thanh Tra Đánh Giá. Phương pháp này được trình bày chi tiết hơn trong tiêu chí 5.1 và các phụ lục liên quan.

Ngoài ra, hệ thống chứng nhận nhằm mục đích cho phép người làm thuê trong lĩnh vực nông nghiệp và gia đình của họ đạt được mức sống khá và nhận được mức lương cơ bản. Để đạt được mục tiêu này, tiêu chuẩn phải tôn trọng quyền của người lao động đối với thương lượng tập thể và quyền tự do tham gia tổ chức đoàn thể, các điều kiện sống và làm việc lành mạnh, an toàn và khả năng tiếp cận dịch vụ chăm sóc sức khỏe. Mặc dù hệ thống này nhằm mục đích góp phần cải thiện mức lương cho người lao động bằng cách yêu cầu phải được trả mức lương tối thiểu và tiến tới mức lương cơ bản, nhưng Rainforest Alliance nhận thấy hạn chế của các nhà sản xuất

trong việc đơn phương giải quyết vấn đề lương thấp. Phù hợp với các Nguyên Tắc Hướng Dẫn của Liên Hợp Quốc về Kinh Doanh và Nhân Quyền, phương pháp tiếp cận của chúng tôi là mang lại tính minh bạch về mức lương hiện hành trong sản xuất nông nghiệp, cam kết với những đơn vị sở hữu chứng nhận cải tiến và đối thoại liên tục, đồng thời khuyến khích các công ty thực hiện trách nhiệm chung trong chuỗi cung ứng để ngăn ngừa và giảm thiểu tác động bất lợi liên quan đến vấn đề tiền lương không đủ sống.

Chương 5 - Kết Quả Xã Hội



5.1 ĐÁNH GIÁ VÀ XỬ LÝ LAO ĐỘNG TRẺ EM, LAO ĐỘNG CƯỜNG BỨC, PHÂN BIỆT ĐỐI XỬ, HÀNH VI BẠO LỰC VÀ QUẤY RỐI TẠI NƠI LÀM VIỆC

Không dung thứ cho lao động trẻ em, lao động cưỡng bức, phân biệt đối xử và quấy rối và bạo hành nơi làm việc tại các trang trại được chứng nhận Rainforest Alliance. Hệ thống đánh giá và xử lý yêu cầu đơn vị sở hữu chứng nhận thực hiện các biện pháp cụ thể để giám sát và giảm thiểu rủi ro liên quan đến lao động trẻ em, lao động cưỡng bức, phân biệt đối xử, quấy rối và bạo hành nơi làm việc.



Khi xác định các trường hợp trên các trang trại được chứng nhận của Rainforest Alliance hoặc trên các trang trại xin cấp chứng nhận, phải khắc phục các trường hợp đó. Các Đơn Vị Thanh Tra Chứng Nhận có toàn quyền đình chỉ và/hoặc thu hồi chứng nhận trong những trường hợp nghiêm trọng, như được mô tả trong Quy Tắc Chứng Nhận/Thanh Tra Đánh Giá, bao gồm cả việc vi phạm luật hình sự hiện hành.


Phải thực hiện bốn yêu cầu Cốt Lõi cho cả bốn vấn đề: lao động trẻ em, lao động cưỡng bức, phân biệt đối xử, quấy rối và bạo hành nơi làm việc. Phải thực hiện các yêu cầu về Cải Tiến đối với lao động trẻ em và lao động cưỡng bức khi Rainforest Alliance đã xác định những vấn đề này là rủi ro ở mức trung bình/cao ở một quốc gia hoặc ngành cụ thể.


Luôn áp dụng riêng các yêu cầu cải thiện vấn đề phân biệt đối xử, quấy rối và bạo hành nơi làm việc cho các trang trại quy mô lớn và các trang trại được chứng nhận riêng lẻ.

Lao động trẻ em, lao động cưỡng bức, phân biệt đối xử và bạo hành/quấy rối được định nghĩa trong Phụ Lục 1: Bảng thuật ngữ. Những định nghĩa này dựa trên các tiêu chuẩn liên quan của ILO, bao gồm:

- C. 138, Công Ước về Độ Tuổi Tối Thiểu
- C. 182, Công Ước về Các Hình Thức Lao Động Trẻ Em Tồi Tệ Nhất
- C. 29, Công Ước về Lao Động Cưỡng Bức
- C. 105, Công Ước về Bãi Bỏ Lao Động Cưỡng Bức
- C. 100, Công Ước về Thù Lao Bình Đẳng
- C. 111, Công Ước về Phân Biệt Đối Xử (Việc Làm và Nghề Nghiệp)
- C. 190, Công Ước về Quấy Rối và Bạo Hành
- Công Ước về Xóa Bỏ Tất Cả Các Hình Thức Phân Biệt Đối Xử đối với Phụ Nữ (CEDAW)

STT	Yêu cầu cốt lõi	Chứng nhận nhóm			Chứng nhận cá nhân
		Trang trại quy mô nhỏ	Trang trại quy mô lớn	Quản lý nhóm	Nhỏ/Lớn
5.1.1	<p>Cam kết:</p> <p>Ban quản lý cam kết đánh giá và xử lý lao động trẻ em, lao động cưỡng bức, phân biệt đối xử, quấy rối và bạo hành nơi làm việc bằng cách:</p> <ul style="list-style-type: none"> Chỉ định người đại diện quản lý chịu trách nhiệm về hệ thống đánh giá và xử lý Đối với các trang trại quy mô lớn, các trang trại được chứng nhận riêng lẻ và đơn vị/nhà cung ứng sản phẩm: giao nhiệm vụ cho một ủy ban bao gồm đại diện ban quản lý được chỉ định và đại diện người lao động để quản lý hệ thống đánh giá và xử lý Đại diện người lao động do người lao động chọn. Đối với ban quản lý nhóm: trao nhiệm vụ cho một ủy ban bao gồm người đại diện ban quản lý được chỉ định và người đại diện thành viên nhóm để quản lý hệ thống đánh giá và xử lý. <p>Ban quản lý nhóm chỉ có thể chọn chỉ định một người đại diện ban quản lý thay vì một ủy ban</p> <p>Các thành viên của ủy ban:</p> <p>Có hiểu biết về lao động trẻ em, lao động cưỡng bức, phân biệt đối xử, hành vi bạo hành và quấy rối tại nơi làm việc</p> <ul style="list-style-type: none"> Không thiên vị, dễ tiếp cận và được tin cậy bởi người lao động/thành viên nhóm <p>Giao tiếp:</p> <ul style="list-style-type: none"> Đại diện/ủy ban quản lý: phối hợp với ban quản lý, ủy ban khiếu nại và người/ủy ban phụ trách vấn đề giới tính Nâng cao nhận thức về bốn vấn đề này cùng ban quản lý và nhân viên (nhóm) ít nhất hàng năm; Thông báo bằng văn bản cho người lao động/thành viên nhóm biết rằng lao động trẻ em, lao động cưỡng bức, phân biệt đối xử, quấy rối và bạo hành nơi làm việc sẽ không dung thứ và ban quản lý thiết lập hệ thống đánh giá và xử lý các trường hợp liên quan. Thông tin này được thể hiện rõ ràng tại các vị trí trung tâm mọi lúc <p> Vui lòng xem Tài Liệu Hướng Dẫn L: đánh giá và xử lý</p>		✔	✔	✔
5.1.2	<p>Giảm thiểu rủi ro:</p> <p>Đại diện/ủy ban quản lý đưa vào trong Kế Hoạch Quản Lý các biện pháp giảm thiểu như đã xác định trong Đánh Giá Rủi Ro Trang Trại cơ bản hoặc Đánh Giá Rủi Ro Chuỗi Cung Ứng và thực hiện các biện pháp tương ứng.</p> <p>Lập lại Đánh Giá Rủi Ro Trang Trại cơ bản ít nhất ba năm một lần. Lập lại Đánh Giá Rủi Ro Chuỗi Cung Ứng hàng năm.</p> <p>Phạm Vi Trang Trại:</p> <ul style="list-style-type: none"> Kế Hoạch Quản Lý: xem 1.3.2 Đánh Giá Rủi Ro Trang Trại: xem 1.3.1 <p>Phạm vi Chuỗi Cung Ứng:</p> <ul style="list-style-type: none"> Kế Hoạch Quản Lý: xem 1.1.3 <p> Vui lòng xem Phụ Lục 3: Công Cụ Đánh Giá Rủi Ro Trang Trại</p>		✔	✔	✔

STT	Yêu cầu cốt lõi	Chứng nhận nhóm			Chứng nhận cá nhân
		Trang trại quy mô nhỏ	Trang trại quy mô lớn	Quản lý nhóm	Nhỏ/Lớn
5.1.3	<p>Theo dõi:</p> <p>Người đại diện/ủy ban quản lý</p> <ul style="list-style-type: none"> Theo dõi rủi ro và việc thực hiện các biện pháp giảm thiểu rủi ro Báo cáo các trường hợp tiềm ẩn <u>lao động trẻ em, lao động cưỡng bức, phân biệt đối xử, quấy rối và bạo hành nơi làm việc</u> cho ban quản lý và cho Ủy Ban Khiếu Nại Theo dõi các hoạt động <u>khắc phục hậu quả</u> (xem 5.1.4) <p>Điều chỉnh cường độ của hệ thống giám sát theo mức độ rủi ro và vấn đề nổi cộm.</p> <p>Chỉ Số:</p> <ul style="list-style-type: none"> Số lượng các trường hợp tiềm ẩn được xác định bởi hệ thống giám sát và chuyển đến <u>Cơ Chế Khiếu Nại</u> (theo giới tính, tuổi tác và loại vấn đề) 		✔	✔	✔
5.1.4	<p>Khắc Phục Hậu Quả:</p> <p>Người đại diện/ủy ban quản lý đặt ra trong <u>Kế Hoạch Quản Lý</u> cách khắc phục các trường hợp <u>lao động trẻ em, lao động cưỡng bức, phân biệt đối xử, quấy rối và bạo hành nơi làm việc</u>. Khắc phục các trường hợp đã xác nhận và ghi chép lại theo Quy Trình Khắc Phục Hậu Quả của Rainforest Alliance. Bảo vệ sự an toàn và <u>tính bảo mật</u> của nạn nhân trong suốt quy trình.</p> <p>Chỉ Số:</p> <ul style="list-style-type: none"> Số lượng và tỷ lệ phần trăm các trường hợp lao động trẻ em, lao động cưỡng bức, phân biệt đối xử và quấy rối và bạo hành nơi làm việc đã được khắc phục theo Quy Trình Khắc Phục Hậu Quả (theo giới tính, tuổi tác và loại vấn đề) <p> Vui lòng xem Phụ Lục 4: Quy Trình Khắc Phục Hậu Quả</p>		✔	✔	✔

STT	Yêu cầu cốt lõi	Chứng nhận nhóm			Chứng nhận cá nhân
		Trang trại quy mô nhỏ	Trang trại quy mô lớn	Quản lý nhóm	Nhỏ/Lớn
STT	Cải Tiến Bắt Buộc (Áp dụng trong trường hợp rủi ro ở mức trung bình/cao đối với lao động trẻ em và/hoặc lao động cưỡng bức. Các trang trại quy mô lớn và được chứng nhận riêng lẻ luôn thực hiện các cải tiến chống phân biệt đối xử, quấy rối và bạo hành nơi làm việc)				
5.1.5 L1	<p>Trong năm đầu tiên được cấp chứng nhận, người đại diện/ủy ban quản lý:</p> <ul style="list-style-type: none"> Áp dụng đánh giá và xử lý việc Đánh Giá Rủi Ro Trang Trại chuyên sâu Đưa các biện pháp giảm thiểu tương ứng vào trong Kế Hoạch Quản Lý (1.3.2) Thực hiện các biện pháp này <p>Lặp lại đánh giá và xử lý Đánh Giá Rủi Ro Trang Trại chuyên sâu ít nhất ba năm một lần.</p>  <p>Vui lòng xem Phụ Lục 3: Công Cụ Đánh Giá Rủi Ro Trang Trại</p>		✓	✓	✓
5.1.6 L1	Đại diện/ủy ban quản lý cung cấp đào tạo/nâng cao nhận thức về lao động trẻ em, lao động cưỡng bức, phân biệt đối xử, quấy rối và bạo hành nơi làm việc cho tất cả các thành viên nhóm (trang trại quy mô nhỏ) hoặc người lao động (của trang trại quy mô lớn hoặc các trang trại được chứng nhận riêng lẻ).		✓	✓	✓
5.1.7 L1	Ban quản lý tích cực khuyến khích <u>con em</u> của <u>nhân viên (nhóm), thành viên nhóm</u> , và <u>người lao động</u> thuộc thành viên nhóm đi học.			✓	
STT	Thước Đo Thông Minh Bắt Buộc (Áp dụng trong trường hợp rủi ro ở mức trung bình/cao đối với lao động trẻ em và/hoặc lao động cưỡng bức. Các trang trại quy mô lớn và được chứng nhận riêng lẻ luôn thực hiện các cải tiến chống phân biệt đối xử, quấy rối và bạo hành nơi làm việc)				
5.1.8	<p>Ban quản lý đảm bảo vận hành tốt hệ thống đánh giá và xử lý. Vì mục đích này, từ năm thứ nhất trở đi, thực hiện đánh giá hàng năm về hệ thống đánh giá và xử lý đối với (các) vấn đề liên quan dựa trên năm yếu tố sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> Thực hiện hiệu quả các biện pháp giảm thiểu Đào tạo hiệu quả về các chủ đề đánh giá và xử lý liên quan Hợp tác hiệu quả với các tác nhân bên ngoài Giám sát hiệu quả hệ thống đánh giá và xử lý Cộng tác nội bộ hiệu quả về các chủ đề đánh giá và xử lý <p>Chỉ Số:</p> <ul style="list-style-type: none"> Điểm số dựa trên các yếu tố hệ thống đánh giá và xử lý 		✓	✓	✓

5.2 TỰ DO THAM GIA TỔ CHỨC ĐOÀN THỂ VÀ THƯƠNG LƯỢNG TẬP THỂ					
STT	Yêu cầu cốt lõi	Chứng nhận nhóm			Chứng nhận cá nhân
		Trang trại quy mô nhỏ	Trang trại quy mô lớn	Quản lý nhóm	Nhỏ/Lớn
5.2.1	<p>Người lao động có quyền thành lập và tham gia công đoàn hoặc tổ chức người lao động theo sự lựa chọn của riêng họ và tham gia vào thương lượng tập thể mà không cần sự cho phép trước của người sử dụng lao động và theo luật pháp quốc gia. Đại diện người lao động được bầu chọn một cách dân chủ từ những người lao động trong các cuộc bầu cử thường xuyên, tự do.</p> <p>Ban quản lý thông báo cho người lao động về những quyền này thông qua chính sách bằng văn bản sử dụng ngôn ngữ mà họ hiểu, trước khi bắt đầu làm việc. Luôn trình bày trực quan chính sách bằng văn bản về <u>tự do tham gia tổ chức đoàn thể</u> và thương lượng tập thể tại nơi làm việc.</p> <p>Trong trường hợp quyền tự do tham gia tổ chức đoàn thể và thương lượng tập thể bị hạn chế theo luật pháp, ban quản lý không được làm cản trở sự phát triển của các phương tiện song song để độc lập và tự do tham gia, thương lượng và đối thoại với ban quản lý.</p> <p>Công Ước ILO, Tự Do Tham Gia Tổ Chức Đoàn Thể và Công Ước về Bảo Vệ Quyền Tổ Chức, 1948 (Số 87)</p>	Áp dụng trong trường hợp có trung bình ≥ 5 người lao động được thuê làm	✓	✓	✓
5.2.2	<p>Người lao động không được phân biệt đối xử hoặc trả thù vì lý do người lao động tham gia vào tổ chức hoặc làm thành viên hoặc hoạt động trong công đoàn trong quá khứ hoặc hiện tại. Ban quản lý không trừng phạt, hời lộ hoặc tác động đến các thành viên công đoàn hoặc đại diện người lao động. Lưu giữ hồ sơ chấm dứt hợp đồng lao động, bao gồm cả lý do chấm dứt và liên kết của người lao động với công đoàn hoặc tổ chức người lao động. Ban quản lý không can thiệp vào công việc nội bộ của các tổ chức và/hoặc công đoàn của người lao động, cũng như trong các cuộc bầu cử hoặc nhiệm vụ liên quan đến tư cách thành viên của các tổ chức đó.</p> <p>Công Ước ILO, Công Ước về Quyền Tổ Chức và Thương Lượng Tập Thể, 1949 (Số 98)</p>	Áp dụng trong trường hợp có trung bình ≥ 5 người lao động được thuê làm	✓	✓	✓
5.2.3	<p>Ban quản lý cung cấp cho đại diện người lao động thời gian nghỉ việc được trả lương hợp lý để thực hiện chức năng đại diện và tham gia các cuộc họp.</p> <p>Trong trường hợp cần thiết, ban quản lý cung cấp cho đại diện người lao động các phương tiện hợp lý bao gồm không gian họp, phương tiện giao tiếp và dịch vụ chăm sóc trẻ em.</p> <p>Ban quản lý cung cấp cho tổ chức người lao động và/hoặc công đoàn quyền tiếp cận bằng thông báo để truyền đạt thông tin về các hoạt động của họ.</p> <p>Ban quản lý tổ chức đối thoại chân thực với các đại diện người lao động được bầu chọn tự do để cùng nâng cao và giải quyết các điều kiện làm việc và điều kiện tuyển dụng.</p> <p>Ban quản lý lưu giữ các biên bản cuộc họp với tổ chức người lao động và/hoặc công đoàn.</p> <p>Công Ước ILO, Công Ước về Đại Diện Người Lao Động, 1971 (Số 135)</p>	Áp dụng trong trường hợp có trung bình ≥ 5 người lao động được thuê làm	✓	✓	✓



STT	Yêu cầu cốt lõi	Chứng nhận nhóm			Chứng nhận cá nhân
		Trang trại quy mô nhỏ	Trang trại quy mô lớn	Quản lý nhóm	Nhỏ/Lớn
STT Cải Tiến Bắt Buộc					
5.2.4 L1	Tất cả <u>người lao động</u> , bao gồm ban quản lý, nhận thông tin ba năm một lần về <u>tự do tham gia tổ chức đoàn thể</u> và được ghi nhận hợp lệ quyền thương lượng tập thể.	Áp dụng trong trường hợp có trung bình ≥ 5 người lao động được thuê làm			

5.3 TIỀN LƯƠNG VÀ HỢP ĐỒNG					
STT	Yêu cầu cốt lõi	Chứng nhận nhóm			Chứng nhận cá nhân
		Trang trại quy mô nhỏ	Trang trại quy mô lớn	Quản lý nhóm	Nhỏ/Lớn
5.3.1	<p><u>Người lao động lâu dài</u> và <u>tạm thời</u> làm việc trong hơn ba tháng liên tục có <u>hợp đồng lao động</u> bằng văn bản có chữ ký hai bên. <u>Người lao động</u> nhận bản sao của hợp đồng tại thời điểm ký kết. <u>Người lao động lâu dài</u> và <u>tạm thời</u> làm việc dưới ba tháng ít nhất phải có hợp đồng miệng.</p> <p>Chỉ chấp nhận hợp đồng bằng lời nói thay vì bằng văn bản nếu tạo ra các mối quan hệ lao động ràng buộc về mặt pháp lý theo <u>luật hiện hành</u>. <u>Người sử dụng lao động</u> lưu giữ hồ sơ của các hợp đồng miệng bao gồm tất cả các điều khoản được liệt kê dưới đây và thông báo cho người lao động về các điều khoản này.</p> <p>Hợp đồng bằng văn bản/bằng lời nói tối thiểu bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> Nhiệm vụ công việc Vị trí công việc Giờ làm việc Mức lương và/hoặc phương pháp tính toán Mức lương <u>làm việc ngoài giờ</u> Tần suất hoặc lịch thanh toán Các khoản giảm trừ, phúc lợi được cung cấp dưới dạng hiện vật Nghỉ có lương Nghỉ phép y tế và các quyền lợi bảo vệ trong trường hợp ốm đau, tàn tật hoặc tai nạn Thời gian báo trước (nếu có) trước khi chấm dứt hợp đồng 	Áp dụng trong trường hợp có trung bình ≥ 5 người lao động được thuê làm			

5.3 TIỀN LƯƠNG VÀ HỢP ĐỒNG

STT	Yêu cầu cốt lõi	Chứng nhận nhóm			Chứng nhận cá nhân
		Trang trại quy mô nhỏ	Trang trại quy mô lớn	Quản lý nhóm	Nhỏ/Lớn
5.3.2	Ban quản lý không tham gia sắp xếp hoặc hoạt động nhằm mục đích loại bỏ hoặc giảm bớt lương và/hoặc phúc lợi của người lao động chẳng hạn như thuê người lao động tạm thời để thực hiện các nhiệm vụ thường xuyên hoặc liên tục.	Áp dụng trong trường hợp có trung bình ≥ 5 người lao động được thuê làm	✓	✓	✓
5.3.3	Người lao động phải nhận được ít nhất mức lương tối thiểu hiện hành hoặc mức lương được thương lượng trong Thỏa Thuận Thương Lượng Tập Thể (Collective Bargaining Agreement, CBA), tùy theo mức lương nào cao hơn. Đối với sản xuất, hạn ngạch hoặc khoán sản phẩm, khoản thanh toán ít nhất phải bằng mức lương tối thiểu dựa trên giới hạn 48 giờ làm việc trong tuần hoặc giờ làm việc hợp pháp của quốc gia, tùy theo mức lương nào thấp hơn. Ở các quốc gia không điều chỉnh mức lương tối thiểu hàng năm hoặc không được quy định trong CBA, mức lương này được điều chỉnh hàng năm theo lạm phát dựa trên tỷ lệ lạm phát quốc gia.		✓		✓
5.3.4	Người lao động phải nhận được ít nhất mức lương tối thiểu hiện hành hoặc mức lương được thương lượng trong Thỏa Thuận Thương Lượng Tập Thể (Collective Bargaining Agreement, CBA), tùy theo mức lương nào cao hơn. Đối với sản xuất, hạn ngạch hoặc khoán sản phẩm, khoản thanh toán ít nhất phải bằng mức lương tối thiểu dựa trên giới hạn 48 giờ làm việc trong tuần hoặc giờ làm việc hợp pháp của quốc gia, tùy theo mức lương nào thấp hơn.	✓		✓	
5.3.5	Chỉ được phép khấu trừ tiền lương nếu luật quốc gia hoặc CBA quy định. Chỉ có thể thực hiện khấu trừ lương tự nguyện như tiền tạm ứng, tiền gia nhập công đoàn, hoặc khoản vay khi có sự đồng ý bằng văn bản hoặc bằng lời nói từ người lao động. Không được phép khấu trừ lương làm biện pháp kỷ luật. Không được phép khấu trừ các công việc liên quan đến dụng cụ, thiết bị hoặc công cụ trừ khi được pháp luật cho phép. Các phúc lợi bằng hiện vật phải phù hợp với luật pháp quốc gia, tuy nhiên không được vượt quá 30% tổng thù lao.	✓	✓	✓	✓
5.3.6	Người lao động được trả lương đều đặn theo những khoảng thời gian đã định do cả người lao động và người sử dụng lao động đồng ý, nhưng ít nhất phải là hàng tháng. Lưu giữ hồ sơ của mỗi người lao động về số giờ làm việc (thường xuyên và ngoài giờ) và/hoặc khối lượng sản xuất (nếu có), tính toán tiền lương và các khoản giảm trừ, khoản lương đã thanh toán. Người lao động được cung cấp phiếu lương với mỗi lần thanh toán có thông tin này.		✓	✓	✓
5.3.7	Người lao động được trả lương đều đặn theo những khoảng thời gian đã định do cả người lao động và người sử dụng lao động đồng ý, nhưng ít nhất phải là hàng tháng. Thành viên nhóm lưu giữ hồ sơ, theo mỗi người lao động, về số giờ đã làm (thường xuyên và ngoài giờ) và/hoặc khối lượng sản xuất, tính lương, phúc lợi bằng hiện vật và các khoản khấu trừ. Biên bản có chữ ký của từng người lao động khi họ nhận tiền thanh toán.	Áp dụng trong trường hợp có trung bình ≥ 5 người lao động được thuê làm			

STT	Yêu cầu cốt lõi	Chứng nhận nhóm			Chứng nhận cá nhân
		Trang trại quy mô nhỏ	Trang trại quy mô lớn	Quản lý nhóm	Nhỏ/Lớn
5.3.8	Công việc có giá trị ngang nhau được trả công ngang nhau mà không bị phân biệt đối xử ví dụ theo giới tính hoặc kiểu người lao động, dân tộc, tuổi tác, màu da, tôn giáo, quan điểm chính trị, quốc tịch, nguồn gốc xã hội hoặc những yếu tố khác.	✓	✓	✓	✓
5.3.9	Nếu sử dụng các đơn vị cung cấp dịch vụ lao động, ban quản lý có hợp đồng bằng văn bản và các cơ chế giám sát được lập hồ sơ để đảm bảo rằng đơn vị cung cấp dịch vụ lao động: <ul style="list-style-type: none"> Được cấp phép hoặc chứng nhận bởi cơ quan quốc gia có thẩm quyền, nếu có; phù hợp với yêu cầu pháp lý hiện hành Không tham gia vào các hoạt động tuyển dụng gian lận hoặc ép buộc Tuân thủ tất cả các yêu cầu liên quan đến người lao động thuộc tiêu chuẩn này Tất cả các khoản <u>phí tuyển dụng</u> được trả bởi <u>ban quản lý</u> , không phải người lao động.		✓	✓	✓
5.3.10	Nếu sử dụng đơn vị cung cấp dịch vụ lao động, hãy ghi tên, thông tin liên hệ và nếu đơn vị cung cấp dịch vụ lao động được đăng ký chính thức thì ghi chép số đăng ký chính thức của đơn vị cung cấp dịch vụ lao động. Tất cả các khoản <u>phí tuyển dụng</u> được trả bởi trang trại, không phải <u>người lao động</u> .	✓			
STT	Cải Tiến Bắt Buộc				
5.3.11 L1	<u>Người lao động</u> lâu dài và <u>tạm thời</u> làm việc nhiều hơn ba tháng liên tục ít nhất phải có hợp đồng miệng. Thành viên nhóm lưu giữ hồ sơ của các hợp đồng miệng và thông báo cho <u>người lao động</u> về: <ul style="list-style-type: none"> Nhiệm vụ công việc Giờ làm việc Mức lương và phương pháp tính toán <u>Giờ làm việc ngoài giờ</u> Lợi ích bằng hiện vật 	✓			
5.3.12 L1	<u>Người lao động</u> lâu dài và <u>tạm thời</u> làm việc trong hơn một tháng liên tục có hợp đồng bằng văn bản được ký bởi cả người sử dụng lao động và <u>người lao động</u> , sử dụng ngôn ngữ mà người lao động hiểu. Người lao động nhận bản sao của hợp đồng tại thời điểm ký kết. Áp dụng tất cả các yêu cầu khác của mục 5.3.1.		✓	✓	✓

5.4 MỨC LƯƠNG CƠ BẢN					
STT	Yêu cầu cốt lõi	Chứng nhận nhóm			Chứng nhận cá nhân
		Trang trại quy mô nhỏ	Trang trại quy mô lớn	Quản lý nhóm	Nhỏ/Lớn
5.4.1	<p>Tổng thù lao (tiền công cộng với tiền mặt và lợi ích bằng hiện vật) cho tất cả các kiểu người lao động được đánh giá hàng năm dựa trên tiêu chuẩn <u>Mức Lương Cơ Bản</u>, theo sự chấp thuận của Rainforest Alliance và phù hợp với Liên Minh Mức Lương Cơ Bản Toàn Cầu (Global Living Wage Coalition, GLWC). Ban quản lý sử dụng Công Cụ Ma Trận Tiền Lương của Rainforest Alliance để điền chính xác dữ liệu về tiền lương của người lao động.</p> <p> Vui lòng xem Phụ Lục 8: Công Cụ Ma Trận Tiền Lương</p> <p> Vui lòng xem Phụ Lục 9: Phương Pháp Đo Lường Thù Lao và Khoảng Chênh Lệch với Thu Nhập Cơ Bản Vui lòng xem Phụ Lục 10: Mức Chuẩn theo mỗi quốc gia</p>		✓	✓	✓
5.4.2	Nếu tổng mức thù lao thấp hơn mức chuẩn áp dụng dưới đây cho bất kỳ kiểu người lao động, ban quản lý, tham vấn đại diện người lao động, thực hiện kế hoạch cải thiện tiền lương để tiến tới mức chuẩn áp dụng, bao gồm các mục tiêu, hành động, tiến trình và những người có trách nhiệm. Ở mức tối thiểu, điều chỉnh tiền lương hàng năm theo lạm phát dựa trên tỷ lệ lạm phát quốc gia.		✓	✓	✓
5.4.3	Trong trường hợp là đơn vị/nhà cung ứng sản phẩm (supply chain actor, SCA) chia sẻ trách nhiệm tăng lương đến <u>Mức Lương Cơ Bản</u> trở lên, bằng cách đóng góp (tài chính trực tiếp hoặc loại hình đầu tư khác), ban quản lý trang trại đồng ý với SCA bằng văn bản về các phương thức và thời gian liên quan của kế hoạch cải thiện tiền lương (5.4.2) liên quan đến khoản đóng góp đó trong khoảng thời gian cung cấp. Ban quản lý trang trại báo cáo tiến độ thực hiện kế hoạch cải thiện tiền lương cho SCA và RA. Các tài liệu liên quan để hỗ trợ tiến độ thanh toán mức lương cao hơn cho người lao động được thu thập và cung cấp để xác minh bởi thanh tra viên độc lập.		✓	✓	✓
STT	Thước Đo Thông Minh Bắt Buộc				
5.4.4	<p>Tổng thù lao của người lao động (tiền mặt, tiền lương, phúc lợi bằng tiền, hiện vật) đang tăng dần và vượt mức lương áp dụng theo các chỉ tiêu trong kế hoạch cải thiện tiền lương.</p> <p>Chỉ Số:</p> <ul style="list-style-type: none"> Mức lương thấp nhất được trả, bao gồm cả lợi ích bằng hiện vật, được biểu thị theo tỷ lệ phần trăm của mức chuẩn <u>Mức Lương Cơ Bản</u> được cung cấp bởi Rainforest Alliance Số lượng và % người lao động (theo giới tính và kiểu người lao động) có mức lương cộng với các khoản quyền lợi bằng hiện vật thấp hơn mức chuẩn Mức Lương Cơ Bản do Rainforest Alliance cung cấp 		✓	✓	✓

5.5 ĐIỀU KIỆN LÀM VIỆC					
STT	Yêu cầu cốt lõi	Chứng nhận nhóm			Chứng nhận cá nhân
		Trang trại quy mô nhỏ	Trang trại quy mô lớn	Quản lý nhóm	Nhỏ/Lớn
5.5.1	<p>Người lao động không làm việc nhiều hơn tám giờ làm việc chính thức mỗi ngày và 48 giờ làm việc chính thức mỗi tuần. Ngoài ra, người lao động được nghỉ ít nhất 30 phút sau tối đa sáu giờ làm việc liên tục và được nghỉ ít nhất đủ một ngày sau tối đa sáu ngày làm việc liên tục.</p> <p>Giờ làm việc chính thức của cảnh vệ binh quân mỗi năm không vượt quá năm mươi sáu giờ một tuần.</p> <p>Công Ước ILO, Công Ước về Giờ Làm Việc (Ngành), 1919 (Số 1) Công Ước ILO, Công Ước về Giờ Làm Việc (Thương Mại và Văn Phòng), 1930 (Số 30)</p>	✓	✓	✓	✓
5.5.2	<p>Làm việc ngoài giờ là tự nguyện và chỉ được phép nếu:</p> <ul style="list-style-type: none"> a Được yêu cầu một cách kịp thời b Được trả tiền lương theo luật quốc gia hoặc CBA, tùy theo mức nào cao hơn. Nếu không có luật hoặc CBA thì được trả ít nhất 1,5 lần mức lương chính thức c Làm việc ngoài giờ không có nghĩa là tăng <u>rủi ro về sức khỏe và an toàn</u>. Giám sát tỷ lệ <u>tai nạn</u> trong thời gian làm ngoài giờ và giảm thời gian làm ngoài giờ, nếu tỷ lệ <u>tai nạn</u> cao hơn trong thời gian làm ngoài giờ so với trong thời gian <u>giờ làm việc chính thức</u> d <u>Người lao động</u> có phương tiện di chuyển an toàn về nhà sau giờ làm việc* e Tổng số giờ làm việc trong tuần không vượt quá 60 giờ một tuần. Các trường hợp ngoại lệ chỉ áp dụng cho các trang trại: xem h) f Người lao động được nghỉ ít nhất 30 phút sau tối đa sáu giờ làm việc liên tục và có tối thiểu 10 giờ nghỉ liên tục trong 24 giờ g Lưu giữ hồ sơ ghi chép số giờ làm việc chính thức và số giờ làm ngoài giờ của mỗi người lao động* h Chỉ áp dụng cho trà, cà phê, chuối, trái cây tươi, trang trại hoa: Trong những trường hợp ngoại lệ có nguy cơ mất mùa do, ví dụ: sản xuất dư thừa, cơ sở hạ tầng hư hại, trong thời gian tối đa 12 tuần mỗi năm, thời gian ngoài giờ có thể lên đến tổng cộng 24 giờ mỗi tuần và người lao động có thể làm việc tối đa 21 ngày liên tục <p>*Trong các nhóm trang trại quy mô nhỏ, điều này không áp dụng cho những người lao động là thành viên nhóm</p> <p>Công Ước ILO, Công Ước về Giờ Làm Việc (Ngành), 1919 (Số 1) Công Ước ILO, Công Ước về Giờ Làm Việc (Thương Mại và Văn Phòng), 1930 (Số 30) Bộ Quy Tắc Thực Hành của ILO về An Toàn và Sức Khỏe trong Nông Nghiệp, 2010 Hội Nghị Lao Động Quốc Tế, Kỳ Họp lần thứ 107, Nghiên Cứu Chung về các công cụ về thời gian làm việc, 2018</p>	Áp dụng trong trường hợp có trung bình ≥ 5 người lao động được thuê làm	✓	✓	✓

STT	Yêu cầu cốt lõi	Chứng nhận nhóm			Chứng nhận cá nhân
		Trang trại quy mô nhỏ	Trang trại quy mô lớn	Quản lý nhóm	Nhỏ/Lớn
5-5-3	<p>Người lao động làm việc lâu dài mang thai được nghỉ hưởng chế độ thai sản ít nhất là 14 tuần, trong đó tối đa nghỉ sáu tuần trước ngày dự kiến sinh và nghỉ ít nhất sáu tuần sau khi sinh và được hưởng các quyền và lợi ích thai sản.</p> <p>Họ có thể trở lại làm việc sau khi nghỉ sinh với các điều khoản và điều kiện tương tự và không phải chịu <u>phân biệt đối xử</u>, giảm thâm niên hoặc trừ lương.</p> <p>Người lao động đang mang thai, cho con bú hoặc mới sinh con được bố trí lịch làm việc và địa điểm làm việc linh hoạt. Phụ nữ cho con bú có thêm hai lần nghỉ giải lao 30 phút mỗi ngày và không gian để vắt sữa cho <u>con</u> bú. Không gian vắt sữa phải:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Có chức năng hỗ trợ vắt sữa (tối thiểu phải có ghế và bề mặt phẳng để đặt dụng cụ bơm sữa, nếu cần) • Được che chắn tầm nhìn • Không bị công chúng và đồng nghiệp xâm phạm • Sẵn sàng bất cứ khi nào người mẹ cần hút hoặc vắt sữa • Không phải nhà vệ sinh <p>Công Ước ILO, Công Ước về Bảo Vệ Thai Sản, 1952 (Số 183)</p>	<p>Áp dụng trong trường hợp có trung bình ≥ 5 người lao động được thuê làm</p>	✓	✓	✓
5.5.4	<p>Con cái của người lao động nhỏ hơn độ tuổi lao động tối thiểu áp dụng cùng bố mẹ đến nơi làm việc:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Được cung cấp nơi ở an toàn theo độ tuổi của họ • Luôn nằm dưới sự giám sát của người lớn <p>Bộ Quy Tắc Thực Hành của ILO về An Toàn và Sức Khỏe trong Nông Nghiệp, 2010</p>	✓	✓	✓	✓

5.6 AN TOÀN SỨC KHỎE LAO ĐỘNG


STT	Yêu cầu cốt lõi	Chứng nhận nhóm			Chứng nhận cá nhân
		Trang trại quy mô nhỏ	Trang trại quy mô lớn	Quản lý nhóm	Nhỏ/Lớn
5.6.1	<p>Chuyên gia có năng lực tiến hành phân tích các rủi ro về an toàn và sức khỏe nghề nghiệp. Đưa các biện pháp an toàn và sức khỏe lao động tương ứng vào trong <u>Kế Hoạch Quản Lý</u> và triển khai thực hiện, ít nhất có xem xét đến các điều sau;</p> <ul style="list-style-type: none"> Phân tích rủi ro Tuân thủ các quy định Đào tạo người lao động Quy trình và thiết bị đảm bảo sức khỏe và an toàn lao động <p>Ghi chép lại số lượng và loại sự cố an toàn và sức khỏe nghề nghiệp (quy định cho nam và nữ) và bao gồm các sự cố liên quan đến việc sử dụng <u>hóa chất nông nghiệp</u>.</p> <p>Đối với các nhóm trang trại quy mô nhỏ, điều này được thực hiện cho các cơ sở của riêng họ.</p> <p>Công Ước ILO, Công Ước về An Toàn và Sức Khỏe Nghề Nghiệp, 1981 (Số 155)</p>		✓	✓	✓
5.6.2	<p>Trang trại có các hộp sơ cứu cho <u>người lao động</u> để điều trị các chấn thương liên quan đến công việc, và cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe <u>cấp cứu</u> miễn phí bao gồm vận chuyển đến và điều trị trong bệnh viện.</p> <p>Đặt các hộp này tại các vị trí trung tâm của nơi sản xuất, chế biến và bảo trì. Đối với trường hợp khẩn cấp, thực hiện các biện pháp thích hợp, bao gồm vòi sen và bồn rửa mắt.</p> <p>Các nhân viên sơ cứu được đào tạo có mặt trong giờ làm việc. Thông báo cho người lao động biết về địa điểm và người mà họ nên tìm gặp để được sơ cứu trong trường hợp khẩn cấp.</p>	Áp dụng trong trường hợp có trung bình ≥ 5 người lao động được thuê làm	✓	✓	✓
5.6.3	Thành viên nhóm và <u>người lao động</u> biết cần đi đâu trong trường hợp khẩn cấp.	✓			
5.6.4	<p><u>Người lao động</u> có quyền tiếp cận <u>nước uống</u> an toàn và đầy đủ mọi lúc thông qua một trong các phương tiện sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> Hệ thống nước uống công cộng, hoặc Nước uống do ban quản lý cung cấp, tuân thủ các thông số nước uống theo quy định của luật pháp địa phương hoặc WHO, dựa trên thử nghiệm trước mỗi đợt thanh tra chứng nhận của Rainforest Alliance và bất kỳ lúc nào xảy ra hoặc xác định <u>nguy cơ</u> ô nhiễm nước <p>Bảo vệ nguồn nước uống và duy trì cơ chế phân phối nước để tránh nhiễm bẩn.</p> <p>Bảo vệ nước lưu trữ tránh khỏi nhiễm bẩn bằng cách sử dụng nắp đậy và ít nhất được thay nước uống mới 24 giờ một lần.</p>		✓	✓	✓

STT	Yêu cầu cốt lõi	Chứng nhận nhóm			Chứng nhận cá nhân
		Trang trại quy mô nhỏ	Trang trại quy mô lớn	Quản lý nhóm	Nhỏ/Lớn
5.6.5	Đối với các trang trại quy mô nhỏ, trong trường hợp không thể tiếp cận <u>nước uống công cộng</u> an toàn, ban quản lý thực hiện và lập hồ sơ về chương trình đào tạo để hướng dẫn <u>thành viên nhóm</u> về các biện pháp xử lý nước uống bằng cách đun sôi, lọc hoặc khử trùng bằng clo và ngăn ngừa nhiễm bẩn nước.			✓	
5.6.6	<u>Người lao động</u> luôn được tiếp cận với nước uống an toàn và đầy đủ.	✓			
5.6.7	Cung cấp nhà vệ sinh và khu rửa tay đầy đủ, sạch sẽ và hoạt động tốt trong hoặc gần các cơ sở sản xuất, chế biến, bảo trì, văn phòng và <u>nhà ở của người lao động</u> . Các cơ sở được phân chia theo <u>giới tính</u> trong trường hợp có 10 người lao động trở lên. Nhà vệ sinh nam nằm tách biệt với nhà vệ sinh nữ. Đảm bảo sự an toàn và quyền riêng tư của các <u>nhóm</u> để bị <u>tác động</u> bằng ít nhất các tiện nghi đủ ánh sáng và có khóa. Cho phép người lao động đến các cơ sở này thường xuyên khi cần thiết.		✓	✓	✓
5.6.8	<u>Người lao động</u> nhận thông tin về các chủ đề sức khỏe, chính sách nghỉ phép y tế và tình trạng sẵn có của các dịch vụ sức khỏe ban đầu, sức khỏe chăm sóc bà mẹ và sức khỏe sinh sản trong <u>cộng đồng</u> .		✓	✓	✓
5.6.9	Những người làm việc trong tình huống <u>độc hại</u> (ví dụ: ở địa hình khó khăn, làm việc với máy móc hoặc với <u>vật liệu có chứa độc tính</u>) sử dụng <u>Đồ Bảo Hộ Lao Động Cá Nhân (Personal Protective Equipment, PPE)</u> . Những người này được đào tạo cách sử dụng PPE và được tiếp cận PPE miễn phí.	✓	✓	✓	✓
5.6.10	Tất cả các công cụ được người lao động sử dụng trong tình trạng hoạt động tốt. Máy móc có hướng dẫn rõ ràng về cách sử dụng an toàn mà người dùng và <u>người lao động</u> có thể hiểu được và các bộ phận nguy hiểm được che chắn hoặc bao bọc. Người lao động sử dụng máy móc được đào tạo thích hợp và nếu luật pháp yêu cầu, người lao động vận hành máy móc phải có giấy phép hiện hành. Cất giữ an toàn máy móc và thiết bị khác khi không sử dụng.	✓	✓	✓	✓
5.6.11	Không chỉ định lao động nữ đang mang thai, đang cho con bú hoặc mới sinh con tham gia các hoạt động gây <u>rủi ro</u> cho sức khỏe của phụ nữ, thai nhi hoặc trẻ sơ sinh. Trong trường hợp phân công lại công việc thì sẽ không bị giảm thù lao. Ban quản lý không yêu cầu xét nghiệm thử thai.		✓	✓	✓
5.6.12	<u>Người lao động</u> có thể rời khỏi những tình huống làm việc có <u>nguy hiểm sắp xảy ra</u> mà không cần xin phép người sử dụng lao động và không bị phạt.	✓	✓	✓	✓


STT	Yêu cầu cốt lõi	Chứng nhận nhóm			Chứng nhận cá nhân
		Trang trại quy mô nhỏ	Trang trại quy mô lớn	Quản lý nhóm	Nhỏ/Lớn
5.6.13	<p>Nhà xưởng, khu bảo quản và cơ sở chế biến an toàn, sạch sẽ, đủ ánh sáng và thông gió.</p> <p>Thiết lập quy trình xử lý tai nạn và <u>trường hợp cấp cứu</u> rõ ràng và được lập văn bản. Quy trình đó bao gồm các lối thoát hiểm có đánh dấu, bản đồ sơ tán, ít nhất một cuộc diễn tập khẩn cấp mỗi năm. Ban quản lý thông báo cho <u>người lao động</u> về quy trình này.</p> <p>Trang bị phương tiện, dụng cụ chữa cháy để khắc phục sự cố rơi vỡ vật liệu. Đào tạo người lao động về cách sử dụng thiết bị này.</p> <p>Chỉ những người được ủy quyền mới được phép đi vào xưởng, kho chứa hoặc cơ sở chế biến.</p>		✓	✓	✓
5.6.14	<p><u>Người lao động</u> trong nhà xưởng, cơ sở bảo quản và chế biến có không gian ăn uống sạch sẽ và an toàn, có tác dụng che mưa nắng. Người lao động trên đồng có thể ăn uống khi được che chắn nắng mưa.</p>		✓	✓	✓
5.6.15	<p><u>Người lao động</u> được đào tạo cơ bản về sức khỏe, an toàn và vệ sinh lao động. Dán bảng hướng dẫn vệ sinh rõ ràng tại các vị trí trung tâm.</p>		✓	✓	✓
5.6.16	<p><u>Người lao động</u> thường xuyên xử lý <u>hóa chất nông nghiệp độc tính</u> được khám sức khỏe ít nhất một lần một năm.</p> <p>Trong trường hợp thường xuyên tiếp xúc với <u>thuốc trừ sâu</u> organophosphates hoặc carbamate, khám sức khỏe bao gồm kiểm tra cholinesterase. Người lao động có quyền biết kết quả khám sức khỏe.</p>		✓	✓	✓
STT	Cải Tiến Bắt Buộc				
5.6.17 L1	<p>Ủy ban <u>Sức Khỏe và An Toàn Lao Động</u> (Occupational Health and Safety, OHS) được lựa chọn bởi <u>người lao động</u> để quản lý trang trại/ nhóm có từ 20 người lao động trở lên, phản ánh thành phần của lực lượng lao động. Ủy ban tham gia hoặc thực hiện các đánh giá OHS thường xuyên, và các kết quả và quyết định của ủy ban được xem xét trong quá trình cập nhật và triển khai các kết quả của phân tích rủi ro <u>an toàn sức khỏe lao động</u>.</p>		✓	✓	✓
5.6.18 L2	<p>Người lao động không thể thực hiện công việc của mình vì tình trạng sức khỏe tạm thời, bao gồm nhưng không giới hạn ở thời kỳ mang thai, cho con bú hoặc khuyết tật thể chất, được tạm thời phân công làm một công việc khác mà không bị phạt hoặc giảm tiền lương.</p>		✓	✓	✓

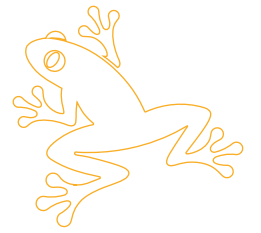
5.7 NHÀ Ở VÀ ĐIỀU KIỆN SỐNG

STT	Yêu cầu cốt lõi	Chứng nhận nhóm			Chứng nhận cá nhân
		Trang trại quy mô nhỏ	Trang trại quy mô lớn	Quản lý nhóm	Nhỏ/Lớn
5.7.1	<p>Người lao động và gia đình của họ đang ở hoặc tạm trú tại chỗ ở an toàn, sạch sẽ và tương tất có xét đến điều kiện địa phương. Điều này bao gồm ít nhất:</p> <p>Vị trí và công trình:</p> <ul style="list-style-type: none"> Xây dựng an toàn; xây dựng trên vị trí không nguy hiểm, cấu trúc bảo vệ chống chịu các điều kiện thời tiết khắc nghiệt, bao gồm ít nhất là sàn khô, tường kiên cố và tình trạng sửa chữa tốt Bảo vệ chống chịu các điều kiện thời tiết Thông báo cho người lao động /gia đình về kế hoạch sơ tán khẩn cấp Thực hiện các biện pháp để giảm ảnh hưởng của các điều kiện khí hậu khắc nghiệt như lũ lụt An Toàn Phòng Cháy Chữa Cháy: nhà ở tập thể có các lối thoát hiểm được đánh dấu, thiết bị chữa cháy và hướng dẫn Tránh ở tại các địa điểm bị ô nhiễm không khí và dòng chảy bề mặt <p>Sức Khỏe và Vệ Sinh:</p> <ul style="list-style-type: none"> Sẵn có nước sạch đủ và an toàn; ít nhất 20 lít/người lớn và trong vòng 1 km/30 phút hai lượt <p>Đầy đủ thiết bị vệ sinh và rửa:</p> <p>Trang bị 1 nhà vệ sinh dành cho 6-15 người, 1 bồn tiểu đứng dành cho 15 người.</p> <p>Trang bị 1 bồn rửa tay cho 6-15 người. Các thiết bị rửa tay phải bao gồm một vòi nước và một chậu.</p> <p>Trang bị 1 vòi sen/phòng tắm cho 6-15 người.</p> <ul style="list-style-type: none"> Đảm bảo sự an toàn và quyền riêng tư của các nhóm dễ bị tổn thương bằng ít nhất các tiện nghi đủ ánh sáng và có khóa. Bố trí các thiết bị vệ sinh trong cùng các tòa nhà, hoặc cách các tòa nhà một khoảng cách an toàn (cách phòng ở/ký túc xá từ 30 đến 60 mét) và được cung cấp riêng cho nam và nữ. Trang bị đầy đủ hệ thống thoát chất thải kín hoặc hố tiêu, cơ sở vệ sinh và xử lý rác. Khu vực nấu ăn có hệ thống thông gió Đủ ánh sáng (ánh sáng ban ngày và nhân tạo) Sàn khô ráo; nâng cao hơn mặt đất, làm bằng xi măng, đá, ngói, gỗ hoặc đất sét (bịt kín và san bằng) Kiểm soát sâu hại; không có chuột cống, chuột nhắt, côn trùng và sâu bọ, hoặc các điều kiện thuận lợi cho sự sinh sản và phát triển của chúng có thể gây bệnh hoặc mang ký sinh trùng có chức năng là vật trung gian truyền bệnh. <p>Tiếp tục ở trang sau ></p>		✔		✔

STT	Yêu cầu cốt lõi	Chứng nhận nhóm			Chứng nhận cá nhân
		Trang trại quy mô nhỏ	Trang trại quy mô lớn	Quản lý nhóm	Nhỏ/Lớn
5-7-1	<p>Thoải Mái và Tiệc Nghi:</p> <ul style="list-style-type: none"> Gia đình của những người lao động lâu dài có con cái có phòng riêng biệt với người lao động không phải là thành viên gia đình Con cái của người lao động sống chung với bố mẹ và không tách biệt Con cái của người lao động sống tại công trường được ở một nơi an toàn và dưới sự giám sát của người lớn trong giờ làm việc Phòng ở theo nhóm cho cá nhân người lao động có các phòng riêng biệt và tiện nghi riêng biệt có khóa dành cho phụ nữ và nam giới. Khoảng cách giữa các giường tối thiểu là 1 mét. Khi sử dụng giường tầng, phải có đủ khoảng trống giữa các tầng, tối thiểu 0,7 mét. Đối với việc lưu trữ đồ dùng cá nhân của người lao động được cung cấp, thay đổi từ việc cung cấp tủ cá nhân cho từng người lao động hoặc kệ cao 1 mét Điện (trong nhà hoặc gần nhà) nếu có trong khu vực <p>Khuyến Nghị của ILO, Khuyến Nghị về Nhà Ở của Người Lao Động, 1961 (Số 115) Bộ Quy Tắc Thực Hành của ILO về An Toàn và Sức Khỏe trong Nông Nghiệp, 2010</p>  <p>Vui lòng xem Tài Liệu Hướng Dẫn M: Nhà Ở và Điều Kiện Sống.</p>		✓		✓
5-7-2	<p>Trẻ em sống tại cơ sở và trong độ tuổi đi học được đến trường. Trẻ em:</p> <ul style="list-style-type: none"> Đến trường ở khoảng cách đi bộ an toàn Đến trường với khoảng cách di chuyển hợp lý, có phương tiện giao thông an toàn Được tham gia học tập tại chỗ được công nhận và tương đương. 		✓		✓
5-7-3	<p>Người lao động và gia đình của họ đang ở hoặc tạm trú tại chỗ ở an toàn, sạch sẽ và thoáng mát có xét đến điều kiện địa phương và khả năng của mỗi nhà sản xuất, và bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> Chỗ ở an toàn; xây dựng trên vị trí không nguy hiểm, cấu trúc bảo vệ chống chịu các điều kiện thời tiết khắc nghiệt, bao gồm ít nhất là sàn khô, tường kiên cố và tình trạng sửa chữa tốt Đánh dấu các tuyến đường sơ tán cho chỗ ở theo nhóm Bảo vệ chống ô nhiễm không khí và dòng chảy bề mặt. Trang bị đầy đủ hệ thống thoát chất thải, cơ sở vệ sinh và xử lý rác. Tiếp cận nguồn nước uống an toàn Trang bị đầy đủ trang thiết bị rửa và vệ sinh. Đảm bảo sự an toàn và quyền riêng tư của các nhóm dễ bị tổn thương bằng ít nhất các tiện nghi đủ ánh sáng và có khóa. <p>Khuyến Nghị của ILO, Khuyến Nghị về Nhà Ở của Người Lao Động, 1961 (Số 115)</p>	✓		✓	

STT	Yêu cầu cốt lõi	Chứng nhận nhóm			Chứng nhận cá nhân
		Trang trại quy mô nhỏ	Trang trại quy mô lớn	Quản lý nhóm	Nhỏ/Lớn
STT	Cải Tiến Bắt Buộc				
5.7.4 L1	Cải thiện các điều kiện sống tại cơ sở bằng cách sử dụng: <ul style="list-style-type: none"> Vật liệu xây dựng bền Nhà vệ sinh trong nhà; kết nối với hệ thống <u>thoát chất thải</u> nếu có Tăng không gian sống cho các phòng ở của nhóm Phương tiện nấu ăn Không bố trí giường nhiều hơn hai tầng Thông gió tự nhiên đảm bảo lưu thông không khí trong mọi điều kiện thời tiết, khí hậu Người lao động ở trong khu vực có mái che hoặc điều kiện thoải mái theo tập quán của họ trong các bữa ăn và giờ nghỉ 		✓		✓
5.7.5 L1	Nhà ở tại chỗ bao gồm: <ul style="list-style-type: none"> Khu vực nấu ăn có hệ thống thông gió Sàn khô ráo Kiểm soát <u>sâu hại</u> 	✓		✓	
5.7.6 L2	Cải thiện các điều kiện sống tại cơ sở bằng cách sử dụng: <ul style="list-style-type: none"> Sàn kín Các phòng chỉ định số người ở tối đa cho phép Tổ chức các cuộc thanh tra thường xuyên để đảm bảo chỗ ở an toàn và sạch sẽ, các báo cáo thanh tra được lập thành văn bản Khu vực phơi quần áo Mỗi gia đình có ít nhất một nhà vệ sinh, một phòng tắm và một bồn rửa Chỗ ở theo nhóm có ít nhất một nhà vệ sinh cho sáu người dùng 		✓		✓
5.7.7 L1	Trong trường hợp <u>người lao động tạm thời</u> ở trong <u>nhà ở ngoài cơ sở</u> , ban quản lý trang trại và/hoặc nhóm sắp xếp hoặc làm việc cùng với chủ sở hữu bất động sản liên quan hoặc chính quyền địa phương/thành phố để có được điều kiện sống an toàn, sạch sẽ và tươm tất có tính đến các điều kiện của địa phương.		✓	✓	✓

5.8 CỘNG ĐỒNG					
STT	Yêu cầu cốt lõi	Chứng nhận nhóm			Chứng nhận cá nhân
		Trang trại quy mô nhỏ	Trang trại quy mô lớn	Quản lý nhóm	Nhỏ/Lớn
5.8.1	<p>Ban quản lý tôn trọng các quyền hợp pháp và tập quán của người bản địa và cộng đồng địa phương. Các hoạt động làm giảm quyền sử dụng đất hoặc tài nguyên hoặc lợi ích tập thể của cộng đồng địa phương và dân tộc bản địa, bao gồm <u>Giá Trị Bảo Tồn Cao (High Conservation Values, HCV) 5 hoặc 6</u>, chỉ được thực hiện sau khi nhận được <u>trung cầu ý kiến (free, prior and informed consent, FPIC)</u> sau phụ lục FPIC của Rainforest Alliance.</p> <p> Vui lòng xem Phụ Lục 11: Quá Trình Trưng Cầu Ý Kiến (FPIC)</p>		✓		✓
5.8.2	<p>Nhà sản xuất có quyền sử dụng đất hợp pháp và chính đáng. Theo yêu cầu, quyền này được chứng minh bằng quyền sở hữu, quyền cho thuê hoặc các tài liệu pháp lý khác hoặc bằng tài liệu về các quyền sử dụng truyền thống hoặc theo thông lệ.</p> <p>Trong trường hợp <u>cộng đồng địa phương và dân tộc bản địa</u>, cư dân địa phương hiện tại hoặc trước đây, hoặc các bên liên quan khác tranh chấp hợp lệ quyền sử dụng đất – bao gồm liên quan đến việc chiếm đoạt trong quá khứ, bị ép buộc từ bỏ hoặc hành động bất hợp pháp – quyền hợp pháp có thể được chứng minh nếu lập quy trình giải quyết và khắc phục xung đột thành văn bản, được triển khai và chấp nhận bởi các bên bị ảnh hưởng, bao gồm cả các cơ quan có liên quan trong trường hợp hành động bất hợp pháp trong quá khứ.</p> <p>Nếu tranh chấp liên quan đến <u>cộng đồng địa phương và dân tộc bản địa</u>, các trang trại quy mô lớn và các trang trại được chứng nhận riêng lẻ tuân theo quy trình FPIC phù hợp với Phụ Lục FPIC của Rainforest Alliance để có được giải pháp và xử lý xung đột cần thiết.</p>	✓	✓	✓	✓
STT	Cải Tiến Bắt Buộc				
5.8.3 L1	Ban quản lý thu hút sự tham gia của <u>các cộng đồng</u> ở trong hoặc gần trang trại có khả năng bị ảnh hưởng bởi các hoạt động của trang trại nhằm xác định mối quan tâm và lợi ích của họ liên quan đến các hoạt động này và thông báo cho họ về khả năng nộp khiếu nại theo 1.5.1.		✓		✓
5.8.4 L2	Ban quản lý hỗ trợ <u>các cộng đồng</u> ở trong hoặc gần trang trại để giải quyết các nhu cầu và xác định các mối ưu tiên (5.8.3), như hỗ trợ các trường học địa phương, chăm sóc y tế hoặc giúp giải quyết các vấn đề môi trường.		✓		✓



CHƯƠNG 6: MÔI TRƯỜNG

Nông nghiệp có thể mang lại những tác động tích cực hoặc tiêu cực đến môi trường tự nhiên, tùy thuộc vào cách thức quản lý. Chương này chỉ ra các lộ trình để các trang trại được chứng nhận mang đến tác động tích cực cho hành tinh, rừng, đa dạng sinh học, nước và khí hậu. Bằng cách tuân thủ các tiêu chí cốt lõi của Yêu Cầu Trang Trại, các trang trại cũng tuân thủ cách tiếp cận Giá Trị Bảo Tồn Cao do Mạng Lưới HCV đặt ra.

Chủ đề đầu tiên trong chương này hỗ trợ kết quả các trang trại và các nhóm không góp phần phá rừng, suy thoái rừng và phá hủy các hệ sinh thái tự nhiên khác, và các trang trại và các nhóm bảo tồn, duy trì và phục hồi các hệ sinh thái tự nhiên và các dịch vụ mang lại. Chủ đề về động vật hoang dã và đa dạng sinh học hỗ trợ kết quả là các trang trại và các nhóm tránh làm

suy thoái môi trường sống tự nhiên, góp phần cải thiện đa dạng sinh học và giúp ngăn chặn sự tuyệt chủng của các loài bị đe dọa. Đối với các chủ đề về nước, chất thải và năng lượng, các trang trại và các nhóm giảm thiểu ô nhiễm, xử lý nước thải và giảm thiểu thải ra các chất ô nhiễm nguy hại, đồng thời giảm thiểu chất thải và năng lượng thông qua phòng ngừa, giảm thiểu, tái chế và tái sử dụng. Một chủ đề tự chọn được thêm vào cho các trang trại và các nhóm thực hiện các bước đo lường lượng giảm khí thải nhà kính.




Cuối cùng, xuyên suốt chương này và chương thực hành canh tác, Yêu Cầu Trang Trại hướng tới kết quả các trang trại và các nhóm áp dụng các kỹ thuật thích ứng với khí hậu và khả năng chống chịu, đồng thời hỗ trợ giảm thiểu biến đổi khí hậu.

Một lần nữa, Rainforest Alliance công nhận rằng chứng nhận trang trại phù hợp với bức tranh toàn cảnh về bảo tồn cảnh quan, cần có nhiều chiến lược để tạo ra tác động lâu dài cho đa dạng sinh học và hành tinh. Nội dung của chương này đánh dấu sự khởi đầu mà từ đó các trang trại và các nhóm được chứng nhận có thể hỗ trợ mục tiêu này.



Chương 6 - Kết Quả Môi Trường



6.1 RỪNG, HỆ SINH THÁI TỰ NHIÊN VÀ KHU VỰC PHÒNG HỘ KHÁC

STT	Yêu cầu cốt lõi	Chứng nhận nhóm			Chứng nhận cá nhân
		Trang trại quy mô nhỏ	Trang trại quy mô lớn	Quản lý nhóm	Nhỏ/Lớn
6.1.1	<p>Từ ngày 1 tháng 1 năm 2014 trở đi, rừng tự nhiên và các hệ sinh thái tự nhiên chưa được chuyển đổi thành sản xuất nông nghiệp hoặc các mục đích sử dụng đất khác.</p> <p> Vui lòng xem Phụ Lục 12: Thông Tin Chi Tiết Bổ Sung về yêu cầu để không chuyển đổi mục đích sử dụng</p>	✓	✓		✓
6.1.2	<p>Sản xuất hoặc chế biến không xảy ra trong các khu vực phòng hộ hoặc vùng đệm được chỉ định chính thức, trừ trường hợp cho phép của luật hiện hành.</p>	✓	✓		✓
6.1.3	<p>Ban quản lý đưa các biện pháp giảm thiểu từ Công Cụ Đánh Giá Rủi Ro Trang Trại vào trong mục 1.3.1 liên quan đến <u>Giá Trị Chuyển Đổi Cao</u> trong <u>Kế Hoạch Quản Lý</u> (1.3.2). Ban quản lý thực hiện các biện pháp này.</p> <p> Vui lòng xem Phụ Lục 3: Công Cụ Đánh Giá Rủi Ro Trang Trại</p>		✓		✓
STT	Cải Tiến Bắt Buộc				
6.1.4 L1	<p>Ban quản lý đưa các biện pháp giảm thiểu từ Công Cụ Đánh Giá Rủi Ro Trang Trại vào trong mục 1.3.1 liên quan đến <u>Giá Trị Chuyển Đổi Cao</u> trong <u>Kế Hoạch Quản Lý</u> (1.3.2). Ban quản lý thực hiện các biện pháp này.</p> <p> Vui lòng xem Phụ Lục 3: Công Cụ Đánh Giá Rủi Ro Trang Trại</p>			✓	

6.2 BẢO TỒN VÀ NÂNG CAO HỆ SINH THÁI TỰ NHIÊN VÀ THẨM THỰC VẬT

STT	Yêu cầu cốt lõi	Chứng nhận nhóm			Chứng nhận cá nhân
		Trang trại quy mô nhỏ	Trang trại quy mô lớn	Quản lý nhóm	Nhỏ/Lớn
6.2.1	<p>Ban quản lý xây dựng và thực hiện kế hoạch bảo tồn các hệ sinh thái tự nhiên. Kế hoạch dựa trên bản đồ được yêu cầu trong mục 1.2.9 và mục <u>hệ sinh thái tự nhiên</u> trong Công Cụ Đánh Giá Rủi Ro trong mục 1.3.1 và được cập nhật hàng năm.</p> <p> Vui lòng xem Phụ Lục 3: Công Cụ Đánh Giá Rủi Ro Trang Trại</p> <p> Vui lòng xem Tài Liệu Hướng Dẫn N: Hệ sinh thái tự nhiên và thẩm thực vật</p>		✓	✓	✓
6.2.2	<p>Trang trại duy trì tất cả những cây <u>rừng</u> còn lại, trừ khi những cây này gây <u>độc hại</u> cho người hoặc cơ sở hạ tầng. Các cây trồng bản địa khác có trong trang trại và việc thu hoạch chúng được quản lý bền vững theo cách thức duy trì số lượng và chất lượng cây trong trang trại.</p>	✓	✓	✓	✓
STT Thước Đo Thông Minh Bắt Buộc					
6.2.3	<p>Các nhà sản xuất duy trì và giám sát công tác quản lý <u>thẩm thực vật tự nhiên</u> và báo cáo hàng năm về chỉ tiêu từ năm thứ nhất trở đi.</p> <p>Nếu có ít hơn 10% tổng diện tích có thẩm thực vật tự nhiên hoặc dưới 15% đối với trang trại trồng cây <u>sống dưới bóng che</u>, ban quản lý đặt ra các mục tiêu và thực hiện hành động để các trang trại đạt được các ngưỡng này như yêu cầu trong 6.2.4.</p> <p>Thẩm thực vật tự nhiên là thẩm thực vật được hình thành chủ yếu từ các loài bản địa hoặc các loài đã thích ứng với địa phương, đối với thành phần và cấu trúc loài, thẩm thực vật phát triển hoặc sẽ phát triển trong trường hợp không có sự can thiệp của con người. Thẩm thực vật tự nhiên có thể bao gồm một hoặc nhiều loại sau (không loại trừ):</p> <ul style="list-style-type: none"> Vùng đệm ven sông Khu vực <u>chuyển đổi</u> trong trang trại Thẩm thực vật tự nhiên trong hệ thống <u>nông lâm kết hợp</u> Trồng ở ranh giới, hàng rào và rào chắn xung quanh <u>nhà ở</u> và cơ sở hạ tầng, hoặc theo những cách khác Các khu vực bảo tồn và khôi phục bên ngoài trang trại được chứng nhận cung cấp hiệu quả chức năng bảo vệ lâu dài các khu vực đối tượng (ít nhất 25 năm) và mang lại giá trị bảo tồn bổ sung và tình trạng bảo vệ so với hiện trạng <p>Chỉ Số:</p> <ul style="list-style-type: none"> % tổng diện tích trang trại có thẩm thực vật tự nhiên 	✓	✓	✓	✓

STT	Yêu cầu cốt lõi	Chứng nhận nhóm			Chứng nhận cá nhân
		Trang trại quy mô nhỏ	Trang trại quy mô lớn	Quản lý nhóm	Nhỏ/Lớn
STT	Cải Tiến Bắt Buộc				
6.2.4 L2	<p>Có <u>thảm thực vật tự nhiên</u> che phủ</p> <ul style="list-style-type: none"> Trên ít nhất 10% tổng diện tích trang trại không trồng cây sống dưới bóng che Trên ít nhất 15% tổng diện tích trang trại trồng <u>cây sống dưới bóng che</u> 	✓	✓	✓	✓
STT	Thước Đo Thông Minh tự chọn				
6.2.5	<p>Các trang trại với <u>cây sống dưới bóng che</u> hướng đến các hệ thống <u>nông lâm kết hợp</u> có độ che phủ bóng râm tối ưu và đa dạng về loài theo <u>Các tham số tham khảo về độ che phủ và đa dạng loài</u>.</p> <p>Chỉ Số:</p> <ul style="list-style-type: none"> % bóng che được tính trung bình trên phần của trang trại hoặc nhóm trang trại trồng cây sống dưới bóng che số lượng loài cây che bóng trung bình trên một ha trồng cây sống dưới bóng che 	✓	✓		✓
6.2.6	<p>Các trang trại tăng diện tích <u>thảm thực vật tự nhiên</u> vượt quá số lượng yêu cầu của tiêu chí 6.2.3.</p> <p>Chỉ Số:</p> <ul style="list-style-type: none"> % tổng diện tích trang trại có thảm thực vật tự nhiên 	✓	✓	✓	✓

6.3 VÙNG ĐỆM VEN SÔNG

STT	Yêu cầu cốt lõi	Chứng nhận nhóm			Chứng nhận cá nhân
		Trang trại quy mô nhỏ	Trang trại quy mô lớn	Quản lý nhóm	Nhỏ/Lớn
6.3.1	Trang trại duy trì <u>vùng đệm ven sông</u> hiện tại liền kề <u>hệ sinh thái thủy sinh</u> .	✓	✓		✓
6.3.2	Các nhà sản xuất duy trì <u>các biện pháp bảo vệ nước uống</u> bổ sung sau đây trong trường hợp trang trại cách xa nguồn nước uống hơn 50 m. Xung quanh nguồn: <ul style="list-style-type: none"> Duy trì hoặc thiết lập <u>vùng đệm ven sông</u> > 10 m Duy trì vùng cấm không được sử dụng thuốc trừ sâu > 20 m Duy trì thêm khu vực > 40 m, trong đó chỉ sử dụng thuốc trừ sâu thông qua máy móc, hỗ trợ bằng tay hoặc sử dụng có mục tiêu 	✓	✓		✓
STT	Cải Tiến Bắt Buộc				
6.3.3	<u>Hệ sinh thái thủy sinh</u> bao quanh bởi <u>vùng đệm ven sông</u> với các tham số chiều rộng vùng đệm ven sông như sau: <ul style="list-style-type: none"> chiều ngang 5 mét dọc hai bên đường nước rộng từ 1 - 5 m. Đối với trang trại < 2 ha, chiều rộng của vùng đệm có thể giảm xuống 2 mét ở cả hai bên 8 chiều ngang dọc theo hai bên của dòng nước rộng từ 5-10 m và xung quanh các suối, vùng đất ngập nước và các vùng nước khác chiều ngang 15 mét dọc hai bên bờ sông rộng hơn 10 m. 	✓	✓		✓

6.4 BẢO VỆ ĐỘNG VẬT HOANG DÃ VÀ ĐA DẠNG SINH HỌC

STT	Yêu cầu cốt lõi	Chứng nhận nhóm			Chứng nhận cá nhân
		Trang trại quy mô nhỏ	Trang trại quy mô lớn	Quản lý nhóm	Nhỏ/Lớn
6.4.1	<p>Không săn bắn, giết hại, câu, thu gom hoặc buôn bán các loài động vật và thực vật đang bị đe dọa.</p> <p>Ngoài ra, nhà sản xuất và người lao động không săn bắt động vật khác, ngoại trừ các trường hợp ngoại lệ sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> Nhà sản xuất của <u>quy mô trang trại nhỏ</u> chỉ được săn bắt động vật không bị đe dọa để sử dụng nhằm mục đích phi thương mại Nhà sản xuất có thể săn bắt <u>sâu hại thuộc động vật hoang dã</u> có xương sống trên trang trại chỉ khi thực hiện kế hoạch <u>quản lý dịch hại tổng hợp (IPM)</u>, và xem như đây là một biện pháp cuối cùng. <p>Không bao giờ được sử dụng chất nổ hoặc các chất độc hại để săn bắn, đánh bắt cá hoặc kiểm soát động vật gây hại động vật hoang dã.</p>	✓	✓	✓	✓
6.4.2	Nhà sản xuất không được nhốt giữ <u>động vật hoang dã</u> . Động vật hoang dã bị nhốt trước đây trong trang trại trước ngày cấp chứng nhận sớm nhất sẽ được gửi đến các trại chăn nuôi chuyên nghiệp hoặc có thể chỉ được nhốt giữ nhằm mục đích phi thương mại trong suốt phần đời còn lại của chúng. Động vật hoang dã nhốt và động vật trang trại được xử lý theo <u>Nguyên tắc 5</u> điều quy định sự tự do đối với động vật.	✓	✓		✓
6.4.3	Các nhà sản xuất không cố ý đưa hoặc thả các loài ngoại lai. Các nhà sản xuất không vứt bỏ <u>loài ngoại lai</u> hoặc bộ phận của chúng trong <u>hệ sinh thái thủy sinh</u> .	✓	✓		✓
6.4.4	Nhà sản xuất không sử dụng <u>động vật hoang dã</u> để chế biến hoặc thu hoạch bất kỳ loại cây trồng nào (ví dụ như chồn đối với cà phê, khỉ đối với dứa, v.v.).	✓	✓		✓
6.4.5	Giảm thiểu xói mòn do nước và gió thông qua các hoạt động như tái tạo thảm thực vật ở các khu vực dốc và bậc thang.	✓	✓		✓
6.4.6	Không sử dụng lửa để chuẩn bị hoặc làm sạch đồng, trừ khi được chứng minh cụ thể trong kế hoạch <u>IPM</u> .	✓	✓		✓
STT	Cải Tiến Bắt Buộc				
6.4.7 L1	Các nhà sản xuất giảm thiểu xung đột giữa con người và <u>động vật hoang dã</u> ảnh hưởng đến người lao động, động vật hoang dã, cây trồng hoặc tài sản trang trại bằng các biện pháp giảm thiểu phù hợp tại địa phương. Các biện pháp có thể bao gồm xác định vị trí của cơ sở hạ tầng, hàng rào và hành lang nhưng không nên hạn chế sự di chuyển của động vật hoang dã một cách không cần thiết hoặc khả năng tiếp cận nước hoặc các nguồn tài nguyên khác. Người lao động được đào tạo về các quy trình ứng phó trong các trường hợp <u>khẩn cấp</u> để giải quyết thiệt hại đối với cây trồng hoặc các cuộc tấn công của động vật hoang dã.		✓		✓
6.4.8 L1	<u>Ban quản lý nhóm</u> hỗ trợ các nhà sản xuất giảm thiểu xung đột giữa con người và <u>động vật hoang dã</u> ảnh hưởng đến nhà sản xuất, người lao động, động vật hoang dã, cây trồng hoặc tài sản trang trại bằng các biện pháp giảm thiểu phù hợp tại địa phương. Các biện pháp có thể bao gồm xác định vị trí của cơ sở hạ tầng, hàng rào và hành lang nhưng không nên hạn chế sự di chuyển của động vật hoang dã một cách không cần thiết hoặc khả năng tiếp cận các nguồn tài nguyên chẳng hạn như nước.			✓	
6.4.9 L1	Các nhà sản xuất thực hiện các biện pháp để ngăn chặn và giảm bớt <u>các loài ngoại lai</u> .	✓	✓	✓	✓

6.5 QUẢN LÝ VÀ BẢO TỒN NƯỚC

STT	Yêu cầu cốt lõi	Chứng nhận nhóm			Chứng nhận cá nhân
		Trang trại quy mô nhỏ	Trang trại quy mô lớn	Quản lý nhóm	Nhỏ/Lớn
6.5.1	Các nhà sản xuất tuân thủ <u>luật hiện hành</u> về rút mực nước mặt hoặc nước ngầm phục vụ các mục đích nông nghiệp, sinh hoạt hoặc chế biến.	✓	✓	✓	✓
6.5.2	Nếu được yêu cầu, các nhà sản xuất có giấy phép hoặc được cấp phép (hoặc yêu cầu đang chờ xử lý) để rút mực nước mặt hoặc nước ngầm phục vụ các mục đích nông nghiệp, sinh hoạt hoặc chế biến.		✓		✓
6.5.3	Duy trì hệ thống tưới tiêu và phân phối nước để tối ưu hóa năng suất cây trồng đồng thời giảm thiểu nước thải, xói mòn và nhiễm mặn.		✓	✓	✓
STT	Thước Đo Thông Minh Bắt Buộc				
6.5.4	<p>Quản lý hệ thống tưới tiêu và phân phối nước để tối ưu hóa năng suất cây trồng ít nhất dựa trên các yếu tố sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> Cây trồng bốc thoát hơi nước ở các giai đoạn sinh trưởng khác nhau Điều kiện đất Lượng mưa mẫu <p>Nhà sản xuất ghi lại lượng nước dùng để tưới từ năm thứ nhất trở đi.</p> <p>Chỉ Số:</p> <ul style="list-style-type: none"> Sử dụng nước để tưới toàn bộ và trên một đơn vị sản phẩm (L, L/kg) 		✓	✓	✓
6.5.5	<p>Ban quản lý thực hiện các biện pháp để giảm sử dụng nước chế biến trên một đơn vị sản phẩm. Việc sử dụng và giảm thiểu nước được theo dõi và ghi chép lại từ năm thứ nhất trở đi.</p> <p>Chỉ Số:</p> <ul style="list-style-type: none"> Sử dụng nước để xử lý toàn bộ và trên một đơn vị sản phẩm cuối cùng rời khỏi trang trại (L, L/Kg) 		✓	✓ Đối với các cơ sở xử lý trung tâm	✓
STT	Cải tiến Tự Chọn				
6.5.6	Các nhà sản xuất sử dụng <u>nước mưa tích trữ</u> cho mục đích tưới tiêu và/hoặc mục đích sử dụng khác.	✓	✓	✓	✓
6.5.7	Nhà sản xuất tham gia xây dựng sáng kiến hoặc sáng lập ủy ban lưu vực địa phương và thực hiện hành động để giúp duy trì hoặc phục hồi chất lượng của lưu vực đầu nguồn thuộc một phần của quá trình này. Ghi chép lại tính chất tham gia và các hành động đã thực hiện.	✓	✓	✓	✓


6.6 QUẢN LÝ NƯỚC THẢI

STT	Yêu cầu cốt lõi	Chứng nhận nhóm			Chứng nhận cá nhân
		Trang trại quy mô nhỏ	Trang trại quy mô lớn	Quản lý nhóm	Nhỏ/Lớn
6.6.1	<p>Tiến hành kiểm tra xử lý <u>nước thải</u> tại tất cả các điểm xả trong (các) công đoạn vận hành đại diện và ghi chép lại kết quả.</p> <p>Đối với các nhóm trang trại, điều này được thực hiện tại tất cả các cơ sở chế biến do nhóm (tập thể) quản lý và tại một mẫu đại diện của các hoạt động thành viên xử lý bao gồm các loại hệ thống xử lý khác nhau.</p> <p><u>Nước thải từ các hoạt động chế biến</u> thải vào <u>hệ sinh thái ngập nước</u> đáp ứng các thông số chất lượng nước thải phù hợp. Trong trường hợp không có những yếu tố này, nó đáp ứng <u>các thông số về nước thải</u>.</p> <p>Không được pha trộn <u>nước thải từ các hoạt động chế biến</u> với nước sạch đáp ứng các thông số.</p>		✓	✓	✓
6.6.2	<p>Không sử dụng <u>chất thải</u> của người, bùn và nước thải cho các hoạt động sản xuất và/hoặc chế biến.</p> <p>Không thải chất thải vào <u>hệ sinh thái ngập nước</u> trừ khi đã được xử lý.</p> <p>Xả thải đã qua xử lý được chứng minh là đáp ứng các thông số chất lượng nước thải phù hợp hoặc nếu không có các thông số này, <u>thông số nước thải</u> (không áp dụng cho các đơn vị/chủ sở hữu chứng nhận quy mô nhỏ).</p>	✓	✓	✓	✓
6.6.3	<p><u>Nước thải từ các hoạt động chế biến</u> không được sử dụng trực tiếp vào đất trừ khi đã được xử lý để loại bỏ các hạt lắng và chất độc.</p> <p>Nếu sử dụng <u>nước thải</u> đã xử lý để tưới tiêu, ngoài <u>các thông số về nước thải</u>, phải tuân thủ các thông số về nước thải dùng cho tưới tiêu.</p>	✓	✓	✓	✓


6.7 QUẢN LÝ CHẤT THẢI

STT	Yêu cầu cốt lõi	Chứng nhận nhóm			Chứng nhận cá nhân
		Trang trại quy mô nhỏ	Trang trại quy mô lớn	Quản lý nhóm	Nhỏ/Lớn
6.7.1	Rác thải được lưu trữ, xử lý và loại bỏ theo những cách thức không gây rủi ro về sức khỏe hoặc an toàn cho người, động vật hoặc <u>hệ sinh thái tự nhiên</u> . Rác thải chỉ được lưu trữ và xử lý ở <u>khu vực được chỉ định</u> và không được xả thải trong <u>hệ sinh thái ngập nước</u> hoặc tự nhiên. Không để lại rác thải vô cơ trên đất.	✓	✓	✓	✓
6.7.2	Nhà sản xuất không được đốt <u>rác thải</u> , ngoại trừ trong các lò đốt được thiết kế kỹ thuật dành cho loại rác thải cụ thể.	✓	✓	✓	✓
STT	Cải Tiến Bắt Buộc				
6.7.3 L1	Các nhà sản xuất phân tách và tái chế <u>rác thải</u> dựa trên các phương án quản lý, tái chế và xử lý rác thải có sẵn. Rác thải hữu cơ được <u>ủ</u> , xử lý để sử dụng dưới dạng nguồn cung cấp hữu cơ hoặc được sử dụng làm vật liệu đầu vào cho quá trình khác.		✓	✓	✓

6.8 HIỆU SUẤT SỬ DỤNG NĂNG LƯỢNG

STT	Yêu cầu cốt lõi	Chứng nhận nhóm			Chứng nhận cá nhân
		Trang trại quy mô nhỏ	Trang trại quy mô lớn	Quản lý nhóm	Nhỏ/Lớn
6.8.1	<p>Ban quản lý thực hiện các biện pháp nhằm tăng hiệu quả sử dụng năng lượng và giảm sự phụ thuộc vào các nguồn năng lượng không tái tạo được sử dụng cho hoạt động sản xuất và chế biến.</p> <p>Định lượng và lập hồ sơ ghi chép các loại nguồn năng lượng và máy móc liên quan được sử dụng cho hoạt động sản xuất và chế biến.</p>  <p>Vui lòng xem Tài Liệu Hướng Dẫn O: Hiệu Suất sử dụng Năng Lượng</p>		✓	✓	✓
STT Thước Đo Thông Minh Bắt Buộc					
6.8.2	<p>Ban quản lý đặt ra các mục tiêu để tăng cường hiệu quả sử dụng năng lượng và giảm sự phụ thuộc vào các nguồn năng lượng không tái tạo. Theo dõi và báo cáo tiến trình hàng năm.</p> <p>Chỉ Số:</p> <ul style="list-style-type: none"> Lượng năng lượng tái tạo và không tái tạo được sử dụng, theo loại (ví dụ: khối lượng nhiên liệu, điện KWh, số lượng năng lượng sinh khối) Tổng mức sử dụng năng lượng Tổng mức sử dụng năng lượng trên mỗi kg sản phẩm 		✓	✓	✓
STT Cải Tiến Bắt Buộc					
6.8.3	<p>Nếu sử dụng năng lượng sinh khối cho các hoạt động xử lý và/hoặc sử dụng trong gia đình, các nhà sản xuất sẽ giảm thiểu tác động trực tiếp và gián tiếp của việc sử dụng sinh khối đối với <u>hệ sinh thái tự nhiên</u> thông qua các hành động như:</p> <ul style="list-style-type: none"> Trồng cây để tăng khả năng cung cấp năng lượng sinh khối trong hoặc xung quanh trang trại Khi mua bán sinh khối, tìm kiếm các nguồn không liên quan đến việc tiêu hủy <u>rừng</u> hoặc các <u>hệ sinh thái tự nhiên</u> khác. 		✓	✓	✓

6.9 GIẢM KHÍ THẢI NHÀ KÍNH

STT	Yêu cầu cốt lõi	Chứng nhận nhóm			Chứng nhận cá nhân
		Trang trại quy mô nhỏ	Trang trại quy mô lớn	Quản lý nhóm	Nhỏ/Lớn
STT	Thước Đo Thông Minh Tự Chọn				
6.9.1	<p>Các nhà sản xuất lập hồ sơ về lượng phát thải <u>Hiệu Ứng Nhà Kính</u> (Greenhouse Gases, GHG) từ các nguồn phát thải chính trong hoạt động sản xuất và chế biến. Điều này bao gồm phát thải từ việc sử dụng nhiên liệu hóa thạch và điện, <u>phân bón</u>, <u>rác thải</u> và <u>nước thải</u> hoặc thay đổi mục đích sử dụng đất.</p> <p>Các nhà sản xuất thiết lập các mục tiêu giảm thiểu khí thải nhà kính (GHG), xây dựng và thực hiện chiến lược để đạt được các mục tiêu này và giám sát hàng năm.</p> <p>Chỉ Số:</p> <ul style="list-style-type: none"> Tổng lượng phát thải GHG hàng năm từ các nguồn nêu trên (tấn CO₂) Lượng phát thải GHG từ các nguồn nêu trên trên một đơn vị sản phẩm cuối cùng (tấn CO₂ mỗi đơn vị) <p> Vui lòng xem Tài Liệu Hướng Dẫn P: Giảm Lượng Khí Thải GHG</p>		✓	✓	✓